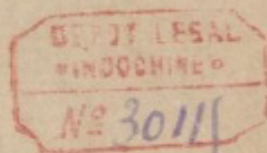


16°  
Indoch  
960

**CUNG KHANH**

**CÁCH  
BA NGHÌN  
NĂM**



960

**BỜ I NAY**



**CÁCH BA NGHÌN NĂM**

**CUNG KHANH**

**@TIEULUN 2024**

## MỤC LỤC

|                            |     |
|----------------------------|-----|
| HOÀNG KIM ỐC               | 5   |
| CÁCH BA NGHÌN NĂM          | 14  |
| QUYẾN DỮ                   | 37  |
| TRÊN BÔNG LAI              | 50  |
| MẶT TRỜI                   | 66  |
| ĐI TIÊU DAO                | 76  |
| NHÀ HIỀN TRIẾT « ĐẠI SƠN » | 94  |
| NGƯỜI CON GÁI THẦN RẮN     | 100 |
| THẦN TÚ VÀ NGƯỜI PHÙ THỦY  | 113 |
| MỘT GIÁC HOÀNG LƯƠNG       | 139 |

## THAY LỜI NÓI ĐẦU

### HOÀNG KIM ỐC

Thư trung hữu Hoàng Kim Ốc

**Ở** Đông Thành có một cây gạo lớn, cành lá rườm rà. Đêm đến, bọn ma họp nhau bàn cặn chuyện thế gian. Có chuyện nực cười, cũng có chuyện ghê gớm lắm. Thỉnh thoảng có một vài chuyện éo le, ma thuật lại vừa rơi nước mắt. Những đêm như thế, người ta bảo rằng : Ma kêu gạo thảm thiết vì đói lạnh; thực tình ma rên siết vì chuyện thế gian mà người không rõ.

Có một độ ma nói chuyện với nhau về một cái nhà vàng lạ lùng ở Tân thanh. Cái nhà toàn bằng vàng, và trong có đủ thứ bửu vật. Ma thuật chuyện ấy cho nhau nghe, và bảo rằng cái nhà quý báu hiện có trên thế gian.

Thỏ công nằm nghỉ, xem trăng trong cái liêu bên cạnh cây gạo, nghe chuyện cũng cho là lạ lắm. Vì chính ông ở trong cuộc đất mà không hay biết điều kỳ lạ ấy bao giờ. Ngay đêm ấy ngài đến chơi đức Thành hoàng bốn cảnh để hỏi xem có tin tức về câu chuyện của ma nói không ? Thành hoàng lại ngạc nhiên hơn nữa.

- Ông còn không rõ, tôi thì đi đâu mà biết được. -  
Ngài bảo thỏ công như thế.

Rồi cùng nhau đem việc lạ ấy hỏi Đông-trù tư-mạng. Đông Trù nghe hai ông khách, lại tưởng chuyện trong «sử Phong Thần », cười và nói :

- Ấy, các ông hãy kể nốt câu chuyện cho tôi nghe.

Thấy hai ông kia ngơ ngác, bấy giờ mới suy ra là chuyện thực. Đông trù thú thật rằng, chưa biết việc ấy bao giờ.

- Tôi tra xét việc thể gian, năm năm tâu lên Thượng Đế, mà không thấy một việc lạ như thế, cũng không nghe ai nói đến. - Vả lại ở thể gian, nếu có lâu đài vĩ đại, bất quá chỉ làm bằng đá, bằng cây, chạm trổ đủ hình, đủ kiểu - Xưa lắm thì độ năm sáu nghìn năm, chớ có nghe đâu nhà toàn bằng vàng như của ông bảo. Âu chúng ta nên hỏi Nam Tào giữ sổ nhân gian, chắc có lẽ biết được hết cái lạ trong quá khứ và vị lai vậy.

Cùng nhau lên xe mây, để vân ngưu kéo về thiên đình, thì bỗng gặp một nhà tu hành kỳ quái. Không biết ở đâu lại, thỉnh không hiện ra giữa chừng không trung. Các thần đều hỏi :

- Ông là ai ? Chúng tôi chưa được biết ?

Người lạ đáp :

- Tôi sống trong một thế giới khác, nên các ngài không

## 7 | Cách Ba Nghìn Năm

biết được. Nhưng về sau rồi các ngài có thể biết.

Các thần hỏi :

- Vậy ông đến chúng tôi có việc gì ?

Người lạ đáp;

- Đây cũng vừa nghe, các ngài bàn việc lên trên kia hỏi một vị thần khác giữ sổ thế gian, xem cái nhà vàng ở đâu. Tôi sợ các ngài đi xa nhọc nhằn mà sẽ không kết quả gì, vì chắc chắn trên kia, vị thần mà các ngài đến hỏi chuyện cũng không thấu rõ cái kỳ quan đó,

Các thần nhìn nhau, rồi hỏi :

- Thế ông có cách cho chúng tôi biết không ?

Người lạ gật đầu rồi dẫn các thần trở lại thế gian, về làng Tân-Thanh. Đến đây thì trời rạng đông, các ma đã tán lạc theo đêm tối về phương khác. Người lạ rút trong tay áo ra một hạt ngọc trong như thủy tinh, hạt ngọc chiếu những tia sáng tinh anh. Rồi cho những tia sáng ấy rơi về phía người lạ trở, cho các thần chăm chú, tức thì cách đó ba dặm, trong một cảnh thật huyền ảo, cả nhà vàng rực rỡ xuất hiện giữa một vườn cây kỳ dị.

Các thần rú lên : Đích rồi ! Hoàng kim Ốc !

Vừa nói xong, hạt ngọc và người lạ bỗng dung biến

mất. Các thần nhìn nhau, không biết mình hãy còn chiêm bao như kẻ tục, hay là, đây là một sự thực hiển nhiên. Nhìn về chôn huyền ảo khi nãy, thì chỉ thấy hình ánh sáng ban mai nhuộm hồng những chót cây cỏ thụ và cánh đồng bằng phẳng lì, mạ xanh rợn sóng. - Ở đây rải rác một vài nóc nhà; và chính nơi cái nhà vàng vừa thấy, thì lại là một túp lều tranh không đẹp.

Chàng thư sinh đặt viết xuống bàn, cất một quyển sách rồi đi nghỉ. Nằm trên phản, lim dim thì mang máng thấy trên xà nhà có ba gương mặt nhìn xuống mình như dò xét. Chàng nhận được một gương mặt đen như nhọ chảo, nhưng không có vẻ ghê gớm lắm, một gương mặt trắng như phấn dôi, môi đỏ như bột son, có râu mép uốn cong, râu cằm suôn đuột, vẻ như vui cười, tươi mãi, và gương mặt thứ ba xám nắng, vẻ đạo mạo, nghiêm trang, đầu đội mũ vàng, chàng cho đây là một vị đại thần thời nào. Chàng dụi mắt để tưởng mình không mê muội hoặc bị một ám ảnh. Dụi xong thì không thấy gì cả. Nhưng trên bàn bên cạnh, quyển sách khi nãy bỗng cất lên không, những trang tự lật ra từng tờ, và bình mực tự nó bắn cái nắp ra một lúc rồi tự nó sập lại như trước. Chàng, dụi mắt lần nữa, để chắc mình không phải chiêm bao, ngồi nhồm dậy, thì đầu nấy yên lành. Chàng nằm xuống trở lại mơ màng sắp ngã, thì tai nghe văng vẳng những tiếng bàn cãi xôn xao. Tiếng nghe xa xuôi dần dần, chàng chỉ mơ hồ như nhận được một câu :

## 9 | Cách Ba Nghìn Năm

- Thị-phi tất cả, đâu có lẽ như thế được.

Chàng mơn mõi, hơi thở đều đều, rồi an giấc.

Đông Trù cần nhân Thổ công :

- Hẳn ta chỉ là một anh học trò khó, nghèo xơ xác, mà lại bảo ở nhà vàng. Mong mị quá, thật là mong mị. Thế này tôi phải không nghe cho ông mới được. Trọn mấy hôm rông, tôi phí cả việc tôi mà đi với các ông. Trong mấy hôm việc lành dữ của thế gian đã chồng đống trên bàn mà chưa kiểm điểm và ghi một việc nào. Thành hoàng cũng bực mình :

- Tôi bỏ qua hết ba cuộc lễ kỳ yên rồi còn gì. Một ở Tân-trung, một ở Tân-bình và một ở Hưng-khánh. Ở Hưng-khánh thì lớn hơn cả, có hát bộ ba châu và tế đủ các thứ con sinh. Ông thành hoàng thôn ấy lại ân cần mời, tôi định thế nào cũng dự, mà rồi phải thất hứa.

Thổ công vuốt râu cười hất :

- Các ông sao nóng nảy. Chúng ta hãy tìm cái ông đạo sĩ hôm trước, mà hỏi lại manh mối thì khắc biết.

Ba vị thần trở lại chốn nhà tranh. Chàng thư sinh nằm thiêm thiếp ngủ. Ông đạo sĩ lạ lòng đương bách bộ trước sân. Đêm trăng, gió thổi chập chờn những cành đóm hoa trắng. Bấy giờ thấy ba ông đến thì đạo sĩ mừng

rõ đón mời :

- Các ông đến đây, - đạo sĩ nói, - trong lúc vừa được rảnh, định tìm các ông, thì các ông lại đến. Hay quá.

Thổ công liền hỏi :

- Ông là gì của hắ<sup>1</sup>n ? mà ở đây. Thổ công trở vào chàng thư sinh.

- Tôi là thần đắ<sup>2</sup>ng đây. Tôi là cái đèn đã cùng người ấy làm việc đã ngót hai mươi năm.

- Thế còn cái nhà vàng ?

- Chính ở đây.

- Ở đây ?

- Vâng.

Thổ công và hai vị thần đắ<sup>2</sup>ng kia ngơ ngác nhìn chung quanh, cố tìm, rồi lại nhìn nhau mà cười.

- Chắc ông mị chúng tôi ?

- Không phải, nhưng phải có viên ngọc của người ấy mới xem thấy được.

- Viên ngọc hiện giờ hắ<sup>1</sup>n để đâu ? - Thổ công hỏi.

Thần đắ<sup>2</sup>ng đáp :

## 11 | Cách Ba Nghìn Năm

- Cũng không chừng, dường như khó định lắm ; những đêm nào chàng thức khuya cùng tôi làm việc, nghĩa là tôi phải đem ánh sáng cho chàng mãi, và chàng thì mài dũa sự gì trên trang giấy trắng. Khi chàng ngồi nghĩ, tự những trang giấy ấy xuất hiện một hạt ngọc ; lúc bấy giờ lấy ngọc ấy mà soi, tự nhiên xuất hiện «hoàng-kim-ốc».

Từ đây, mỗi đêm chàng thư sinh nghe như có ai tho thẩn trước sân. Nhưng khi mở cửa trông ra thì chỉ thấy bóng trắng trên những chiếc lá mướt. Lúc trở vào, chàng hơi là lạ về chiếc đèn, bỗng nhiên sáng rõ khác thường. Hiện trạng ấy chỉ thoáng qua, rồi thì đầu đầy lặng lẽ, bình thường. Chàng không để ý đến nữa.

Một đêm, nhằm mùa hoa dạ lý nở, mùi hương bay tỏa một vùng. Chàng nghe mình bồn chồn rạo rức về một nỗi nhiệm màu nào, rồi cảm giác ấy tăng gia từng phút, chàng không còn là chàng của thời khắc trước nữa. Chàng nghe mình đi vào một cõi sống khác, mà sự thăng bằng đôi hẳn cái thăng bằng của hằng ngày. Chàng thấy chàng nhẹ nhàng có thể chơi trên mặt nước, có thể lướt qua những lá liễu, đưa những làn hương và tia sáng. Chàng ghi trên tờ giấy những cảnh chàng đương ngắm, chàng vẽ con đường chàng đương đi, con đường huyền bí.

Lúc bấy giờ, ngọn đèn tự nó dài ra mãi, tượng thành

một dạng người, rồi lìa cái thân bằng sành, đạo sĩ hiện ra nhè nhẹ, bước lại cửa.

Thỏ công và hai vị thần kia đã chực hờ ngoài cửa. Đạo sĩ gọi vào. Bấy giờ trên những trang giấy vừa khô, có một vật gì trong sáng xuất lộ. Chàng thư sinh, như một mối sau một cuộc thôi miên, gục đầu thêm thiếp trên bàn. Thần đăng cầm hạt ngọc trao cho Thỏ công và các vị thần xem. Những tia sáng chiếu ngời, rục rờ. Thần đăng lại bảo soi những tia sáng kỳ diệu ấy vào vùng trán cao của chàng thư sinh. Các thần y theo : tức thì không còn thấy chàng thư sinh đâu nữa. Giữa không gian, xuất hiện một cái nhà vàng, trong một cảnh lạ. Các thần đang ở trong cái nhà vàng ấy, mà không hay biết. Bấy giờ đưa nhau đi xem, thì thấy không biết bao nhiêu là bửu vật nhiệm mầu. Có vật các thần nhận ra được, nhưng có vật các thần phải chịu là không thể nào hiểu biết tính chất..

... Như thế không biết độ bao lâu, mé ngoài có tiếng gà gáy ; các vị thần vội vã trở ra, tiếc đành bỏ dở cuộc xem kỳ thú ấy. Một tiếng động, chàng thư sinh cự mình. Các thần vội vã lánh đi và xô nhau chen một kẹt cửa. Chàng thức giấc, thấy mình mỗi một lạ thường, đầu choáng váng. Ngọn đèn hết dầu đã tắt từ lâu. Chàng đứng dậy loạng choạng đi lại giường. Tay sờ trán như sờ một vết thương. Chàng lẩm bẩm :

## 13 | Cách Ba Nghìn Năm

- Đại khờ quá, để sương vào mà không hay, hửn là bị cảm.

Khi qua một cửa sổ còn mở; nhìn ra thì lại thấy ba gương mặt hôm trước tự khoảng trống khung cửa nhìn chàng như lo lắng. Chàng vỗ trán để sua đuổi một giấc mơ nào, thì những gương mặt ấy biến mất.

(1923)

## CÁCH BA NGHÌN NĂM

**Đ**ức Mâu-ni một hôm gọi Ca-Diếp, bảo rằng :

- Thầy sắp xuống trần, châu du thiên hạ, tìm lại nguồn đau khổ chúng sinh. Thầy sẽ dìu dắt chúng ra ngoài cảnh đón đau lần nữa. Người sửa sang hành lý rồi theo ta.

Ca Diếp lui ra, một lát sau quảy bình cam lộ và cầm nhành dương liễu, đến trước Phật đài chờ lệnh. Đức Thích-già mặc áo cà sa, mà gấm hồng màu lửa đỏ thêu ngọc Chơn-Lý sáng chói như mặt trời. Ngài bước xuống thềm ; dưới chơn bồng có mây, mây kết hình sen trắng. Tòa sen bay thông thả, hướng về cõi tục. Ca Diếp mặc áo lam, đứng trên một lá sen rộng để gió thổi đưa theo.

Đường về trần tục dễ dàng hơn lên cõi hư vô, cho nên không mấy chốc đức Phật cùng Ca Diếp tới đỉnh núi Ba-la-nại. Đây là chốn mà ba nghìn năm trước, đức Thích-Già tìm chơn-ly, thoát trần, lên Niết-bàn. Quang cảnh vẫn như xưa, màu yên tĩnh và thanh bạch vẫn còn phảng phất. Hình như sau ngài; không một linh hồn nào lên đó. Đỉnh núi tuyết phủ trắng tinh, không một chút bụi trần bay tới. Và dưới kia gốc bồ đề to lớn, vẫn xanh tốt như cảnh dương liễu của Phật.

Thích-già bảo Ca-Diếp :

## 15 | Cách Ba Nghìn Năm

- Người biến làm tiểu đồng, ta mượn dạng đạo sĩ, cải trang như thế cho người đời không nhận chúng ta được.

Ca-Điếp thưa rằng :

- Giá không cần sự cải trang, ta đến trần như ta ngày nay, người sẽ thấy ngọc chơn-ly sáng rõ trên áo cà sa mà khâm phục. Sự thực hiện hiện tinh khiết, không còn chối cãi được, tất nhiên người đời bỏ ác theo lành, hơn tâm nhờ vậy mà hoán cải mau lẹ.

Từ-Bi mỉm cười :

- Ca Điếp có biết đâu, mấy nghìn năm qua rồi là mấy nghìn đời thay đổi : Mà nhân tâm ngày nay có chắc gì còn giữ nguyên những tánh chất của hơn tám ngàn năm xưa. Ta chỉ lo cái áo cà sa này không lòi được chúng mà chỉ làm trò cười cho thiên hạ. Như thế cái vô cùng tinh khiết của ta, có phải để chúng khinh rẻ ư ?

Ca-Điếp cúi đầu, rồi uốn mình ba lần, biến thành một gã tiểu đồng có gương mặt tuấn tú, ăn mặc như thời bấy giờ. Bầu linh được biến thành một bầu nước lọc của người đi núi đem theo đỡ khát ; và nhành dương liễu hóa một chiếc gậy dài để cho đức Thích Già chống đi...

Chiều hôm ấy tăng chúng trong một cảnh chùa miền ca-tì-la-tô-đô tiếp rước một ông đạo sĩ già cõi chống gậy dài và một tiểu đồng khôi ngô quảy theo bầu nước

lọc.

Sư cụ chùa « Ứng Lâm » miền Ca-tì-la-tô-đô là một người đứng tuổi. Thường ăn mặc hoa mỹ, áo lụa vàng, viền nhiều điều và thêu kim cương. Lúc chập tối, thỉnh chuông, sư cụ mặc áo đại lễ đội mũ từ lục, đi giày hồng đào.

Phật đài là một chón nguy nga, đèn chiếu rực rỡ như muôn sao và hương trầm nghi ngút. Tượng Phật vàng chói sáng trên ngai.

Đạo sĩ nhìn sư cụ bái lễ trước tượng Phật, như nghĩ ngợi. Một lúc sau kêu gọi một tăng đồ trong chùa mà hỏi :

- Chẳng hay sư cụ làm gì thế ?

Tăng đồ hơi ngạc nhiên về câu hỏi, nhưng cũng đáp :

- Sư cụ lễ Phật.

- Phật nào ?

- Đức Thích Già Mâu ni.

Đạo sĩ nhìn tượng Phật ở bên trong, bỗng nhiên nở một nụ cười. Không hiểu đã nghĩ gì, quay lại bảo tiểu đồng :

## 17 | Cách Ba Nghìn Năm

- Máy ngàn năm qua rồi, mọi việc đều thay đổi, cho nên không mặc áo cà sa xuống trần là phải vậy.

Người tăng đồ ngơ ngác trở ra, đợi lúc cúng lễ rồi, mới đem câu chuyện thưa với sư cụ. Sư cụ phật ý cau mày :

- Ta biết lắm. Lúc mới đến, ta chắc hẳn là một tín đồ của phái Sa-môn, mượn lối đạo sĩ mà đến đây xem hành vi của ta để rồi khích bác và chỉ trích. Ta cho hẳn làm thế, để rồi ta sẽ bảo..

Lúc xuống nhà trai an nghỉ, bấy giờ sư cụ mới hỏi chuyện :

- Ngài ở đâu

Đạo sĩ mim cười : «Bản đạo ở xứ Ba-la-nại «.

Sư cụ tỏ vẻ khinh khi : « Ngài ở ba-la-nại sao không biết việc cúng tế, hay là dối ta ? Chỉ có bọn Sa-môn bên bờ sông Hằng là không biết sự nghiêm trang trong việc lễ. Ta chắc ngài cũng trong phái đó.»

Đạo sĩ thông thả đáp :

- Bản đạo thực không biết phái Sa môn là thế nào ?

Sư cụ cười hất :

- Sa môn mà không biết, đây là phải có ảo tưởng rằng cứ định thần ngồi hăng giờ trên bờ sông mà nhìn trời lặng là thấy được chơn lý. A ha ! chơn lý là quý quái gì, đó là sự bịa. Chỉ có sự phụng thờ Thích-già mâu-ni như kia mới là sự phải.

Đạo sĩ khiêm nhượng :

- Sao lại sự thờ phụng đức Thích-già như kia mới là sự phải ?

- Vì đức Thích-già là chủ Phật-giáo, mà Phật giáo có hàng hà sa số tín đồ, cho nên đức Phật Thích già là một ông vua. Thờ vua phải nghiêm trang lúc tế tự phải mặc áo đại lễ đội mũ từ lư và đi hài hồng đào.

Đạo sĩ lại nhỏ nhẹ, như có ý chữa một sự sai lầm :

- Bần đạo có nghe, đức Thích-già khi xưa bỏ cả quyền tước, bỏ cả giàu sang, không ưa châu báu ngọc ngà để tìm sự khổ hạnh, nghèo hèn, sao sư cụ hôm nay lại muốn tôn ngài làm vua, khi ngài chỉ muốn ăn non cao làm người vô danh tìm chơn lý.

Sư cụ không đáp, đứng dậy bỏ lững. Nhưng lúc đi còn nói với lại :

- Ta biết cả rồi, đừng giấu giếm. Ngài là một bọn Sa-môn, cho nên mới thốt ra lời bịa ấy chỉ trích ta. Ta

## 19 | Cách Ba Nghìn Năm

không thềm bàn luận nữa.

Hôm sau đức Thích-già bảo Ca-Diếp :

- Thầy muốn tìm ra mặt một Sa-môn ?

Ca-Diếp sửa sang hành lý, quảy bầu cam lộ đã biến ra bàn nước lọc, rồi vừa tảng sáng, thầy trò vào kiêu sư cụ chùa « Ưng Lâm ».

Bọn tăng đồ gởi theo một giỏ cơm; thầy trò cảm tạ mà không nhận. Lúc đi xa rồi thì trong giỏ cơm nở ra hai haa sen trắng, hương vị thanh tao khác thường. Tăng chúng nhìn nhau ngơ ngác, đem sự ấy thuật lại sư cụ. Sư cụ thản nhiên :

- Ta biết lắm, hẳn chắc không phải là bọn sa môn, mà là một tay phù thủy giỏi, ảo thuật tài tình. Đây là một trò quỷ mị của hắn.

Nói xong bảo đem hoa sen lên xem. Nhưng đến lúc giờ ra thì cả hoa tàn rụng. Sư cụ nói tiếp :

- Các người có thấy không ? Quỷ mị, toàn là quỷ mị. Rồi như sợ hãi điều gì, bảo bọn tăng đồ :

- Trong chùa có điều lạ thường như thế, là điềm bất lành, sắp có yêu tinh khuấy rối. Vậy các người mau đốt đèn hương, để ta mặc áo đại lễ rồi van vái đức Phật Thích-già, cầu ngài phò hộ che chở cho, sẽ tai qua nạn

khỏi.

Khi ấy đạo sĩ và tiểu đồng đã tới một bờ sông.

Đức Thích-già đến đây trời xế chiều. Nhìn ra, con sông rộng thênh thang. Lửa chiều thu bớt ánh sáng, đọng trên nét thắm của đợt non và làm nổi bật mấy nhánh cần cỗi. Đi một chặng, bỗng nghe tiếng đọc kinh, giọng cao thấp như một lời ca hát. - Thầy trò bước đến, ngó về xa, gặp trên một tảng đá, dựa bên sông, có người ngồi yên nhìn mặt trời lặn. Người ăn mặc thô sơ. Đầu chít một cái khăn trắng, ngực trần, và thân dưới chỉ được một cái khó sơ sài che phủ. Lại gần, người ấy cũng vẫn im lìm, nhưng nghe lời cầu nguyện :

« Hỡi đứng tối cao, đức Thích-già Mâu-ni người đã nhọc nhằn tìm chơn lý ! Cúi xin người mở lòng từ bi đoái hoài đến chúng sinh mà ban phép lành, cúi xin người giúp đỡ chúng sinh cho tìm được ngõ phải, dẫn về Niết-bàn, cúi xin người...»

Rồi thì tiếng nhỏ rút không thể nào nghe rõ, vì người ấy chấp tay cúi đầu lạy. Nhưng lúc ngừng lên thì tiếng lại rõ ràng như trước.

« Cầu xin hăng hà sa số Phật, cầu xin đức A-nang, nhận lãnh mấy lời kinh vừa đọc mà phò hộ đệ tử diu dắt đệ tử lên chốn Quang Minh...

## 21 | Cách Ba Nghìn Năm

Bây giờ gần chập tối, mặt trời sắp khuất, người đọc kinh đứng dậy xá tứ phương rồi trầm ngâm mà đi. Đức Thích-già bước theo, kêu lại muốn hỏi chuyện thì lắc đầu xua tay. Phật cũng cứ theo. Người dường phát câu, bỗng đứng lại trở mà lườm lườm :

- Sao gọi ta ? Ta đã lánh trần tìm nơi tịch mịch dung dưỡng tính tình. Ta có theo gương Phật mà quên hết việc trần, quên cả chủng loại để tâm hồn thư thả tìm chơn lý. Ta lìa bỏ quê hương và gia đình, đến đây tĩnh tọa mong thấy cõi Niết-bàn. Sao đeo đuổi ta mà khuấy rối. Ta lo cho ta chưa xong, nên không biết đến kẻ khác, ta nói với ta chưa rành, nên không muốn nói với người. Hãy đi chỗ khác, ai lo phận nấy có yên không ?

Nói xong quày quảy đi thẳng. Đức Phật trông theo, nhìn một tín đồ của mình tại thế gian, rồi thương hại.

Đề-hoa-đát-ti là một thông thái trứ danh. Đó là một cụ già sáu mươi, có râu bạc và sân đình cao. Tóc đã rụng, lơ thơ còn vài sợi về sau ót, còn thì bóng nhoáng như đầu gối.

Đang loay hoay về một cuộc thí nghiệm trong tư phòng, thì một người gõ cửa. Ngài khó chịu ngẩng đầu lên quát rằng : « Cứ vào. »

Người ấy chấp tay thưa :

- Bẩm giáo sư có hai người muốn được tiếp kiến giáo sư.

- Ai đây ? Phả ibon nhà báo đến phỏng vấn ta mọi lần không ? và cụ nói luôn : nếu phải thì bảo chúng trở về khi khác sẽ đến, ta nay mắc việc.

Nói xong, chăm chú việc thí nghiệm của mình. Nhưng người gõ cửa còn chân chờ.

- Bẩm không phải.

Đề-hoa-đát-ti khó chịu hơn trước, nhìn người ấy dò xét :

- Thưa, đó là hai nhà đạo sĩ

- Cái gì, đạo sĩ ? Người muốn nói phù thủy chắc ? Nhưng bọn phù thủy đến ta làm gì ?

Cụ đâm ra nghĩ ngợi, bỏ dở công cuộc thí nghiệm, đi rửa tay. Một chốc bảo người mời vào :

- Anh ra nói họ đợi ta năm phút.

Người ấy vâng lệnh lui ra.

Đức Phật và Ca Diếp giả làm đạo sĩ, vẫn còn đem theo gậy « nhành dương liễu » và bầu nước « cam lồ ». Thầy trò tìm Đề-hoa-đát-ti, để dò hiểu sự thông thái của

## 23 | Cách Ba Nghìn Năm

bậc anh tài thời bấy giờ, và xem quan niệm của bậc ấy về cuộc đời làm sao. Cả hai được mời vào phòng khách đợi chờ chủ nhân. Phòng khách trang hoàng long lẫy. Trên tường có tranh mỹ nữ và chân dung đám anh tài thời ấy. Đức Phật ngồi nhìn rồi mỉm cười; nhưng phải ngạc nhiên vì thấy trên một bàn gỗ, cạnh tượng mỹ nữ có tượng đồng một vị Phật.

Cánh cửa bên hông mở ra, nhà thông thái bước vào. Đề-hoa-đát-ti nghiêng mình thi lễ rồi ngồi tiếp chuyện. Đạo sĩ đoán biết sự khó chịu của ông ta lúc nhìn về ăn mặc đơn sơ, tuy sạch sẽ của mình. Đạo sĩ khiêm nhường, nhỏ nhẹ gợi chuyện :

- Xin lỗi ngài, chúng tôi ở xa nghe quý đại danh, muốn đến hỏi ngài về sự tu thân và sự tìm cách làm cho con người bớt khổ.

- Câu hỏi thực ngơ ngẩn. Đề-hoa-đát-ti vội đáp. Ta tưởng ngài sẽ hỏi một vấn đề thực tế, hoặc một câu chuyện triết lý nào ý nhị, chứ hỏi thế làm ta thất vọng. Đạo sĩ mỉm cười và chậm rãi thưa :

- Bần đạo chưa dám nói đến những việc cao siêu, viễn vọng ; bởi muốn nghĩ đến những sự gần ta hơn hết; trước là thân thể và linh hồn, rồi đến nhơn loại, và sau cùng vũ trụ. Chỉ cần lo thế nào thân thể và linh hồn ta cùng mọi người tránh cái già, cái chết cái đau bệnh và

sự sinh hóa, những cái khổ thường ngày; rồi mới nghĩ đến việc xa xuôi ở đâu đâu.

- Ha ! ha ! Đề-hòa-đất-ti cười ngất, rồi đáp lời đạo sĩ: Những cái mà ngài cho là khổ bấy giờ không còn là sự khổ. Khoa học đã giúp sự sinh dễ dàng, giảm bớt khi đau đớn; khoa học làm cho sự sống của mỗi người được sung sướng; bệnh tật có thuốc trị, và sự già ngày nay được xem là một cõi xuân muộn, nhờ phép thay hạch của một bác sĩ Nga. Nhơn loại tránh được những bệnh di truyền ghê gớm, đã có sức điện sức nước thay vào nhơn lực thô sơ về thời tổ tiên chúng ta. Cái văn minh thời nay ngày nay đem thiên đàng xuống cõi trần cho mọi người hưởng, nên sự tu thân của ngài hóa ra vô ích. Đây chưa kể những sự phát minh lạ lùng giúp ích cho sự sống nhơn loại.

Đạo sĩ mỉm cười hoài nghi :

- Nhưng cái luân hồi vẫn còn mãi mãi.

Đề-hoa-đất-ti nhún vai :

- Luân hồi ! Đó là học thuyết sở trường của Thích-ca. Nó có giá trị riêng tư của nó, một giá trị tương đối, mà khoa học không công nhận hẳn. Theo ta, chết rồi, xác thối tan ra, hóa những nguyên tử những phân mà nuôi giống khác. Không lý nào cái xác mà hóa được một loại

## 25 | Cách Ba Nghìn Năm

cỏ, một con vật, một kẻ ăn mày.

Đạo sĩ vẫn cười :

- Còn linh hồn ?

- Linh hồn ! Linh hồn, cái đó không biết rõ vì khoa học chưa có những tài liệu đích đáng và những cuộc thí nghiệm đứng đắn xác thực.

- Nhưng, ngài tin có linh hồn không ?

Đề-hoa-đát-ti lại nhún vai mà không đáp, thông thả mở gói thuốc lấy một điếu, châm que diêm mà đốt. Khi lửa bùng, đạo sĩ nhìn ánh lửa mỉm cười. Nhà thông thái phì phà nhìn làn khói, vẻ tự đắc rồi lãng qua chuyện khác.

- Ngài chắc chưa biết tài lực khoa học ra làm sao. Tôi có thể nhờ khoa học mà khi tắt ngọn lửa trên que diêm này, kêu nó trở lại được. Đây này :

Đề-hoa-đát-ti xoay mình qua bên kia, với lấy trên bàn, một trong những ống pha lê đầy kỹ, trút đầu xuống rồi mở nút, thọc que diêm còn nuối một điểm hồng vào, tức thì ngọn lửa trở về tươi sáng như trước. Nhà thông thái chậm rãi tắt que diêm để ống pha lê nơi chỗ cũ, lấy ngón tay gõ nhịp trên thành ghế, nhìn đạo sĩ tỏ vẻ đắc thắng của mình, nhưng đạo sĩ vẫn cười, cái cười huyền

bí sâu xa. Ngài yên lặng mấy giây, để ung dung tỏ lời khen ngợi :

- Ngài vừa làm cho bản đạo khâm phục vô chừng. Thực ngài có quyền sai khiến vũ trụ. Nhưng giá ngài cho biết trong hiện trạng vừa rồi, ngọn lửa ở đâu đến, và khi tắt rồi, ngọn lửa bay về đâu ?

- Ông còn lẩn thẩn, hỏi những câu hỏi ngẩn ngơ. Giá ông biết dưỡng khí là gì thán khí là gì, tất ông sẽ hiểu mà không hỏi như thế.

Đạo sĩ ung dung từ tốn :

- Bản đạo hỏi ngài như thế không phải vì lẩn thẩn nhưng vì muốn rõ quan niệm của ngài về linh hồn vạn vật, và của ngài sau lúc tắt...

Đề-hoa-đát-ti nhún vai :

- Cái đó tùy, tùy quan niệm mỗi người mà nói.

Đạo sĩ không hỏi nữa, nhà thông thái cũng trầm ngâm dường nghĩ ngợi. Một giây sau, nhìn tượng mỹ nữ trên bàn, Đề-hoa-đát-ti lẩm nhẩm, như bảo lấy mình :

-Hình như đầu đó còn một ít nhiều khô nhục, mà khoa học phải chịu bất lực cần một nụ cười từ bi an ủi.

Đạo sĩ và tiểu đồng đứng dậy cáo từ. Nhà thông thái

## 27 | Cách Ba Nghìn Năm

vừa hay mình thú nhận một nhược điểm của khoa học, và thú thực sự thực của đời mình. Biết đâu, giữa sự sống hoa mỹ trong thế giới văn minh diễm lệ, mỗi người sao khỏi chất chứa vài điều khổ nhục, mà chỉ có nước cam lồ rửa sạch bụi nhơ.

Ở Bôi-đa-na-ga-sa có một hội tế bản lớn lao và bác ái hơn hết. - Đó là theo lời quảng cáo của hội, trên tạp chí lớn và các báo có ảnh hưởng trong nước.

Quảng cáo rằng :

« Hồi các nhà từ thiện !

Các ngài có bao giờ nghĩ đến người bệnh tật mà không phương cứu chữa không ? Các ngài có nghĩ đến những trẻ mồ côi, những người già cô độc, những kẻ yếu đuối cô quả không ? Nếu Phật ngày xưa vì lòng nhân bất tuyệt mà bố thí cả giàu sang của đời mình, của giòng dõi mình cho những kẻ khốn nạn trên trần thế này, thì các ngài là tín đồ của Phật - chúng ta là con cháu đức Thích già chúng ta há quên con đường phải của người đã vạch sẵn, mà làm ngơ hay sao ?

« Chúng ta, dầu một trong muôn ngàn lẽ nào quên ngọc Nhân-từ Bác-ái ???

Có một điều

LÀ TRỢ GIÚP BẢN HỘI « TẾ BÀN KHUYẾN KHÍCH HỘI BẰNG LÒNG TỐT, BẰNG TIỀN CỦA» DẦU ÍT NHIỀU ĐỂ HỘI CÓ THỂ CẤT ĐƯỢC : NHỮNG « NHÀ DUỖNG LÃO » NGUY NGÀ, NHỮNG « PHÒNG CHỮA BỆNH » TO LỚN, NHỮNG « CHỖ DẠY TRẺ MỒ CÔI » SÁNG SỬA, NHỮNG NƠI DẠY « NGƯỜI LỖ BƯỚC » CÓ NGHỀ NGHIỆP...

Một công trình vĩ đại mà do lòng nhân từ của các ông, của các hội viên, của chúng ta gây nên.

« Nếu có thể hy vọng cao xa... Một ngày kia, trên một vuông đất rộng thênh thênh, có vườn cây rậm, có tòa lầu nguy nga, các ngài được thấy tuổi già cô độc, an nhàn đi bách bộ trên những đường râm mát, quên cả đau khổ và cực nhọc của đời mình, những trẻ hồng hào mà không cỗi rể, vui thú nô đùa trên sân cỏ non, những tàn tật đui mù lặng yên nghe tiếng đàn thâm trầm, tao nhã của một ban tài tử trứ danh, để quên bệnh tật, thì các ngài sẽ tự đắc rằng mình xứng đáng làm con Phật, vì đã bồi đắp cho công cuộc ấy, mà có lẽ công nghiệp các ngài còn hơn công nghiệp của đức Thích-già ngày xưa, vì các ngài đã đem cỗi cực lạc xuống trần cho những linh hồn đau khổ ấy.

« Ôi ! Còn những lời ca tụng và cầu chúc, những lời cầu nguyện của kẻ chịu ơn sẽ bay lên tới Niết-bàn để

## 29 | Cách Ba Nghìn Năm

Phật nhận lòng « nhân đức » của các ông, phò hộ giòng dõi các ông, từ đời nào tới đời nào, thấy được « Giàu sang miên viễn ». Mà lòng như đức ấy tỏ ra làm sao ???

Ôi có là bao :

Một giọt sương trong bể cả, một hòn cát trong sa mạc, nhưng sương ấy là nước cam lồ và hạt cát, là hạt cát vàng.

« Có là bao, các ngài chỉ quyên :

« MỘT ĐỒNG VIÊN »

vào quỹ của hội là đủ... vân... vân »

Ba tháng sau, ở Bôi-đa-na-ga-sa, trên một khoảng đất rộng, người ta đã khởi công « việc từ thiện ấy ». Nhưng đây, việc làm rất có phương pháp khoa học, có bàn viết nguy nga và ghế bành êm ấm, có những hội viên râu mỗ thân hồng hào, và nữ quảng cáo viên tân thời diễm lệ, có những quản lý trụ sở và chi nhánh nung núc và những nữ thư ký liếc mắt đưa tình...

Hội phước thiện Tế bản lớn lao, làm việc rất có phương pháp, có trật tự, có khoa học, có ngăn nắp để tới một thành công rực rỡ, tuyệt mỹ và có một trong quả địa cầu...

... Một buổi sáng cửa vừa mở, ông quản lý trụ sở vừa bước lên thềm, mé ngoài có hai lão già ăn xin cũng vừa bước đến.

- Lạy ngài, xin ngài ban phúc lành, cứu vớt chúng con nghèo khổ.

- Ô hay, tôi có lãnh phần bố thí các người đâu, hãy lại đằng kia, phòng viết số 128, có người xem xét kỹ càng, cho giấy tờ mới nhận của bố thí được.

Phòng số 128 có ngài hội viên to béo, ngồi chênh chọc trong ghế bành. Thỉnh thoảng ngài liếc mắt đưa tình một nữ viên thơ ký bên kia. Và nữ viên thơ ký mỉm cười, giả vờ như không hay biết điều chỉ cả.

Bên ngoài cánh cửa vội mở và hai lão ăn xin bước vào. Tức thì ông chủ phòng 128 vùng đứng phắt dậy :

- Khốn nạn ! đã bảo qua bên kia, chỗ lão Đạt-ta-Khuru làm việc, để cho chọn lựa.

Hai lão ăn mày xin lỗi không biết ông Đạt-ta-Khuru là ai.

- A ha ! ăn xin mà không biết Đạt-ta-Khuru, không biết Đạt-ta-Khuru thì trở ra, về !

Hai lão ăn mày riu riu bước ra, vẫn không biết Đạt-ta-Khuru là ai mà tìm. Đến ngoài Ca-Điếp lắc đầu và đức

## 31 | Cách Ba Nghìn Năm

Thích-già thờ dài :

- Đây là sự bố thí có phương pháp khoa học của loài người bây giờ.

Ra ngoài ô Bô-đa-na-ga-sa, đến một con đường hẻo lánh thì nghe tiếng than rên rĩ.

- Người đến xem có sự gì ? Phật bảo Ca-Diếp.

Và khi trở lại, Ca-Diếp thưa rằng : có một lão ăn mày nằm rên lạnh bên một gốc đa. Phật hỏi người ấy :

- Sao không vào thành phố mà xin ăn, lại nằm đây ?

Người khốn nạn đáp :

- Vì có lệnh cấm bọn ăn xin léo hánh trong châu-vi thành phố nên không dám vào

Lại hỏi : « Sao không đến hội » Tề-Bàn vĩ đại « mà xin ? »

- Có đến, nhưng họ không nhận.

- Tại sao ?

- Vì tôi già, yếu quá, thường bệnh hoạn, không thể giúp cho hội được việc gì.

Phật quay lại bảo Ca-Diếp :

- Thời khoa học văn minh của Đề-hoa-đát-ti sự bố thí phải kén chọn như thế. Chỉ có sự bố thí của ta thì vô cùng, cũng không câu nệ.

Nói rồi bảo lấy nước cam lồ rưới cho người già bệnh tật và đưa cho một đồng tiền. Người ăn mày ngạc nhiên, thấy mình khỏe mạnh trở lại, nhìn Phật không hiểu. Một lát sau lẩm nhẩm, mà gương mặt lộ vẻ hân hỉ :

- Ông có phải là pháp sư ở Quai-sa-ly không ?

Phật lắc đầu, rồi hai người cùng đi.

Phật bảo Ca-Diếp :

- Loài người nhiễm khoa học đến đổi hoài nghi phép lành và sự bố thí của ta. Kẻ xấu số sợ hãi tiền ta cho, mà phung phí một cách hoang đường. Cái khoa học của Đề-hoa-đát-ti giết mất đức tin của loài người, và lòng thương cảm hồn nhiên. Nó chỉ đem lại sự khô khan và một lòng thương ích kỷ.

Đợi đi khuất dạng người ăn mày lấy đồng tiền vừa bố thí ra xem. Thấy một đồng vàng, bấy giờ hốt hoảng, mới tìm một pháp sư ban bùa chú để phòng ma quỷ.

Thế giới hình như chỉ biết vui, ca hát. Thành phố Quai-sa-ly, buổi sớm mai nhộn nhịp hơn ngày hội. Nghe đàn và tiếng hát từ phố này sang phố kia. Ngoài đường

### 33 | Cách Ba Nghìn Năm

xe cộ qua lại dập dùi không ngớt, người thì ăn mặc đẹp lo điểm trang sức khỏe và thân mình. Hình như đời khoa học, những đau khổ không thể diễn ra ngoài một cách sỗ sàng như xưa. Kẻ ăn mày, bệnh tật không còn nằm đường xá nữa; có phòng riêng và nhà riêng như tòa lâu đài của hội Tế Bàn lớn lao ở Bôi-đa-na-ga-sa. Và hình như vắng cảnh đau thương, loài người đâm ra vô tình lãnh đạm. Ai cũng ỷ lại vào nhà bố thí, hội Tế Bàn và quên sự bố thí của mình.

Đức Thích-già đi dạo thành phố Qua-sa-ly, gặp một đám tang, nhưng không có vẻ thê thảm. Vì đám tang có cờ xí rợp trời, có tiếng kèn sáo êm tai. Linh hồn người chết chắc sung sướng tịnh hưởng những cái vui ấy. Khách qua đường dừng lại xem, không phải để thương hại rồi nghĩ đến phận mình, nhưng để cùng người chết thưởng thức cái âm nhạc vui tai ấy. Qua một xóm đông, có nhà ẩm thấp, ngài bỗng để ý nhìn hai người phu lực lưỡng quảy dưới một cây đòn to lớn, một chiếc áo quan sơn đỏ. Một đám ma nghèo. Chỉ có mỗi một người đàn bà ẵm con đi theo. Không cờ xí và trống kèn rên rĩ. Một người qua đường đứng xem thốt một lời chỉ trích :

- Lúc sống đã làm tội ác, lúc chết bị đọa đầy như thế.

Đạo sĩ buồn rầu yên lặng...

Nhà hát lớn ở Qua-sa-ly đêm ấy, hiến cho dân chúng

và thượng lưu các xứ một đêm cực lạc. Vừa chập tối, thiên hạ nô nức có hàng vạn người, chen vào rạp.

Tiếng nhạc đã trỗi, một ánh sáng nên thơ dịu dàng trải lên sân khấu. Một bọn vũ nữ ăn mặc nhẹ nhàng kéo nhau ra múa. Người vỗ tay như pháo. Nhưng cũng vừa lúc ấy, ánh sáng đổi thay huyền diệu. Giữa chùng xuất hiện một giải nhân, diễm lệ, hoa mỹ. Cả rạp thì thâm :

- Vũ nữ Am-ba-ba-li.

Vũ nữ Am-ba-ba-li khởi diễn điệu múa đặc sắc của nàng, điệu « Bướm say hoa »; Đó là một điệu rất khêu gợi sự dâm mỹ. Cả rạp đem hết tinh thần sáng suốt chăm chú vào bước đi của nàng.

Lúc bấy giờ, trong một ghé bành êm ấm, một thử dài kích thích, nhà hiền triết Ali thì thâm cùng bậc thông thái Đề-hoa-đát-ti, bạn thiết của mình, mà đêm nay cũng đến Qua-sa-ly xem trò cực lạc.

Ồi vũ trụ, chính thân thể đó, là cái vòng tay tuyệt mỹ. Công trình đáng tối cao chưa chắc đã sánh kịp điệu múa của Am-ba-ba-li của một thân thể đã gọi biết bao ý nghĩa cao siêu về không gian và thời gian.

Nhà thông thái gật đầu tỏ vẻ thâm hiểu lời của triết nhân :

## 35 | Cách Ba Nghìn Năm

- Chính thế. Tôi cũng vừa nghĩ đến bao nguyên tử tốt lành tụ hợp xây nên da thịt đó. Tôi vẫn vợ lo, một ngày kia, sự tan rã của chúng. Ôi đau đớn biết bao, nếu vẻ đẹp kia thoáng mất...

Cả hai gật gù, khoái trá như đã tìm một chơn lý mới mẻ, nhiệm màu, mà thân thể vũ nữ đã gọi.

Cũng khi ấy, xa nơi rộn rịp của nhà hát, nơi một thư phòng vắng vẻ êm tịnh, một trò nhỏ, thanh xuân, vừa đọc bài mà thỉnh thoảng lén lúc, như trộm một nghiêm lệnh, lật hé một trang sách dày, để ngắm bức chân dung của Am-ba-ba-li.

Đức Thích già đã về Ba-la-nại, chốn yên tĩnh nghìn xưa. Ngài đến gốc bồ đề nhìn cảnh cũ rồi quay lại bảo Ca-diếp :

- Từ đây không còn một linh hồn nào đến Niết bàn nữa. Và cuộc châu du của ta hôm nay chứng chắc thêm sự thất bại của ta mà thôi - sự thất bại mà có lần ta cảm nhận lúc tĩnh tọa trên cõi hư vô...

Dưới trần sắp có một tôn giáo mới thích hợp với khoa học, mà chủ trương tôn giáo ấy là Căn-đa-ta, đưa học sinh, trong đêm nào, đã lén lúc nhìn trộm bức ảnh của Am-ba ba là. Điều lành đều dữ sẽ hiểu khác như ta đã hiểu, và sự bố thí sẽ không phải là một việc đáng tôn

như ta hằng khuyên dạy.

Ta tưởng tìm được nguồn đau khổ cũ, của chúng sinh, để truyền xuống một đức tin thêm cứng cõi, nhưng ta chỉ thấy một nguồn đau khổ lạ lùng vô phương cứu chữa, do khoa học gây nên. Đó là sự ham sống, ham sống về tất cả mọi phương diện.

Đời không thể làm được như ta đã làm, khinh rẻ thân thể mà tôn trọng linh hồn, tiêu diệt bản năng vật dục mà tôn sùng thần trí. Ta có lần băn khoăn về sự chọn lựa đó, và chính lúc ấy Ma-Vương hiện hình quyến rũ. Ta cương quyết theo linh hồn, nên vào được cõi hư vô...

Nói xong, cởi lột Đạo sĩ, mặc áo cà-xa mà gắm hồng màu lửa đỏ thêm ngọc Chơn-ly chiếu ngời. Ca Diếp quảy bình can lộ và nhành dương liễu, dùng tế độ chúng sinh mà không dùng được, bước lên tòa sen cùng đức Thích-già bay về Tây trúc.

Từ ấy không bao giờ Phật trở lại cõi trần. Hai mươi năm sau, như Phật đã nói, Căn-đa-ta dựng một tôn giáo lạ lùng, một triết lý mới mẻ quyến rũ vô chừng, đánh đổ triết lý của nhà Phật, rồi tôn trọng bản năng vật dục loài người và nâng sức tàn bạo võ phu lên hàng Chơn-ly.

## QUYẾN DỮ

**T**rong các chi nhánh đạo Phật có phái Minh Sư. Những tín đồ nào trong phái, học rộng, hay chữ, thuộc nhiều kinh kệ và tánh hạnh nhân từ được cầu lên chức « Lão ».

Thuở ấy có một tín đồ phái Minh-Sư tên là Huyền, người tuổi trẻ, vừa ba mươi mà lên tới bậc «Lão». Cụ học rộng và thông minh. Cụ sống một mình trong túp lều tranh, dưới chân đồi « Yên tĩnh ». Sau nhà, có vườn, nửa trồng hoa, nửa trồng cây trái. Sau những buổi cầu kinh hoặc đọc sách, cụ ra vườn vun tưới mấy khóm huệ hay bắt sâu đeo theo đọt non của nhãn và xoài. Thường ít có khách đến chơi, hay chỉ có những người rất nghèo khổ đến thăm. Cụ vẫn một lòng niềm nở, tiếp đãi và cứu giúp họ. Lòng từ thiện rải khắp bốn phương, và tín đồ cùng người ngoài đều tặng cụ là « Bác Ái ».

Chiều chiều cụ lên đồi, theo đường mòn viền cỏ nhung. Trên đồi gió mát và ánh nắng tươi đem cho cụ những tư tưởng thâm thúy về đời người và vạn vật. Ánh vàng tha thướt trên nông cỏ xanh, chiếu những hạt mưa còn đọng trên đọt non muôn màu. Trông xa, bờ cỏ điều hoa, và mỗi hoa là một vì sao rơi trên mặt đất. Hứng thú cụ chấp tay, chúc tụng Tạo Hóa và đức Mâu Ni :

« Ôi những lễ nhiệm màu ! ôi những lễ huyền bí !

Hỡi Tạo-Hóa rất khéo léo ! Hỡi Thích Ca rất hiền từ ! Vạn vật quanh ta phải chăng công trình đáng tối cao, của Thiên Nhiên ! Nhan sắc nô đùa với Thanh Hương. Ánh sáng trầm ngâm trong làn gió khiêm tốn và thật thà. Tiếng nhạc êm đềm vang trong lá : chim ca tụng dâng hương lòng cho Thiên Nhiên. Phải chăng đó là ý của ngài và của đồ đệ ngài, đức Phật Thích-Ca rất thông minh, rất cao siêu.

« Ta kính trọng, tôn sùng đức Mâu Ni đã hi sinh mà tìm chơn lý. Gương của người chói rạng muôn đời, muôn kiếp. Còn ai noi được trí ngài để xả thân cho sự Đẹp, sự Thực, sự Phải, những ánh quang của ngọc Chơn Lý.

« Sống muôn thừa sao bằng sống một ngày. Ánh muôn sao đâu sánh với mặt trời, sao bằng cực khổ vì Chơn Lý. Người đời gục mặt vào mảnh đất, còn mắt đâu nhìn bầu trời rộng rãi bao la. Tâm lo âu muốn việc lớn của trần - tuy là nhỏ - còn đâu nhọc vì vũ trụ huyền bí, nhiệm mầu. Trí tính toán lợi nhiều của thế giới - tuy là ít - còn đâu nghĩ tới vô biên.

« Chỉ có người : Thích-ca Mâu-ni tối cao và sáng láng. Chỉ có người thấy xa mà gần : chỉ có người biết tìm bao quát vũ trụ cho tâm hồn yên tĩnh : chỉ có người tánh viễn vọng mà ưa lẽ Thực nắm được Niết bàn.

### 39 | Cách Ba Nghìn Năm

« Danh Vọng cho Thích Ca ! Quý hóa thay đức Thiên Nhiên tối cao và tuyệt mỹ. »

Một hôm cụ đọc sách trước hiên, bỗng có bạn đến chơi, tay xách đôi nhành lái. Cụ tiếp rước, vui vẻ, mừng rỡ, ân cần mà người bạn vẫn rụt rè, khiêm tốn. Đây nhờ sự tu hành đắc quả, vẻ hiền từ cụ xuất phát ra ngoài có sức mạnh khiến người thường phải kính cẩn khâm phục.

Ông « Lão » hỏi người bạn :

- Anh đến thăm ta hay có việc gì ?

Tôi đến thăm cụ và luôn dịp kính tặng đôi nhành lái để cụ trồng sau vườn.

Lại nói tiếp :

- Ngày xưa, lúc cụ và tôi còn nhỏ, cụ thích hái hoa và ưa nhất hoa lái. Nay cụ xuất tục, tôi còn lảng vảng nơi trần, kính dâng quà này là có ý nhờ cụ thương kẻ phàm còn chìm trong bể khổ, mà cũng có ý nhắc nhở sự ham thích ngày xưa để tránh. Vì biết đâu trên đường đạo lý, cụ lại không gặp những thứ hoa ấy, rồi phải tốn công hái, để xao lãng, bê trễ việc tu thân.

Ông lão Huyền mỉm cười đáp lại :

- Quý hóa thay ông bạn ngày xưa ! Ta rất cảm ơn

người bạn thân thiết và yêu mến của ta. Trải mười mấy năm xa cách, anh không quên còn tặng nhau đôi cành hoa đẹp, kỷ niệm lúc chúng ta còn xuân. Ngày trước, cùng đi học một đường, ta vì ham hoa lái mà luôn luôn bê trễ việc học. Anh thường khuyên can mà ta không nghe, đến lỗi lạc đường công danh. Ngày nay đi tu, tìm sự thực thiêng liêng, đường đi khó khăn hơn đường công danh thuở nọ. Anh còn nhớ đến, lo sợ ta gặp « hoa lái » kia quyến rũ mà lỗi bước như xưa. Anh đem ngay nó cho ta, ngày ngày có mặt, để không phút nào quên mà bê trễ sự tu hành. Quý hóa thay ông bạn ngày xưa, quý hóa thay !

Câu chuyện vui vẻ thân mật kéo dài đến chiều, người bạn từ biệt ra về. Cụ bịn rịn đưa theo một khoảng đường. Lúc chia tay, người bạn nhìn cụ mà nói :

- Từ đây cách nhau, mỗi người đi một con đường. Sống chết lúc nào cụ nên nhớ hoa lái mà giữ mình cho vẹn, hầu mau tìm thấy chơn lý.

Cụ Huyền trở lại, lòng buồn bực. Cụ đem hai nhánh lái trồng vào chậu để trước án thư. Bây giờ làm công việc ấy, cụ thư thả lòng bình tĩnh như không xảy ra việc gì.

Đất trong chậu màu mỡ. Hai nhánh lại đâm rễ lên chồi, và không bao lâu trên cành non, trắng điểm những

búp hoa trinh.

Đêm trong yên lặng, cụ Huyền ngồi trước thư án đọc kinh và tĩnh tọa. Một hương vị đậm đà nồng nàn cuộn tròn từ hai chậu lải bốc lên. Cụ Huyền bỗng nghe lòng bứt rứt, tâm trí bàng hoàng, khó đọc kinh và tĩnh tọa được. Cụ liếc nhìn hai chậu hoa. Những bông hàm tiếu điểm trắng trên cành, và ánh trăng ngoài soi vào, phảng phất như tà áo lụa của một vị tiên nữ.

Thấy mình đang trí say mê, mùi hương và dáng đẹp ấy, cụ lo sợ định thần, nhìn vào quyển kinh bỏ giỡ. Mọi bóng đen vụt nhanh qua, cụ vừa nhận kịp con mèo mun; con mèo có đôi mắt lóng lánh bắn những tia xanh đom đóm. Nó nhảy vào hóc tối, ngồi lại, trừng mắt lườm cụ. Biết thế, ông lão không thềm nghĩ đến nó, yên lặng đọc kinh. Một lát sau, không biết con mèo đi đâu hình như biến mất. Đôi nhành lải bây giờ cũng hết thơm. Cụ Huyền thông thả đọc kinh, trí não và tâm hồn bình tĩnh.

Sáng ngày, cụ tĩnh tọa xong, bước lại hai chậu Kiều ngắm đôi nhành lải. Những hoa nở đêm hôm tàn rụng khắp mặt chậu. Rồi không hiểu lẽ gì, từ đó hai nhành lải khô héo dần, không đâm hoa nữa, cũng không đâm chồi, mãi cho đến chết. Cụ Huyền sinh nghị, tìm nhà người bạn trước hỏi thăm, thì được tin người kia đã mất. Cụ sợ hãi, tâm hồn bực rọc, cụ nghĩ đến chuyện Ma-Vương quyền rũ đức Thích-Ca.

Từ ấy, cụ để tâm niệm Phật bố thí kẻ nghèo thập phương. Có khi nhà tranh cụ che chở những lũ khách lỡ đường, hoặc những người nghèo không chỗ nương thân. Lòng bác ái cứ thể mà lan ra mãi, hương bố thí của lòng nhân bay khắp mấy vùng. Nhưng cụ vẫn không yên bởi câu chuyện hoa lái năm trước. Mỗi đêm cụ lo, tưởng như Ma-Vương chực hờ đầu đấy, sắp hiện ra quấy rối, trong khi tâm hồn cụ yếu ớt.

Những việc làm nhân đạo : săn sóc kẻ nghèo chữa bệnh người đau ốm, đem lại cụ một vài bình tĩnh và sự yên ổn trong người. Cứ mỗi lần đón tiếp người cực khổ, ốm đau, cụ thấy lòng nhẹ nhàng vui vẻ, hình rửa được một ít bụi nhơ.

Nhưng khách tha phương lần lần rời cụ đi nơi khác. Tâm hồn lưu lạc của họ xúi giục, khiến họ không biết vui thích ở lâu một nơi nào. Họ phiêu lưu đã quen, ngấm mãi một cảnh sinh ra chán, họ tìm nước non mới lạ, và như thế mãi không dứt. Cụ Huyền vì đó mà sống lại cảnh quạnh hiu vắng vẻ. Rồi sự vắng vẻ gọi về những ảnh Ma-Vương, yêu quái. Cụ tĩnh tọa, đọc sách, làm vườn, không cho tâm trí rảnh rang một giây nào.

Bỗng một chiều, có một thiếu nữ mười sáu xuân xanh, nghèo khổ lắm, đến lạy xin cụ cho ở vài hôm. Thiếu nữ hứa với cụ lúc nào hỏi thăm được bà con thì về, vì lúc nhỏ mồ côi cha, mẹ lấy chồng đem bán cho người khác.

### 43 | Cách Ba Nghìn Năm

Lớn lên, biết truyện, tìm cách trốn đi, về làng « Yên lĩnh » tìm họ hàng. Đến đây, không biết nhờ ai, trong lúc chưa tìm được nhà quen, bỗng có người mách ông « lão » hiền từ và nhân đức mới đến xin trọ mười hôm.

Cụ Huyền không biết làm thế nào, nhưng cũng không từ chối được. Cụ chịu nuôi thiếu nữ lúc nào biết rõ họ hàng ở đâu thì về. Thiếu nữ, tuy bần hàn, nhưng trắng trẻo, ngộ nghĩnh, có duyên. Thiếu nữ ở với cụ rất đảm đang, hầu hạ cụ hết lòng kính mến. Lúc nào không tìm bà con, thì gánh củi ra chợ đổi gạo.

Nhưng cụ nhận thấy nhiều sự lạ trong cách ăn ở của nàng, đâm ra nghi ngờ lắm. Thiếu nữ ăn rất ít cơm, có bữa không ăn. Cụ hỏi tại sao ? - Không đáp. - Ban ngày thì ngủ, mà đêm thì thức. Mỗi tối cứ đến giờ tý dậy mở cửa ra sau, không biết đi đâu, mãi đến gà khởi sự gáy bận nhất thì về.

Một hôm, cụ quả quyết rình xem thiếu nữ làm gì. Đọc kinh xong, cụ giả vờ đi nghỉ. Đến giờ tí nghe thiếu nữ mở cửa, thì cụ cũng dậy. Thiếu nữ đi ra sau, cụ cũng nom theo. Nàng đi về phía cuối vườn đến chỗ trồng dừng lại ngó quanh, ý chừng xem có dạng người không. Khi chắc đâu nấy thật yên lặng, không một bóng người, thì cởi hết áo mặc trong người rồi nhảy múa. Múa một giây lâu, thì đứng lại thở, hơi thở rất dài, rất sâu mà khẽ lắm...

Cụ Huyền thấy bóng ấy giữa yên lặng của vạn vật, những nét trắng mờ linh động trong âm khí, tâm thần kích thích, rối loạn. Cụ loạng choạng bước trở vào nhà, sương đêm xuống thấm cả đầu và áo mặc. Lúc về phòng lên giường nằm, sờ soạng thì có vật gì mịn màng âm âm nằm trong chăn. Cụ giật mình, lấy đèn soi. Đó là một con mèo đen, hết con vật năm trước. Nó trương mắt nhìn cụ kêu mao mao như mơn trớn. Cụ giơ tay sắp đánh, thì nó phóng đi, vào bóng tối rất nhanh, như hồn ma. Từ ấy cụ thao thức mãi không ngủ được. Muốn ép trí thư thả niệm kinh nghĩ đến sự thực nhiệm màu thì trí tưởng tượng lại nổi lên làm chủ. Ảnh thiếu nữ theo cu vào nằm trong chăn. Một ít lâu cụ nhuốm bệnh không dậy được, mê man thấy đương nằm trên một cái nệm thơm tho mát mẻ. Cụ sung sướng, cố nhìn thì nệm ấy hóa ra thiếu nữ. Cụ vội xóa hình dáng ấy đi, thì đâm ra nói nhảm.

Lúc hơi tỉnh, mở mắt, thì thấy vô số mèo đen bao quanh khắp thân thể; con thì leo lên thành giường, con thì kêu « mao mao », con thì ngầu dõn trên đỉnh màn, con thì chạy trên người cụ cào xé. Cụ sợ hãi lắm khi thấy chúng một phút một đông, không biết nơi nào đến. Có lúc một con bỗng đứt ra thành hai, một cái đầu và một khúc đuôi lom xom nhảy ; cứ thế thêm nhiều, đợi khi nào cụ nhắm mắt mới thôi. Nhưng kể đó xuất hiện một không gian tối tăm, mà nơi ấy một thân thể uyển

## 45 | Cách Ba Nghìn Năm

chuyển nhảy theo điệu múa.

Bỗng cụ nghe mát lạnh ở trán. Mở mắt nhìn cụ bắt gặp đôi mắt lo lắng của thiếu nữ. Thấy đã tỉnh, nàng thở thê :

- Thừa cụ, cụ bị cảm nặng lắm, ông lang vừa ra nói cho con biết như thế và bảo con săn sóc, coi chừng thang thuốc cho cụ luôn luôn.

Nàng đi ra, một giây sau bùng một chén thuốc cho cụ Huyền. Ông « lão » mệt mỏi và bần thần không ngồi được. Thiếu nữ phải choàng tay đỡ dậy, nhưng áo đã cũ, khuy nút bỏ rời, bị sức nặng thân thể cụ Huyền tràn xuống mà bứt đi. Cánh áo sứt hé mở, lộ ra cái da trắng đỏ. Cụ rùng mình, uống cạn chén thuốc nằm nhanh xuống giường trùm chăn kín mít và rên siết như người bị thương.

Xế trưa cụ thấy nhẹ, bảo thiếu nữ đem mấy quyển sách trên án thư đưa cho cụ. Cụ lâm râm niệm kinh, và tới đến cụ nhận trong người khỏe khoắn, tâm thần bình tĩnh.

Cách đôi hôm, thiếu nữ vào lạy cụ xin từ biệt vì tìm được bà con rồi. Cụ hỏi nàng về đâu thì chấp tay thưa rằng : về Thành-an. Lại hỏi người bà con tên gì thì nàng ngập ngừng dường không muốn nói. Nhưng sau vì cụ

gạn hỏi, phải nói người ấy tên Quang ở lối hàng da trong ấp.

Cụ lo sợ vẩn vơ, bây giờ không dám ở một mình. Cụ về nhà bà con, nhờ tìm hộ một tiểu đồng. Ít tháng sau có người dắt đến một thằng bé trạc mười sáu mười bảy tuổi. Nó xấu xí, mặt mày u nần và còn một mắt. Nó không chút thông minh và tỏ vẻ đần độn. Thấy thế cụ an tâm cho ở. Thường ngày phải lau chùi bàn ghế, quét dọn trong nhà, hay vun phân tưới nước những hoa quả trong vườn. Nó dốt nát và không bao giờ quan tâm đến sách vở, kinh kệ chồng chất trên án thư. Cụ thêm yên tâm và hi vọng ngày kia sẽ đem nó vào Niết Bàn. Vả lại cụ thường nghĩ rằng : ngu đần, ít lanh lợi, thì vào Niết Bàn không khó, có phần dễ dàng hơn những bậc thông minh là khác.

Ngày ngày, sau khi rảnh việc, cụ chỉ thấy nó lên đồi cắt những cỏ thơm đem về. Có khi nó vào một khu rừng nhỏ ven đồi tìm quả «viết» chín hồng. Cụ tưởng nó đem cỏ về lót chiếu nằm cho êm, cho thơm và hai trái « viết » về ăn. Nhưng một hôm cụ đương niệm kinh thì nghe được một mùi thơm ngọt phảng phất trong gió. Thấy lạ, cụ đi tìm. Bước ra sau gặp đũa ở đang loay hoay đun nấu một chất nước gì và tay nó đang cầm một cái bình nhỏ kê lên mũi ngửi. Trong ấy chứa một thứ nước xanh, trong vắt như lọc. Cụ hỏi nó đun vật gì, nó kinh

## 47 | Cách Ba Nghìn Năm

cần thưa :

- Con đun nước cỏ thơm và chất mật của trái viết.
- Mày đun để làm gì - cụ hỏi.
- Để nấu linh dược.

Cụ ngạc nhiên lấy bình linh dược của nó mà xem, ngửi thử thấy bay mùi thơm. Hỏi có nếm được thì nó gật đầu. Cụ nhấm một ít thấy ngọt ngon lạ, và khi nuốt vào thấy ấm. Một giây sau, cả người nhẹ nhàng khỏe khoắn, cụ vui vẻ hơn lên.

Ông lão Huyền mừng rỡ, hình như cụ đặc chí về một sự bào chế tiên thanh nào. Vì từ đó ngày ngày đôi « Yên Tĩnh » được nghe cụ hát nghêu ngao, và tiểu đồng sáng đi cắt cỏ thơm thực nhiều, trưa vào rừng tìm trái viết đem về lấy mật. Trí thông minh sáng suốt lại giúp cụ chế được một thứ hơi rất nhẹ mà rất mạnh. Hơi thơm đậm đà, cụ gọi là tinh hoa của linh dược. Bây giờ khắp vùng đều biết mùi thơm ấy. Họ không hiểu là gì, nhưng cũng đoán phỏng rằng :

- Cụ Huyền tu hành đắc đạo, phúc đức lan rộng thơm tho trùm một ven đồi. Cũng vì đó, cụ Huyền bớt tĩnh tọa dần, chỉ nếm thường linh uược, hoặc ngửi tinh hoa của linh dược cất trong bình đây kỹ. Và sau những lúc nếm hoặc ngửi ấy, trí não thông minh sáng suốt lạ thường.

Người cụ nhẹ nhàng, thân thể mọc ánh bay bổng lên thượng tầng không khí, tìm chân lý và Niết-Bàn.

Một hôm, uống và ngủi nhiều linh dược quá, cụ ngã lăn xuống đất mê man. Tiểu đồng thấy cụ nằm mê, lấy bình tinh hoa ngủi thử. Nó chưa biết thứ ấy khác với linh dược của nó thế nào. Ngủi xong nó cũng ngất đi, trong lúc lửa trong một lò đun linh dược cháy dần. Vì nóng quá hơi linh dược động nhiều sức mạnh, tung bắn ra ngoài. Lửa bắt hơi bùng cháy không tài nào dập tắt. Khi đó cụ Huyền và đầy tớ vừa tỉnh, còn ngơ ngác không biết tai họa ra sao. Có dân trong xóm đem gàu đến cứu, nhưng một người cản lại bảo rằng :

- Cụ Huyền thiêu mình để tịch.

Trong cơn nguy ông lão rối bân, lúng túng, còn tiểu đồng thì ngồi dưới đất xem ngọn lửa cười xòa. Cụ nhìn nó ghê tởm. Bỗng nó trợn mắt nhe răng, trở tay về phía cụ vừa thét :

- Ông có nhìn được không ? Có nhìn được không ?

Cu run cầm cập :,

- Gì ? Cái gì ?

- Ha ha ! Quỷ vương, kia là quỷ vương !

## 49 | Cách Ba Nghìn Năm

Cụ vội ngoái ra sau xem xét, nó đứng xồng dậy nhảy lại chụp cụ, đè xuống cho ngửi nốt tinh hoa linh dược. Cụ ngã khuyu bất tỉnh, liền đó, nó xốc cụ lên vai, nhằm nôi lính dược đang xô mà phóng vào.

Bên ngoài lửa thiêu hết nóc nhà tranh, cột kèo chuyển nghe rã rắc. Một tiếng ầm vang lên cả nhà đều sập, và ngọn lửa cháy bùng.

(1939)

## TRÊN BÔNG LAI

Kỷ niệm một thời đại

Ánh sáng nơi đây mờ mờ như lúc bình minh. Những cây thông đứng nghiêm nghị hơn mấy buổi hội tiên nữ, và không reo hát vang lừng như mấy buổi ấy. Thỉnh thoảng có gió nhẹ, màu xanh lợi và mãi mê của lá đọng đưa se se. Giòng suối trong hơn mọi khi và chậm rãi chỗ nước quanh mình đá. Liễn bên giòng buông tơ êm ái như ru, in bóng lặng lẽ trên giòng suối trong veo. Thảy đều yên lặng, một yên lặng trang nghiêm vì nay là hội các hiền sĩ. Lâu lâu có tiếng thở thẽ, ngâm thơ của oanh hay là hạt vàng vắng nơi xa. Dưới hàng tùng bóng xanh lờ mờ, những làn trắng như sương phát phơ, thấp thoáng. Nhìn kỹ, những làn ấy nhẹ bồng tợ khói, uốn thành hình người bước tới lui, lướt trên nệm cỏ êm thắm và mát mẻ. Đó là linh hồn các bậc danh nhân hiền triết, từ đời nào tới đời nào. Họ đang cặp kè đi bên nhau, từng đàn, hoặc hai bà, hoặc năm, sáu bàn bạc với nhau một vấn đề gì. Nhiều linh hồn đi rải rác một mình nhường tư lự về đạo mạo trang nghiêm như còn đeo đuổi một lý tưởng. Tiếng bàn luận nhỏ rút, lao xao, hết tiếng hoa đương nở trải cánh ra, hay là, nhẹ hơn nữa : tiếng hương rơi trong không khí buổi chiều.

Mạnh Kha chậm rãi đi bên cạnh Hoa Đà.

## 51 | Cách Ba Nghìn Năm

Hai bực vĩ nhân đã quen nhau lâu từ thuở mới lên non Bồng. Hai linh hồn cặp kè đi sát nhau thân mật - Mạnh Kha đưa Hoa Đà lại một gốc tùng già. Lá tùng xanh biếc se sẽ rung động vài chào. Một kim đồng tóc vắn quả đào, mặc áo lam sắp bàn cờ kê dưới gốc tùng ; sắp xong khoan tay chờ lệnh Hoa Đà ra dấu cho phép nó đi chơi thông thả. Rồi đó hai linh hồn ngồi dựa gốc tùng khởi sự đánh cờ. Hai bực vĩ nhân đi tiếp ván cờ bỏ giờ ngày hội trước. Mạnh Kha vừa đi vừa nói : Hai ta đánh ván cờ này không biết thuở nào xong. Cứ lần tính đã hơn hai mươi ngày hội rồi, và mỗi một ngày hội là một trăm năm. Kể từ khi gặp nhau, biết nhau, ta chỉ đánh có một ván cờ mà chưa xong và cũng chưa ai thắng nước một lần nào.

Hoa Đà cười, chậm rãi đáp :

- Đây cũng vì hai ta đều là linh hồn, linh hồn hay tinh hoa của tâm trí vậy - nghĩa là một sự trong vô cùng. - Bởi thế chúng ta không lầm lỗi mà thua, hoặc sáng suốt thêm để thắng, ván cờ phải kéo dài ra mãi. Nước trong đổ vào nước trong vẫn là nước trong, không phân biệt chén nước đầu và chén nước sau.

Giá còn sống chúng ta đã ăn, thua nhau cỡ muôn vàn ván cờ rồi. Vì lúc ấy có thân hay là xác thịt, một sự pha lẫn, có thanh có trọc. Xác thịt làm bằng thất tình và lục khí; những thứ cho hồn ta không được trong, trí không

được sáng, luôn luôn bị rung chuyển. Ăn thua thắng bại đều do nơi ấy. Lạnh mùa đông ít làm cho người bạo, mát mùa thu làm cho người hiền. Cứ mỗi khi thời tiết đổi thay là mỗi khi người thay đổi. Mạch máu gặp lạnh thu lại nhỏ, máu chảy chậm lờ đờ, con người nhờ thế bớt lòng háo thắng, gặp lúc nồng nực, mạch máu giãn ra, máu chảy nhanh có vòi, người dễ cảm xúc mà thương hay ghét. Cứ như thế, mỗi lúc thời tiết thay đổi, và tính tình đổi thay, là một dịp ta thắng hoặc ta bại. Nếu không xác thịt, linh hồn vẫn trong và khiết, không còn có sự thắng và bại nữa... Ta nay đánh cờ với nhau, là vì một thói quen. Khi sống bao phen dự vào cuộc cờ, về đây, nơi chốn non Bồng, tính quen còn vẫn vít.

Mạnh Kha nghĩ ngợi hồi lâu, đáp lại :

- Ôi danh y nhất thời ! Hoa Đà, chốn non Bồng tỉnh mạch này khéo bàn những lẽ tinh vi về con người. Tôi rất phục tài xét đoán và quan sát của ngài. Vâng, chết rồi tình cảm chúng ta đều tan mất. Ta về non Bồng sống an nhàn, bình thản như ván cờ đương đi, không thắng bại. Ta điềm nhiên trước mọi việc, vô lý cùng bất công. Ta mất lòng thương ghét, mà lúc ở trần, đã làm cho đời là có ý nghĩa.

Ngừng mấy giây, Mạnh Kha nói tiếp :

- Ngày nay để mắt vào thế giới chúng ta ở tạm trong

## 53 | Cách Ba Nghìn Năm

bao nhiêu năm, ôi còn nao cảnh đau thương mà ta phải oán hận xót xa nếu còn ở đây. Tôi có lần giận dữ thốt lời quá khích. Nhớ tới thuở tôi bảo « dân là quý, kể đến xã tắc, còn vua thì khinh », tôi không khỏi tự trào. Cứ như ở đây, ta bình tĩnh suy xét mọi việc, thì điều uất ức ấy chỉ có thể biểu lộ bằng lời trào phúng. Hiệu quả có lẽ đặc hơn, mà cõi đời lại được vui hơn một tí.

Hoa Đà, như sực nhớ điều gì, buông tay cờ đáp lại :

- Trong bọn ta chắc không ai bằng Trang Chu về tài diễn cợt, nhạo đời. Tinh thần hài hước của Chu sâu sắc lắm.

Cùng khi ấy, nơi xa, có một bóng sáng bay phấp phới, Hoa Đà cố nhìn và nói :

- Ai kia, giống hệt Trang Sinh ?

Mạnh Kha nhìn kỹ, đáp :

- Chính Trang Sinh đấy. Tôi trông rõ con Bướm lớn màu rực rỡ

Hoa Đà vẫy con bướm vừa gọi :

- Có phải Trang Chu đây không ? Mời ngài đến, chúng ta đàm đạo.

Có tiếng trả lời :

- Xin vâng.

Rồi một con Bướm bay đến. Bướm to, cánh rộng như chiếc quạt, và điểm màu rực rỡ. Lúc đến nơi thì đập cánh vào nhau, tiếng kêu như vỗ tay. Trang Chu hiện ra mặc áo tím viền chỉ vàng và thêu hoa đỏ.

Mạnh Kha cười ngất :

- Hay quá Trang Sinh, thay đổi dễ dàng như thế, chẳng trách tinh thần hài hước của ngài rất dễ dàng, rất tươi tắn và mới mẻ luôn.

Trang Chủ vội đáp :

- Kha chớ khen, Kha chớ khen. Thay đổi là thực không thay đổi là giả. Ta là thực nên thay đổi mãi và biến đổi mãi. Nếu xét nhận tình huống, cả vũ trụ cũng thay đổi luôn luôn, không ngớt. Đến câu truyện ta vừa nói và những lời ta sắp nói cũng thay đổi như thế.

Hoa Đà mời Trang Chu ngồi lại, cùng Mạnh Kha thôi đánh cờ. Chu thấy vậy phì cười :

- Các ngài đã thoát ra ngoài thế giới kẻ sống, bây giờ thư thả, thế mà cũng chưa thư thả với thế giới riêng của mỗi người. Thế giới này khiến không chừng đã buộc các ngài bày ra một cuộc cờ để ăn thua với nhau. Các ngài mất sự thông thả, tự do vì cuộc cờ ấy. Đánh một

ván cò, là sống một thế giới khác mới mẻ, hoặc nói cho đúng sống một cuộc đời nhỏ ta vừa tạo lập, đương khi ta sống cuộc đời lớn hàng ngày. Như thế tâm hồn và trí não không tự do nữa - mà cũng không thể tự do - luôn luôn còn nghĩ tới đường đi nước bước trên ván cò, hết như lúc lo lắng ăn thua trong cái sống lớn.

Ta cố tìm sự tự do nên tránh điều lo nghĩ thế mà cũng chưa được tự do, còn hình ảnh và lời nói. Hình ảnh, cái lốt này luôn luôn báo với đời : có Trang Chu đây, có Trang Chu đây ! Lời nói hay là tiếng thốt ra, luôn luôn báo với đời : có thuyết Trang Chu, có tư tưởng Trang Chu. Hai thứ, ta chưa tránh được, nên không thể nói đã hoàn toàn tự do. Cũng vì vậy xa đổi hình mãi, lúc Hồ Điệp, lúc Trang-Sinh. Trang-Sinh là của mẹ ta cho ta, nay còn đem theo đây; Hồ Điệp là của ta cho ta, nay còn vẫn vương đây; cũng chưa bỏ được cả thầy cho nên cũng chưa được cái tự do tinh khiết...

... Còn lời nói ! đó là một nhà tù phải sống đời đời kiếp kiếp mà không mong thoát khỏi. Ta đã lo xa, khi biến thành Hồ Điệp sẽ ít nói, để thư thả một lúc. Nhưng vừa khỏi nhà tù này là đi vào nhà tù kia. Ấy phải làm theo cử chỉ con bướm, để phải là bướm và cho người biết đó là bướm vậy. Chỉ khi nào không còn Trang Chu, chừng ấy mới thực hiện cái tự do hoàn toàn vậy. Quý hóa thay kẻ không sinh và không tử ! Kẻ ấy sẽ không

tên, không lót, không lời, không tiếng nói, chỉ là một Ý, một Hồn, mãi mãi an nhàn yên tĩnh. Đây mới là cái tự do tinh khiết.

Mạnh Kha cười ngất :

- Trang Sinh nguy biện rồi.

Trang Chu vội đáp :

- Nguy biện có lý, còn thực hơn lời biện chính đĩnh. Kha chưa nghĩ hoặc đã nghĩ mà không nhớ : đời người lúc sống cũng như khi chết không phải một nguy biện hữu lý sao ? Cứ xét lại tư tưởng đã có, với cử chỉ và hành động rồi suy ra từ sự hành động đến sự thành công, Khaắt thấy đời là một nguy biện chí lý...

Hoa Đà ngắm cái áo màu rực rỡ của Trang Chu vừa suy nghĩ :

- Áo này không dệt bằng gì cả, không phải tơ, không phải vải, chỉ có màu kế tiếp nhau thành một làn nhẹ tơ khói, mà không đông như khói. Thoạt nhìn, thì màu ấy tím, có lẫn vàng và chấm đỏ. Trông kỹ thì màu tím ấy có ngời xanh da trời, vỏ màu ra. Nơi màu vàng thì chiếu sáng màu lá non pha một ít tia đỏ màu da cam chín ; và nơi màu hồng ản muôn giọng đỏ khác nhau.

Hoa Đà ngạc nhiên hỏi Chu :

## 57 | Cách Ba Nghìn Năm

- Trang sinh dùng áo này làm gì, không phải là vải cũng không phải tơ, chỉ có màu thì vô cùng sáng lạng.

Trang Sinh cười :

- Hoa Đà là một danh y, nhìn áo mặc hiệu có khác. Theo y sĩ, áo để che thân, ngăn lực khí xâm nhập vào tạng phủ. Ta đây nghĩ khác, áo mặc ngoài là giấu sự thực bên trong.

Trang Chu vừa nói, vừa vén vạt áo lên. Bên trong không thấy gì cả. Mạnh Kha và Hoa Đà tỏ vẻ ngạc nhiên, ngài nói tiếp :

- Sự thực là gì, đó là cái không. Cái có là giả, cho nên màu mè có mà giả dối tất, nó chỉ, để giấu cái thực mà thôi, cái thực và hình. Tư tưởng là gì ? Không phải là vô hình sao ? Thế mà nhờ tư tưởng ấy các ngài biết được ta, rõ được ta : đó, Trang Chu đó !

Tư tưởng con người, trí não con người đều là thực; vì nhờ chúng người mới có, mới sống ! nhưng nó là không vì chúng vô hình... Bởi thế phải cầu màu mè - đều là giả, vì tự nơi chúng không có một tư tưởng nào - làm áo mặc ngoài, che chở đời người bên trong, hoặc làm xuất hiện một tư tưởng rõ ràng, như điểm trắng giữa khối đen. Người đời khi sống lúc nào cũng lấy cái áo màu lòe loẹt mà che cái thực của mình, cho nên không thuở

nào con người giả dối bằng khi «sống».

Hoa Đà chưa hết ngạc nhiên, lắc đầu :

- Tôi phục Chu lắm. Ngài nguy biến quá tôi xin chịu không sao hiểu thấu lời ngài. Nếu cứ nguy biến vậy, chắc ngài sẽ bảo : sống là chết mà chết là sống, trong khi tôi tưởng sống là có giác quan có cảm xúc vì nơi thân thể ngũ tạng làm việc điều hòa.

Mạnh Kha lại thêm :

- Sống là hoạt động. Ta còn tạo lập một công nghiệp nào tức nhiên ta còn sống. Có người nhờ thế, sống đời đời không chết. Tư tưởng họ luẩn quẩn mãi nơi trần, ảnh hưởng sâu xa vào đời mà hoạt động; sinh nở thêm bao công việc lo tát.

Trang Chu vỗ tay cười.

- Các ngài hiểu như thế ta chưa dám nói là sai, nhưng không đồng ý với ta chút nào.

- Vâng, theo ta, như nhà danh y mới nói, sống là chết mà chết rồi mới hẳn là sống vậy. Một điều rõ ràng : bây giờ chúng ta có đây, đương bàn cùng nhau nhiều vấn đề thâm thúy. Chết là mất, nhưng ta có mất gì đâu. Chúng chỉ thay đổi. Ngày trước có xác, nay xác bỏ đi, vì linh hồn đến kỳ trưởng thành, không thể ở mãi trong ấy. Bỏ

## 59 | Cách Ba Nghìn Năm

nhà ra đi, sao gọi là chết ?

Nay không thêm ở trong cái tù xác thịt chật hẹp do bản ấy, ta thoát ly ra vòng lạc khí, thất tình ; tâm hồn thư thả tự do hay về chốn này, thế cảnh này là cảnh chết, sao ? Không phải. Ấy chỉ vì hai chữ sống chết, người trần dùng không đúng nghĩa cũng như muôn nghìn chữ khác.

Nếu bảo sống là có cảm xúc, có giác quan, ta không chịu vậy là đúng ; vì cảm xúc và giác quan đều nguồn gốc của sự chết. Cảm xúc làm hao tâm : buồn, giận, thương, muốn... có phải để làm mòn mỗi tinh thần ta không ? Giác quan thấy, nghe, nếm, ghi, có phải để chà mòn cái xác thịt ta không ? Như thế sao gọi sống, ấy đi lần về cái chết vậy. Vả lại cái sống mà người đời không hiểu là muôn nghìn cái chết nhỏ kết lại.

Nếu bảo sống là hoạt động, bây giờ ta cũng sống đây; thế mà dưới trần, người đã bảo chúng ta chết rồi. Ta còn hoạt động lắm chứ; ta đang tìm tòi, bàn luận trí còn suy nghĩ hoạt động. Ta chết đâu nào, mà người đời dám gọi ta đã chết.

Mạnh Kha cùng Hoa Đà nhìn nhau lắc đầu, nghe Chu mà không cãi.

Trong thời khắc ấy, bỗng thoáng qua một giống hơi

lạnh, các linh thần rừng mình. Cả thầy nhìn quanh; những linh hồn ngơ ngác hỏi nhau : có phải gió Bắc phương thổi lạc chốn hay không ?

Sự kinh dị mỗi lúc một tăng. Luồng gió quay tròn vi vút. Rồi trong vòng trốt, một làn khói trắng xuất hiện, một lúc một dày, kết khối, biến làm một dáng người. Giữa lúc ấy, có tiếng rên siết đau khổ, văng vẳng như gần như xa, kể bật lên một lời quát tháo :

- Hãy ngừng lại, trở về hạ giới cả thầy ; ta vào đây bàn một chút việc rồi về liền :

Một người xuất hiện, đội mũ bình thiên, mặc bạch giáp.

- Chào các vị nhân. Chúc các ngài vẫn được thân nhiên và vô tư.

Hoa Đà lạnh mắt, nhận được ngay là Tào-mạnh-Đức.

- Chúa công lâu nay mạnh khỏe thế nào, ngài hỏi.

- Ta vẫn bình an, cõi u minh cũng nhàn hạ như trên này.

Mạnh Kha vội hỏi :

- Ngài tự cõi u minh lên đây. Xa xuôi mà gay go làm sao đi được ?

## 61 | Cách Ba Nghìn Năm

Tháo cười hất :

- Khó gì ! Kẻ giữ ải mà tham thì mười Tháo này cũng qua được, huống gì có một Tháo. Vả lại nhằm buổi Trung-Nguyên, được thông thả dao du, ta lên lên đây, muốn bàn với các ngài một việc lớn.

Hoa Đà lại hỏi :

- Thế đi có một mình ngài, sao ban nãy lại nghe nhiều tiếng rên rĩ khóc than ?

- Đó là toán âm-hồn cảm tử của ta, không cho vào đây vì sợ mất cái yên tĩnh trang nghiêm của non Bồng.

Trang Chu nhìn Mạnh Đức giây lâu, mời ngồi rồi khởi chuyện :

- Ta nghe khi xưa Mạnh Đức danh tiếng lẫy lừng, một bậc anh hùng trong thế giới, thế cái khí phách ấy còn không ?

Mạnh Đức nhìn Chu, rồi hỏi :

- Ông có phải là Trang-Sinh chăng ? Xưa nghe là một triết nhân phóng khoáng, thích chơi vô cùng, ghét cái có mà tìm cái hư vô. Tính khi ấy ông nay còn không ?

- Ta vẫn vậy.

- Thế thì Thảo này cũng vậy. Tháo cười ngất và nói tiếp :

- Nay lên non Bồng muốn bàn với các ngài một việc quan hệ, có ảnh hưởng đến tất cả vũ trụ, không biết các ngài nghĩ thế nào ?

- Chúng tôi sẵn lòng nghe. Chư vĩ nhân đồng đáp.

- Đây này, Tháo nói, vũ trụ không biết đã bao nhiêu lâu theo một thứ tự đã cũ kỹ. Giá chúng ta hiệp lực chung nhau, hoán cải cái thứ tự ấy, nghĩa là truất ngôi Tạo Hóa đã mấy thế kỷ làm bá chủ trên Thiên cung, trên Bồng lai, khắp Hạ giới và Âm phủ. Lẽ nào đời đời kiếp kiếp, cõi Bồng-lai, cõi Âm phủ vẫn không di không dịch. Tại Âm-ti đã mấy triệu thế kỷ, bọn Ngưu đầu, Mã Diện làm tên ngục tốt không thăng không chuyển, trên hạ giới loài mơ chỉ sinh ra mơ, không sinh được quả đào, và trên non Bồng này, các tiêu chỉ có mỗi một việc là bàn chuyện khát đến vĩnh viễn.

Ta hãy nhân dịp cái bằng phẳng chung quanh, cái đều đều chán nản, cái thứ tự bình thường mà nổi lên đả đảo sự yên tĩnh, sự tĩnh mịch, sự nhàn hạ nghìn xưa. Muốn thế nào cho có mưa giông trên Thượng giới, có tiếng nhạc êm ở nơi Âm-ty, có sự điều hòa mới mẻ ở Hạ giới, tự nhiên theo chiều bốn mùa vận chuyển, loài mơ có thể sinh ra đào, sinh ra lý, sinh ra lê đến loài người, muốn

## 63 | Cách Ba Nghìn Năm

tới vị lai, hoặc về quá khứ cũng dễ dàng như cơm bữa.

Những điều xưa kia gọi là bất lực nay gọi là sự có hằng ngày, cái khó hóa dễ những cái không thể có đều thành ra cái có. Thế giới khắp nơi đổi mới, loài người cũng mới, cả vạn vật và vũ trụ. Được thế, chúng ta nghiêm nhiên từ chỗ thấp này, vượt lên bậc Hóa Công. Ta giam Hóa Công một nơi, lấy hết cả phép tắc, nhiệm màu, giữ quyền thưởng phạt, cướp phép « biến cải » về bọn ta. Chừng ấy, mỗi người một tài, thế giới không phải thờ phụng chịu ơn một đấng Thiên-liêng, mà do nhiều tài năng mà phát triển ; tùy chốn, tùy thế hệ, rồi từng quyền một Tạo Hóa riêng, chuyên môn tinh xảo. Sự tạo hóa không còn do một người mà có, mà do nhiều tài năng tinh vi, chỉ hóa sinh cái sở trường, cái đặc sắc của mình. Như thế, vũ trụ này sẽ thấy cái sung túc dồi dào cái mới mẻ lạ lùng xuất hiện không bao giờ ngớt; trái hẳn lại cái thế giới già cỗi này, luôn luôn điềm đạm, luôn luôn nhiễm một tật xấu, vì là tác phẩm của một tài năng đã cỗi.

Tháo mê man bàn việc lớn, lời hoạt bát và hùng hồn, khiến cho các linh hồn hăng hái thêm lên, dường cảm nhận một nguồn sinh lực mới. Mạnh Kha vợ vẫn nghĩ đến chức Hóa Công, Hoa Đà nghĩ ngợi đến cái lẽ hóa sinh của vạn vật. Trang Chu yên lặng, không rõ đã nghĩ gì.

Tháo nhìn qua thấy lời mình có hiệu quả, lại càng hứng chí, có phát hiện ra lời tất cả cái sức nóng cuồng mà Tháo đã chịu trót hơn hai nghìn năm trong lửa địa ngục.

- Ta sẵn sàng, Tháo nói, có được hai mươi lăm triệu âm binh dưới Âm Phủ và Hạ giới; thủy tinh nguyên theo ta làm việc lớn ; các ngài trên này chỉ còn việc quyền rũ những quần tiên khác, cùng hợp một lòng, lại tập rèn bọn kim đồng thành thuộc việc đao binh, đến sang năm ta khởi sự.

Tháo đương quyền rũ, bỗng dừng ngừng lại ; tai vừa lắng nghe một âm thanh kỳ diệu. Ngay lúc ấy các linh hồn thủy giạt mình, như tỉnh một cơn say. Âm thanh huyền diệu mỗi khắc một rõ. Tháo lẩm nhẩm :

- Trương-tử-Phòng thôi sáo làm hư việc ta. Trương-tử-Phòng đáng ghét.

Tiếng sáo bật lên rõ rệt. Thanh âm của đấng anh hùng, sau khi thành công, ẩn non xanh tu luyện cái thuật thổi sáo của mình, tiếng sáo nào nùng, dịu dàng đến nỗi không những lui một toán quân hăng hái, mà có thể lui những dục vọng quỷ quái chực chờ ám ảnh hồn người.

Tử Phòng mặc áo đạo sĩ, có chiều thanh nhã; phảng phất đến gần. Tháo rú lên, vận gió ; luôn trót xoay vần,

## 65 | Cách Ba Nghìn Năm

một làn khói trắng chui về miền Hạ giới.

Cả thầy đều tỉnh minh, ngơ ngác nhìn Trương Lương đã đến. Trương Lương vai chào các linh hồn, không nói một lời gì, lại an nhiên thối sáo. Trang Chu đứng dậy lẩm nhẩm hát :

« Nay thế sự có vui đâu đó,

« Nở rồi tàn hoa họ khác chi.»

Hát xong vỗ tay như pháo nổ, biến làm con Bướm to, cánh rộng như chiếc quạt, và điểm màu rực rỡ. Ánh sáng nơi Bồng Lai yếu dần như sắp tắt. Buổi hội đã mãn. Các linh hồn, từng đàn, thông thả, về động riêng của mình. Con Bướm bay thấp thoáng vào cõi hư vô, và trên lần bay, các linh hồn còn nghe tiếng nói Trang Sinh : « Đúng là người thì không còn có mình, đã làm thần thì không có công, làm thánh thì không có danh. »

Tiếng nói dứt đi, cả thầy đều trở nên tĩnh mịch. Trong sự thanh tĩnh bây giờ chỉ có tiếng sáo của Tử-Phòng còn thướt tha uyển chuyển.

(1939)

## MẶT TRỜI

**T**huở ấy Thiên-Nhiên nắn xong quả đất, có vạn vật cầm thú, cây, cỏ, nhưng chưa có người. Một thiên thần quỳ xuống tâu rằng :

- Muôn tâu linh Tạo-Hóa, công trình Tạo Hóa thật vĩ đại, nhưng ngu thần thiết tưởng muốn tác phẩm ấy được tinh xảo hơn. Tạo Hóa nên tượng một động vật gồm cả tinh hoa của vạn vật vừa làm. Sau này cần khảo sát việc gì trong quả đất, ta chỉ hỏi động vật ấy là xong.

Thiên Nhiên ngẫm nghĩ giây lâu cho là phải. Rồi đó, người sai một thiên thần chọn lọc những bột vừa dùng, lựa hết thảy hạt rất tinh, rất trắng, đem cho ngài. Thiên Nhiên nặn bột ấy một hình thể như ngài và nhờ vậy, người thứ nhứt hiện trên mặt đất.

Một tiên thấy thế nữ che miệng cười khúc khích. Thiên Nhiên chợt thấy, không giận, kêu lại hỏi :

- Nhà ngươi có ý gì hay, vui cười như thế ?

Tiên nữ quỳ xuống tâu rằng :

- Thần thiếp thấy lạ nên cười. Mỗi vật trong quả đất đều có đôi, hoa cũng có đực, cái; chim có trống, có mái, ong bướm cũng thế; chỉ có vật vừa nắn xong có một mình không bạn. Thấy lạ thiếp cười.

## 67 | Cách Ba Nghìn Năm

Thiên nhiên vui vẻ hỏi :

- Vậy nhà người có cách gì tìm cho nó một người bạn không ?

Tiên nữ đáp :

- Thần thiếp không dám khoe tài, nhưng tưởng nặn cho vật ấy một người bạn thật là không khó.

Thiên Nhiên bảo nàng :

- Vậy ta phó thác cho người việc ấy.

Tiên nữ thu cả vẻ đẹp trong quả đất, góp hương hoa, gom màu sắc của muôn loài : sắc hoa, sắc lá, màu chim, đem về trộn lại điều hòa. Rồi đó nàng dùng vẻ đẹp ấy nắn hình một thiếu nữ xinh tươi, lấy màu sắc và hương thơm điểm trang cho thân thể. Thiên nhiên ngắm thiếu nữ của nàng tiên vừa nắn xong, khen rằng :

- Tác phẩm tiên nữ khéo léo thực, tỉ mỉ và đẹp dễ lắm.

Từ đó nhân gian có một người đàn ông thông minh và một người đàn bà tuyệt đẹp.

Hai người quen biết nhau lúc vừa hiện, và rất thích sống chung với nhau như đôi chim gáy. Họ không biết tình họ là gì, nhưng bây giờ ta biết và gọi nó là ái tình. Thuở ấy vạn vật đều sống trong không khí yêu đương.

Đi đâu cũng thấy chim âu yếm, thú đùa bỡn và hoa rơi lả tả hương rơi theo gió mát. Trời bình minh. Nơi màu xanh, không khí có tiếng nhạc, rót vui vào lòng mọi vật. Nơi màn liễu dịu dàng tha thướt, vợ chồng nhà oanh thỏ thẽ cùng nhau câu chuyện ân tình. Và chàng cùng nàng bên giòng suối, trên nệm cỏ, cũng bắt chước thì thầm những lời mà chỉ gió mai nghe được.

Buổi đầu êm ái quá. Vạn vật không lo bận sự gì, thấy tươi cười hớp rượu ngọt và mát của ái tình. Một hôm, ngồi trên đồi cao lắng tai nghe gió hát, sau tiếng gió đàn én tiếp theo những lời ca vui, thấy tâm hồn cảm xúc chàng bẽ sây tiện thành một ống tiên; rồi lựa những tiếng đẹp của chim, của thú, của gió và của người, sắp trộn cho đều hòa. Từ đó tiêu của chàng cất tiếng du dương nâng niu lòng vạn vật cho tình thương thêm nhẹ nhàng êm ái. Nàng thấy chàng yêu mến càng yêu mến; rồi bắt chước, nàng lựa những lời dịu dàng mà âm điệu thâm trầm kết lại thành tràng ca âu yếm nồng nàn. Từ đó, lúc nào có tiếng tiêu du dương và lời ca ân ái, gió ngừng hơi thở, suối và chim gõ nhịp và tiếng hát dễ nghe. Màn liễu đê mê, se sẽ rung tơ, vì tiếng ca rất trong và tiếng tiêu rất thắm. Những đóa hoa trinh bạch hớp say sưa ái tình của đôi tài tử giai nhân, bày lộ nhan sắc và rải hương lúc nào cũng không hay.

Tình yêu nồng nàn, nhưng không một tư tưởng ham

## 69 | Cách Ba Nghìn Năm

muốn và thêm ước về xác thịt. Thấy yêu nhau trong sạch, không lúc nào gợn sóng nhục dục. Tào Hóa và các Thiên Thần nhìn xuống trái đất thích chí lắm. Những màu rực rỡ của sự yêu đương làm cho thế giới này thêm tươi, thêm xinh và có phần hoa mỹ hơn chốn Thiên đình. Tào Hóa không chút ganh hờn, buồn tiếc, vì đó là công trình của mình.

Bây giờ một Thiên Thần tài cán hơn hết, đẹp đẽ hơn hết, nhưng có tánh ganh hiềm, lúc nào cũng muốn làm hơn Tào Hóa và lúc nào cũng muốn phá hoại công trình Tào Hóa. Sở dĩ như thế là vì Tào Hóa cũng là một Thiên Thần, nhưng vì tài và nhân từ hơn cả Thiên Thần, được tôn làm chủ Thiên Đình, được quyền tạo hóa mọi điều theo ý muốn.

Chỉ có một vị Thần ấy cậy tài, ỷ phép thường không thuận và tìm đủ cách làm hỏng công việc của Thiên Nhiên. Biết thế, Thiên Nhiên để vị Thần trần riêng một thế giới xa, và không một Thiên Thần nào kết bạn với thần ấy.

Một hôm đi dạo, Thần bỗng để ý tới quả đất. Nàng xinh đẹp và chàng thông minh. Thần đâm ra ganh ghét với Tào-Hóa. Suy tính giây lâu, rồi Thần hóa làm một cụ già đầu tóc bạc phơ.

Lúc ấy chàng đương nghe chim hót, và lựa tiếng tiêu

véo von đem về. Nàng một mình, bên cạnh hoa, sắp những màu hòa hợp để khi về làm vui mắt chàng. Ông cụ đến lúc nào nàng cũng không hay. Vừa trông lại, nàng rú lên, sợ hãi. Nhưng ông ta cười :

- Sao lại sợ, ta là Thiên Nhiên. Chính lão đã sinh nhà ngươi.

Bảy giờ hoàn hồn, nàng rón rén lại gần. Ông cụ lấy tay cuộn màn sương phơi trên cỏ, giũ xuống một cái, màn sương hóa chiếc áo tơ. Cụ đem lại mặc cho nàng. Làn tơ cọ vào thân thể gợi sự xấu hổ e lệ, khiến nàng thẹn thùng đã lỏ lỏ trong bấy lâu. Ông cụ rút những giọt thủy tinh lóng lánh trên cành hoa, giọt sương biến thành chuỗi kim cương, cụ đem mắc vào tai nàng. Đôi hoa tai chiếu ngời, má nàng ửng hồng vì sung sướng. Ông cụ lại bẻ hoa lan trắng xâu thành vòng ngọc thạch, rồi cũng đem lại đeo vào tay ngà của nàng. Nàng mê mải rạo rực, nghe có một cảm giác mới. Lúc ông cụ trang điểm cho nàng xong, nàng vội vã ra giòng suối, ngắm thân thể nàng trong gương nước. Nàng vỗ tay rú lên : «Ta đẹp ; Ta đẹp !»

Ông cụ mỉm cười đắc ý :

- Ta lại biểu ngươi hai viên đá lửa, lúc chạm vào nhau thì lửa bùng cháy, và khi lửa cháy ngươi sẽ đẹp hơn lên.

## 71 | Cách Ba Nghìn Năm

Nói xong trao cho nàng hai viên đá màu huyền, rồi biến đi. Nàng còn ngạc nhiên, nhìn hai viên đá lạnh trên tay, rồi ngảnh lại giòng nước trong, nàng khôn siết vui mừng : Ta xinh đẹp, ta xinh đẹp, nàng thì thầm nói với nàng.

Lúc ấy chàng lắng nghe chim hót, bỗng có tiếng xao động, lá rụng cành rơi, ngừng lên thấy ông cụ già bước đến trước mặt. Chàng không sợ hỏi rằng :

- Ông ở đâu ?
- Ta ở trong gió.
- Ông là ai ?
- Ta là Thiên-Nhiên.

Chàng cúi phục chào đấng Thiên Nhiên. Ông cụ đỡ dậy hỏi :

- Người làm gì ngồi đây ?
- Con lắng tai nghe chim hót.

Ông cụ lắc đầu khuyên nhủ :

- Thế cũng chưa thích. Để ta biểu người vật này mà dùng rồi thấy hứng thú hơn.

Ông cụ bỏ một nhánh đào uốn cong, chặt giây leo cột

thăng vào hai đầu, vuốt ve vật ấy thành một cây cung; lại bẻ một nhánh trúc, chuốt nhọn làm tên. Ông cụ trao cho vật ấy mà bảo rằng :

- Người chấp tên vào cung, nhắm con chim gáy kia thử nào.

Chấp tên vào cung, chàng nhắm con chim gáy đang hót bên vọ trên cành thông. Ông ta lại bảo ;

- Người kéo sợi giây kia vào người rồi buông thử nào.

Chàng kéo sợi giây vào mình, rồi buông. Sợi giây thả lỏng vụt bắn mũi tên. Tên bay vút, con chim gáy bị thương nhào xuống chết tươi. Một án mạng thứ nhứt xảy ra trên thế giới. Ông lão biến mất chàng đứng ngạc nhiên trong lúc chim mái kêu thảm thiết. Khó chịu chàng nhặt mũi tên, lắp vào cung bắn luôn con mái. Chim rơi xuống đất, lòng chàng thôi bứt rứt, vui vẻ trở lại. Tay vuốt ve âu yếm cây cung, gương mặt hân hoan vì chàng mới được thú vui hiếm có. Chàng vội vã trở về san sẻ thú vui ấy cho người yêu.

Khi về, ngạc nhiên hơn nữa, chàng đứng trâm nhìn nàng xinh đẹp lạ thường. Ánh lửa tươi vừa nhóm, ánh lửa cỏ lá cuộn lên không trung. Lửa reo vui, nàng múa hát. Tà lụa mỏng thướt tha theo làn gió. Thịnh thoảng cánh áo phất lên, lộ một cảnh thân trắng nuột. Đôi hạt

## 73 | Cách Ba Nghìn Năm

kim cương, cũng theo chiều nhảy múa, lóng lánh trên gò má ửng hồng. Tay dịu dàng, trong trắng bên chiếc vòng ngọc thạch.

Hơi lửa nồng, gọi về những ham muốn xác thịt. Cái đẹp của nàng nàng cảm nhận với một sự rung động mê ly; còn chàng, chàng nhìn cái dáng đẹp khêu khích ấy, lòng rạo rực bồn chồn nghe mình sung sức quá. Chàng hấp tấp giấu cung tên một nơi. Nàng bỗng rú lên rồi ngất đi.

Ngọn lửa ma tàn dần, chàng nghe lạnh và nàng run rẩy. Một cái lạnh không biết do đâu, thông thả tràn vào tâm hồn hai người. Áo kia mỏng quá không đủ nuôi sự ấm. Đốt lửa, hơi nóng cũng không đủ sưởi. Lạnh thấm vào người, đem theo sự đói khát và mệt nhọc. Thế rồi chàng mang cung vào rừng sâu, tìm thú để săn. Nàng bẻ trái ngọt, kiếm suối trong lấy nước. Họ bắt đầu cực khổ vì miếng ăn, và từ đây họ thấy đói rét. Chàng giết chim sáo giọng líu lo, chim sơn ca tiếng hát thanh mà chàng đã ưa, đem về nuôi vợ và mình. Nàng bẻ trái, thơm ngọt, làm rụng những chòm hoa đẹp mà nàng đã từng ham ngắm khi xưa. Vừa đủ năm, tới kỳ sinh nở đau đớn, nàng rên siết lẫn lộn, và cứ thế, năm năm, nàng rên siết một lần.

Đàn con một ngày một thêm, chúng lần lượt tranh nhau ra đời. Lớn lên ăn nhiều không sao nuôi kịp.

Chúng phải đói rét tranh giành miếng ăn, miếng mặc mà đánh nhau. Lớn thêm nữa, chúng đi tản lạc mọi nơi, tìm cách nuôi thân. Nhưng sinh nở mãi, con người mỗi lúc một đông. Đi mãi rồi cũng gặp nhau, đánh nhau, tàn sát nhau để cướp nhà chiếm đất.

Từ đó trái đất vang tiếng oán hận, ganh ghét của nhơn loại. Hơi tham như sát khí, giết tình thanh khiết ban sơ.

Thiên Nhiên chưa hay.

Bỗng một hôm tiếng ai oán bay tới Thiên Đình. Tào-Hóa lắc đầu, các Thiên-Thần cũng không cách sửa đổi. Nhưng các vị thần đồng thỉnh bắt tội kẻ ghen tị với Tào-Hóa. Thiên Nhiên triệu vị thần kia đến phán rằng :

- Công việc ta làm kẻ không sắc sảo, nên người có ý sửa đổi theo ý người. Bây giờ đã làm theo ý rồi, nhưng kết quả người chưa được thấy. Ta cùng chư thần đã quyết nghị buộc người trở lại xem mãi công việc của người. Người sẽ luôn luôn để mắt tới quả đất, mà người có ác tâm sửa đổi tâm tình nhơn vật chủ tể muôn loài nơi ấy. Người chỉ được xem xét các nơi mà không phép sửa đổi điều gì trong thế giới kia nữa.

## 75 | Cách Ba Nghìn Năm

Từ đó, ngày ngày đều có mặt trời, vị thần xưa kia đã làm mất sự tinh khiết của tình yêu. Mặt trời rơi xuống quả đất đường thân nhiên trước muôn sự xấu xa. Nhưng biết đâu, lắm khi Thần giận dữ muốn thiêu hủy vạn vật, lắm khi chán nản tủi nhục muốn trốn lánh để khỏi chứng kiến những điều ô trọc đang phô bày trên thế giới.

1939

## ĐI TIÊU DAO

Tặng Đặng-ngọc-Tốt

Về thời Hồng Bàng, vua Hùng vương thứ bảy, nước ta có người nằm ngủ rồi chết, năm ngày sau sống dậy. Lúc chết, người nhà không tảo, vì ngực hãy còn nóng; như thế đến ngày thứ năm thì tỉnh. Họ hàng thân thích đến mừng khôn siết. Người ấy bảo rằng: « Các anh được ta sống lại thì vui, còn ta sống lại thì buồn. »

Thấy ai vậy tỏ vẻ ngạc nhiên, anh ta mới nói :

- Ta vừa đi xa chơi thú lắm. Muốn đi nữa, nhưng khi trở lại qua đây, nghe trong nhà tiếng than khóc rên rỉ, ta tưởng có việc lạ đi vào, biết rằng đã chết. Họ hàng buồn rầu làm ta cảm động, đành bỏ giở cuộc đi chơi mà sống lại.

Bấy giờ, họ hàng xúm hỏi cuộc đi chơi ra làm sao thì anh ta kể :

« - Tôi hôm ấy, ta vừa nằm xuống giường thì bỗng thiếp đi. Một ông lão đầu râu bạc trắng, mặc áo thụng màu lam đến bảo : Ta là linh thần đây ; thấy người có phúc tinh đến rủ người đi chơi cho có bạn » Rồi Linh thần dẫn đi. Dưới chân bỗng có mây. Mây cuộn hình thành xe tứ mã ; bốn ngựa lửa phun khói và chạy nhanh

## 77 | Cách Ba Nghìn Năm

bằng tia sáng mặt trời. Ta còn ngần ngại chưa biết đi đâu, thì Linh thân đã hỏi :

« - Nhà ngươi định chơi đâu trước ?

Ta đáp : « - Muốn lên Cung trăng xem mặt Hằng-Nga, đẹp thế nào ? « Linh thân cười mà rằng :

« - Không phải ! không phải, rồi người đến đây sẽ rõ lời kia là dối.» Chớp mắt thì tới cung trăng ; nói cung trăng cho dễ hiểu, kỳ thực đó là một thế giới cũng như thế giới này. Không thấy Hằng Nga đâu cả, chỉ có một đám dân đang cày, cuốc, lam lũ, không đẹp, không lịch sự và không vui. Họ không nói gì đến ta chỉ chăm lo trồng mảnh đất của họ, mảnh đất cần cỗi, mệt mỏi quá không còn sinh nở được nhiều. Ta hỏi Linh thân vì sao họ không cười, không nói, không bày trò chơi giải trí như ở thế giới mình, cứ khur khur bầu lấy miếng đất già kia.

« Linh thân đáp :

« - Người chưa rõ tình thế ở đây. Chôn này là một thế giới cũ kỹ sắp tàn : con người ở đây khổ cực lắm. Dân gian không biết phải hy vọng vào đâu chỉ có cách nhồi nắn, ép lại mảnh đất để mong lấy chút nước màu mỡ mà nuôi thân. Ngày nào nước ấy cạn giòng họ sẽ tiêu diệt. Biết thế, họ tần tiện, cần mẫn và chịu cực đến nỗi không

còn thiết gì đến giải trí như ở thế giới của người. Tuy thế họ có cái văn minh họ, nhưng cái văn minh ấy đã quá vắng. Bây giờ trong những lúc nhọc nhằn quá đỗi, họ gọi lại trong lòng chút ánh lửa tươi ngày xưa. Thế thì họ trở lại khỏe, nhưng cũng dễ chịu cực như lúc này.

Ta buồn rầu, suy nghĩ :

« - Giá đừng ham lên cung trăng, chỉ mơ màng cái ảo ảnh tuyệt đẹp mà bọn thi sĩ của trái đất gán cho Hằng Nga, thiết tưởng ta hưởng được biết bao thú vị của sự ảo do kỳ thú ấy và tránh được cái buồn đứng trong một giống người cần cỗi sống trên mảnh đất cần cỗi.

« Linh thần thấy ta sầu ngơ ngẩn, thì cười :

« - Chưa chi người đã buồn. Vậy hãy theo ta đến một nơi khác, chỗ này sẽ nhộn nhằng rộn rục hơn.

« Nói xong, Linh thần và ta lên xe mây, Linh thần cho bốn ngựa lửa chạy về phía mặt trời.

« Ta đến mặt trời không biết bao lâu, hỏi nào vì lúc bây giờ thời gian của trái đất không còn dùng được. Thời gian và không gian của vũ trụ rất lạ, không chút nào hết ở thế giới ta. Linh thần đã có lần giảng về việc ấy; nhưng ta không sao hiểu được, bởi nó màu nhiệm quá hay vì ta kém khiêu thông minh ? Gẫm lại cùng lý thì đằng nào cũng vậy.

## 79 | Cách Ba Nghìn Năm

- Đến mặt trời, Linh thần ôn tồn căn dặn :

« - Anh nên cẩn thận nhé ! Người xứ này rất vui, rất siêng rất ham làm việc và rất hay nghi ngờ. Người siêng thường có tánh nghi kỵ người khác kém sức làm việc hơn mình và nhân thế khinh thị người ta là biếng nhác. Anh phải dè dặt trong câu chuyện của anh với họ, kéo bị họ nghi như thế thì khôn, phải bắt và không được tiêu dao nữa.

« Ta vâng, rồi cùng Linh thần đi vào mặt trời.

« Ở đây vui vẻ, thực như lời Linh thần. Thân thể người xứ này rất dẻo. Họ đi rất nhẹ tới lui tấp nập, nói cười luôn miệng. Mỗi người đều có một vết tròn hồng trên trán. Họ mặc áo màu hồng, quần hồng, chân mang hài màu huyền. Ta hỏi sao họ ăn mặc như thế, Linh Thần dạy rằng :

« - Chốn này, dân tuân lệnh vua như con vâng lệnh cha, không bao giờ trái. Ăn mặc thế là nhà vua muốn thế. Độ trước ta đến đây, nhà vua ra lệnh mặc quần áo làm bằng ánh sáng, vì bây giờ mùa màng phát đạt, trong dân gian nhà nào cũng chứa đầy bồ lúa sáng. Cách ít lâu nhà vua sinh thù với bọn rợ, không rõ gốc tích chúng nơi nào; chúng thành linh đến phá. Nhà vua đem binh ra cự và hèn lâu mới thắng được. Muốn kỷ niệm ngày vẻ vang ấy, vua xứ mặt trời ra lệnh dân trong nước mặc

áo hồng quần hồng, vì màu ấy là biểu hiệu xứ mặt trời. Dân được phép may quần áo kiểu nào cũng được; dùng thứ hàng lụa nào cũng được, chỉ có màu thì phải hồng, không phép chọn thứ màu khác. Chân luôn luôn mang hài đen, màu đen là màu da bọn rợ kia. Nhà vua có ý cho loại dân rừng rú nọ là một thứ dân như đôi hài đen, chỉ đáng dùng dẫm dưới chân mà thôi.

« Giảng xong, Linh thần giắt ta xem ruộng lúa sáng. Ở đây có hàng vạn người đang lom khom gặt, vì bây giờ là mùa lúa chín. Ánh hạt sáng chiếu ngời, ta phải lấy tay che bớt mắt mới trông rõ được. Bọn gặt vui vẻ, hát, lý vang lừng. Nhiều người nhanh nhẹn, đội những thúng lúa sáng, đi vội vã. Ta kêu một người hỏi duyên cớ nào mà ở đây làm việc gì cũng vội vàng, hấp tấp và cười đùa luôn mồm như thế. Người ấy dừng lại nhìn ta, dò xét rồi đi thẳng, không đáp chỉ hát tiếp bài ca, mà vì ta, phải tạm ngừng giây lát. Ta hỏi nhiều người, người nào cũng không thèm trả lời. Họ như lo sợ mất sự gì, nhưng vẻ lo ấy họ cố giấu trong thâm tâm bằng những lời ca. Rốt cuộc, ta gặp một thiếu nữ lạnh lẽo và vui tính. Cô ta dừng lại, giảng cho ta biết : « Nguy lắm, ông ạ ! Chắc ông chưa biết cái ngay ấy ra làm sao. Ở nước tôi từ trước không có sự lạ gì. Nhưng sau khi dẹp xong bọn rợ đen, thì nơi bãi chiến trường chỗ chôn thây quân giặc, nổi lên những hòn núi đá, đen kịt, cứ to dần mãi, choáng cả ruộng vườn chúng tôi. Núi ấy khô khan, hút

## 81 | Cách Ba Nghìn Năm

cả chất màu mỡ trong đất. Chúng tôi nhiều lần trồng tía trên ấy; thấy vô hiệu quả, cây cối chết hết. Nhà vua thấy thế, liền ra lệnh bắt mỗi năm phải trồng năm mùa lúa sáng mà trước kia chỉ phải trồng một mùa, là đủ. Nhà vua phòng bị, khi nào núi kia choáng hết đất, còn dành được nhiều kho lúa sáng phát cho dân, trong lúc tìm cách trồng tía giống cây nào thích hợp với đá núi ấy. Bởi thế, chúng tôi làm gì cũng hấp tấp, mau lẹ để kịp thì giờ. Nhà vua lại cấm dân gian buồn thảm, âu sầu, bất cứ lúc nào, gặp một tai nạn gì cũng vậy, phải vui tươi, cười cợt luôn ; vì mỗi lần buồn thì núi đen kia sẽ lớn hơn và choáng thêm một phần đất tốt nữa. Những núi ấy ông có thể thấy được, nó ở về phía này (cô ta vừa nói vừa trở cho ta xem).

« Thiếu nữ nói xong quay đi nhanh nhẹn, đội thúng lúa sáng đem vào vựa của nhà vua. Cô ta đi mau vừa hát và cười đùa vui vẻ. Nhưng cái vui ấy khiến ta nghĩ ngợi, vì nó là bề trái một tư tưởng buồn bã canh cánh trong lòng.

« Lúc ta nghĩ ngợi, và nói chuyện với thiếu nữ, một bọn người rình nghe, chúng bảo với nhau :

« Hẳn bọn này là người xứ nào, không phải ở đây, vì chúng ở không và không hát vui vẻ như dân mình. Chúng lại đi rong trong đồng mà chuyện trò với gái. Nhàn thật !

« Liền đó bọn ấy mách quan đến bắt. Linh thần biết trước vội kéo ta lên xe tứ mã kịp lúc chúng trở lại với đám quân cầm khí giới ghê sợ. Tuy sắp làm việc bạo tợn, bọn ấy cũng vừa đi vừa hát, cười đùa với nhau. Xe tứ mã vụt lên không, bốn ngựa lửa phung khói bay ra khỏi xứ mặt trời.

« Linh thần còn đưa ta viếng nhiều thế giới khác. Ta được đến Mộc tinh, Hỏa tinh, vân vân... Đâu cũng có một loại người ở, nhưng tính nết khác nhau, không giống nào hết giống nào. Người ở Mộc-tinh thường ăn hoa quả mà sống, tính tình họ thuần và chất phác. Họ rất chuộng đạo đức. Đời họ kéo dài trên nệm an nhàn và trong không khí êm đềm của tiếng nhạc. Người ở Hỏa tinh ta lòe loẹt như đàn bà trong quả đất này. Đàn ông họ cũng đeo hoa tai, cũng thoa phấn, bôi son, cũng mặc áo màu như đàn bà của mình. Còn đàn bà họ thì làm dáng không người đàn bà ở thế giới nào bằng. Họ lại có tính nóng, thường gây gổ và đánh nhau luôn, nhưng họ không biết thù là cái gì. Hai người gây gổ với nhau rồi thân với nhau, tưởng tình vợ chồng ở quả đất mình không bằng. Còn loài người ở Kim-tinh thì khác hơn hết, họ chỉ ăn vàng mà sống, như ta ở đây ăn cơm vậy. Nhưng vàng trên Kim tinh không phải là một loại kim như lúa của ta, là một thứ cỏ. Vàng của họ giống hết loại ếch xứ mình. Sáng sớm, mỗi người đều ra khỏi nhà, tay cầm chĩa đi « soi » vàng. Người nào không muốn đi

## 83 | Cách Ba Nghìn Năm

soi thì nuôi vàng ở nhà để dành ăn. Tánh người xứ này thì kiết lắm, hà tiện độc nhất. Có người thuật chuyện với ta rằng : « Một anh Kim tinh nuôi vàng không biết bao nhiêu mà kể, anh ta chăm nom rất kỹ nên vàng thật tốt, nhưng chỉ để ngắm chứ không ăn. Sau mắc bệnh «kiết» mà chết; bệnh « kiết » ở đây cũng như bệnh táo xứ mình.

« Lúc chơi xong khắp vũ trụ, xe tứ mã đưa ta đến một cái biển rộng mông mênh; nước biển đen như mực, bề sóng có vôi. Mặt nước, hơi lên nghi ngút, và hơi ấy nóng không biết lấy gì mà sánh được. Vòm trời nơi đây mù mịt, u ám. Ta hỏi Linh-thần biển này tên gì, Linh thần lúc đầu không nói. Ta gạn hỏi, Linh thần cho ta biết rằng : « Ngày xưa, tiên trưởng, thầy của Linh-thần, có nói bề này vô danh. Nó lớn lắm, không biết lấy ức gì mà đoán được. Biển chảy ra vũ trụ, ngoài càn khôn, và nơi đó có một thế giới lạ lùng. Ta nghe nói rợn ớn, không hỏi nữa. Linh thần quay xe tứ mã trở lại.

« Ta ngồi trên xe nghĩ ngợi, bỗng sực nhớ ông Tào-Hóa. Ta hỏi Linh thần :

- Tào Hóa ở đâu ? Sao ngài không dẫn ta đến ?

« Linh-thần cũng lắc đầu không đáp.

« Ta hoài nghi, bứt rứt, không thôi hỏi tiếp :

« - Vậy xin ngài giảng giải cho tôi thông hiểu điều này : mỗi một việc ở đời, đều là duyên có của một hay là nhiều việc kia, và cũng là kết quả của một hay là nhiều việc khác. Tỉ như khói là kết quả của lửa, mà là duyên có cho sự thành mây; trái là kết quả của sự giao hợp của nhị đực và nhị cái mà là duyên có của sự sinh ra hột. Thế thì cả vũ trụ chúng ta vừa đi chơi nó sẽ là duyên có của một thế giới nào hay một vũ trụ nào và đã là kết quả của một thế giới nào, vũ trụ nào hay của một công trình nào ?

« Linh-thần vẫn lắc đầu không đáp.

« Ta sợ lời chưa diễn đạt cả ý, nên đem lại một thí dụ nữa : Đây này, ta nói, đã sử thấy khói bay lên cao nếu không biết rõ là gì và gốc nó ở đâu, tức thì tôi đi tìm. Tìm mãi sau biết chất nó là một thứ hơi, rồi theo đường nó bay đi, ngược lại lần lần tới gốc; gốc là một lò lửa. Bây giờ biết được : chính lửa đã tạo nên khói vậy. Nói ra xa, thì các thế giới mà ngài và tôi vừa đi, là khói trong câu thí dụ. Thấy trong các thế giới ấy, loài người sống đều đều theo một khuôn khổ nhất định, nhưng giống nào cũng không như giống nào, cách ăn ở của mỗi giống khác nhau. Thấy thế, tôi tự hỏi : Ai đã nhọc công, tạo lập những thế giới sinh sản những giống dân ấy, và để làm gì ?,

« Linh thần bấy giờ gật đầu và cười :

## 85 | Cách Ba Nghìn Năm

« Ta đã hiểu, ta đã hiểu, - ngài nói, - ta biết ý người muốn hỏi. Nhưng điều ấy huyền bí lắm. Thầy ta xưa phỏng đoán có một đấng « Thiên Nhiên » mà khi nãy người gọi bằng « Tạo Hóa ». Đấng Thiên Nhiên đó, là thợ nắn những thế giới và những giống người ta vừa thấy. Đấng Thiên Nhiên làm công việc ấy, lẽ cũng có một dự định; hoặc một chủ ý mà ta không thể biết và không phép biết. Nhiều người bạn của thầy ta ngày trước, bàn rằng : « Đấng Thiên Nhiên ấy tạo nên Vũ Trụ để làm trò chơi ; ý của người là dùng cả thế giới ta vừa thấy để ngắm, trong lúc ngài an nhàn thư thả. Nhưng thầy ta quả quyết rằng không, Thiên Nhiên chẳng làm điều phi lý và trẻ con như thế được. Các bạn bây giờ nhiệt liệt cãi rồi hỏi :

« - Ông bảo không như lời chúng tôi bàn, thì ý của Thiên Nhiên thế nào ?

« Thầy ta lúc đầu, đáp lại :

« - Việc ấy huyền bí, tôi không sao được biết, nhưng phỏng đoán như các ông, tôi cho phi lý.

« Cãi nhau tới đó là rút, không ai còn biết gì mà phỏng đoán thêm.

« Thầy ta nhiều lúc đứng ven bể rộng khi nãy, nhìn khói mênh mông, rồi lắc đầu, có bữa lại bảo ta :

« - Có lẽ phía bên kia là nơi đáng Thiên Nhiên ở. Ta thử vượt qua một lần xem.

« Từ xưa không ai dám bơi trên mặt biển ấy, chỉ có thầy ta lần đầu dạn gan vượt qua. Nhưng công việc không thành, nửa chừng đành bỏ dở. Ta cũng ba lần nổi chí thầy và thầy ba đều hỏng.

Lần đầu ta vượt qua bằng xe tứ mã, nửa đường xe hư và ngựa bệnh phải về; lần giữa ta nuôi một con cá kình thật to để chở ta đi. Cá bơi một đôi như gặp nước lạ không hợp với nó vùng vẫy hấp hối, ta đành quay về. Lần sau ta chế một chiếc thuyền bằng thủy tinh, rất dày và rất chắc, đi hơn một quãng đường thì hơi xói thủy tinh, nước rịn vào thuyền, ta phải mau mau trở lại.»

« Câu chuyện tới đó thì xe tứ mã đến quả địa cầu. Linh thần hỏi ta : « Người còn muốn đi đâu nữa ? » Ta đáp : « Xin phiền ngài dẫn xem khắp thế giới tôi ở, vì từ đó đến giờ tôi chưa biết trong quả địa cầu của tôi có những gì.

« Linh thần cười mà rằng :

« - Ấy thế là tính chung phần đông nhân loại các người. Họ đi chơi đâu đâu trước đã rồi sau cùng mới nghĩ đến xứ sở họ. Có kẻ không biết xứ sở mình có gì, lại thấu rõ những sự đâu đâu trên Hỏa tinh, Kim-tinh

## 87 | Cách Ba Nghìn Năm

vân vân...

« Nghe Linh thần, ta hồ thẹn, nói gở :

« - Vậy xin ngài dẫn cho xem một nơi gần tôi hơn hết.

« Thần hỏi : « Nơi nào ? »

« Ta đáp : Muốn đi chơi khắp thể giới nằm trong người. » Linh thần vỗ tay cười lớn :

« - Hay lắm, hay lắm ! vậy người hãy theo ta.

« Lúc ấy Linh thần và ta đến đây. Linh thần ngừng xe tứ mã, thả ngựa lửa đi rong trên mây tìm thức ăn. Thần giắt ta đi bộ đến một cái làng kia. Lúc bấy giờ đã rạng đông về cuối thu ta thấy một người đang dạo vườn hoa, vừa đi vừa ngâm một bài thi, khen và tiếc cái đẹp hoa cúc sắp tàn. Linh thần bảo đó là nhà thi sĩ có tiếng trong thời bấy giờ. Ta nói với Linh thần : « Vậy ngài cho tôi vào thể giới trong người ấy để xem cái tài của thi sĩ ra làm sao.

« Linh thần gật đầu mà rằng :

« - Muốn thế ngươi phải để ta làm phép hóa thân đã.

« Ta chịu. Linh thần làm phép vỗ vào mình ta một cái, tức thì ta biến thành một hạt mưa rào; còn linh thần hóa gió. Ngọn gió thổi mạnh vào người thi sĩ rồi gieo

hạt mưa rào lên môi. Thi sĩ nuốt hạt mưa và hít luồng gió, chạy vào nhà. Nhờ đó Linh thần cùng ta vào được thế giới bên trong của thi sĩ.

« Ở đây cây cỏ tốt không biết đâu mà sánh. Trời chón này lúc nào cũng bình minh và mát mẻ. Người ở đây vui vẻ, họ chỉ trồng hoa hồng mà ăn. Trọn thế giới chỉ có một con sông, nước trong từ nguồn đến biển. Con sông ấy tưới những thành thị đông đảo, những cánh đồng ánh cỏ màu hoa. Ta đi trong ấy, gặp nhiều người chuyện trò vui vẻ với ta. Người nào, người ấy cũng đẹp, cũng xinh; thấy đều như hoa hồng, thơm và đáng yêu. Tính tình họ ngây thơ. Nhiều người ngồi hàng giờ bên bờ sông mà nhìn giòng nước, chốc chốc lấy tay vuốt ve làn nước, hoặc hứng lấy một ngụm mà uống. Ta hỏi làm gì họ cười khanh khách mà rằng :

« - Thế ông chưa biết cái đẹp của sông này à ? (ở đây sự «đẹp” của họ, đồng nghĩa với sự «ích lợi» của ta, và nói cho thực, trong xứ này, họ chưa biết lợi hại gì cả). Thế ông chưa biết cái đẹp của sông này à ? Chính nó đã nuôi chúng tôi, bồi đắp cho lâu đài chúng tôi ở đây; chính nó nuôi hoa hồng rất thơm tất trong những cánh đồng mênh mông kia. Như thế ông bảo đừng yêu nó mà vuốt ve hơn nó à ?

« Nói xong, một người vuốt ve và uống nước sông như trước. Bỗng hỏi ta :

## 89 | Cách Ba Nghìn Năm

« - Còn ông ở đâu tới mà chưa biết cái đẹp vô nhị này?

« Ta mới nói :

« - Tôi ở trong trái đất, và tôi là « người ».

« Người ấy ngạc nhiên :

« - Thế à ? Ông là người à ? Lạ thật ! Vì từ đó đến giờ tôi không thấy, hoặc nghe nói một người nào ở trái đất vào đây. Người thì làm thế nào vào người được.

« Ta phải giảng cho anh nghe rằng nhờ phép của Linh thần, ta vừa nói vừa giới thiệu Linh thần. Người kia gật đầu nói tiếp :

« - Có thể, may ông mới vào đây được; nếu không thì chả khi nào. Vậy nhân dịp ông vào đây, tôi xin chỉ một chỗ đẹp nhứt, để ông xem. Ông cứ theo con sông này mà lên mãi tận nguồn, rồi ông sẽ bảo cho tôi biết cái đẹp đó ra làm sao.

« Người ấy nói xong ta cáo từ, cùng Linh thần đưa nhau lên nguồn.

« Gần tới nguồn thì sông nhỏ dần và trong hơn trước. Cây cối hai bên tươi tốt thêm và đẹp đẽ hơn. Lúc đã gần, thì dòng nước chảy chỉ còn lẳng lặng, tiếng nước đưa nhau đi êm ái như tiếng đàn; giọt trong lóng lánh

như kim cương và sao trên trời. Tà ném thử thì ngọt hơn mật, mát hơn sương. Linh thần giục ta đến trước nữa, không thấy giòng nước đâu cả, chỉ thấy một hạt đá nằm trên một chòm râu xanh, to như giọt sương đọng nơi chót lá cây buổi sớm. Đá trắng như cẩm thạch, và xem kỹ, bên trong chiếu muôn màu. Kề tai thì nghe một tiếng nho nhỏ dịu dàng như tiếng sáo, thâm trầm như tiếng đàn. Nơi đá ấy, se sẽ nhả từng giọt rất trong, những giọt hợp thành một giòng nước nhỏ như sợi tơ, rồi lớn dần thành một con sông khi nãy. Linh thần bảo ta :

« - Chính đây là tài năng của thi sĩ. Nhờ đây mà thi sĩ nhả được những lời châu ngọc, những câu thơ mà âm điệu thâm trầm như tiếng đàn, những lời ngọt ngào như mật và mát mẻ như sương. Ta thử xem hòn đá quý báu và lạ lùng này có những màu nhiệm gửi mà phát sinh những thi vị thế kia.

« Linh-thần nâng hòn đá lên tay. Bỗng thỉnh không hòn đá biến mất, như tan thành hơi bụi, không để lại một dấu vết nào.

« Linh-thần ngạc nhiên lắm, và ta lấy làm kinh hãi về sự biến đổi vô chừng ấy. Bỗng cả thế giới trong người thi sĩ rung động. Nhơn loại ở đây kêu la âm ỹ;ta không biết có tai họa gì cùng Linh thần chạy tìm một người hỏi thăm. Người ấy bảo chúng ta :

## 91 | Cách Ba Nghìn Năm

« - Nguy lắm rồi hai ông ơi ! Từ xưa đến nay chúng tôi chưa từng gặp một tai hại như thể này. Đất của chúng tôi thình không lại động làm cho nhà cửa và lầu đài sập đổ. Con sông đẹp kia thình không lại cạn làm cho loài hồng đều chết. Nguy lắm, hai ông, nguy lắm, hai ông hãy xem chơn trời kia, một luồng khói đen kéo đến, khói ấy làm chúng tôi ngộp mà chết.

Người ấy nói xong, khóc nức nở và ngồi phịch xuống đất. Luồng khói nơi chơn trời thờ phía nam từ từ bay đến và lan rộng mãi. Bay đến đâu thì lầu đài chốn ấy cháy sạch, còn người thì chết rạp. Linh-thân thấy nguy đã kê bên, hóa gió đưa ta theo hơi thở của thi sĩ mà trở ra. Vừa ra khỏi, thi sĩ nức lên một tiếng, rút linh hồn.

« Linh thần ngảnh lại, thương tiếc và hối hận. Tự trách rằng :

« - Chỉ vì ta muốn biết tài năng của hần, mà hần phải chết. Tài năng con người kể cũng huyền bí không khác nào đấng thiên nhiên.

« Ta vừa theo Linh thần cũng vừa suy nghĩ :

« - Không khéo ông này rồi cũng làm tiêu mất vũ trụ đi thôi. Ta lo sợ có ngày ông ta vượt qua được bể rộng kia, rồi thì sự vô cùng bí mật của « Tạo Hóa » sẽ bị khám phá, và trái đất, và mặt trời, và tất cả tinh tú phải

tiêu tán như hòn đá « Tài Năng » của thi sĩ.

« Đương nghĩ ngợi, Linh thần bỗng ngảnh lại ta mà bảo :

« Bây giờ nhà người hãy theo ta mãi nhé, vì ta muốn nhờ nhà người giúp ta một tay trong việc đi tìm Thiên Nhiên ».

« Ta lo lắng mà không đáp.

« Lúc đến bên xe tứ mã Linh Thần bỗng nghe ngóng. Từng chập gió lửa những tiếng khóc than. Linh thần lắc đầu như thất vọng sự gì, rồi nói với ta ;

« - Chưa được, người nên trở lại đời một ít lâu, mười năm nữa ta đến rước người. Chừng ấy chúng ta sẽ đi tiêu dao nữa.

« Nói xong, ngài thẳng xe tứ mã, leo lên rồi bay mất. Khi đó ta nghe rõ tiếng khóc than ở đây, tưởng có sự lạ gì bèn trở về. Thấy các anh thương khóc thảm thiết, ta không nỡ bỏ đi, nên ở lại rồi sống dậy. »

Người nhà nghe thuật như thế, cho là mới tỉnh còn nói nhảm, nên không tin. Hôm sau, một người làng bên đến thăm, thuật với chủ nhà rằng :

- Độ này người ta chết nhiều cách lạ thường; như mới hôm qua bên làng tôi, có nhà thi sĩ nọ cũng chết như

## 93 | Cách Ba Nghìn Năm

ông, nghĩa là không bệnh tật gì. Tang tảng sáng, ông ấy dạo vườn xem hoa, nửa chừng có trận mưa rào bay đến, ông ta chạy lủi vào nhà tránh mưa, bỗng thấy mệt rồi hai giờ sau thì mất. Người nhà bảo rằng bị gió độc mà chết. Ai nấy sinh nghi, rồi cũng cho là huyền hoặc dị đoan, bỏ qua không nghĩ tới.

... Mười năm sau, một hôm chủ nhà ngủ trưa rồi chết luôn. Họ hàng cũng tưởng như lần trước, không tản đi chờ sống lại. Nhưng qua ngày sau, giáp cử, xác chết có mùi, người nhà bấy giờ mới biết là chết thực.

(1938)

## NHÀ HIỀN TRIẾT « ĐẠI SƠN »

**K**hông thấy biên rõ tiên sinh ở vào thời nào, cũng không biết tánh danh là gì. Có nghe nói lại, tiên sinh sống vào buổi tư tưởng phương tây mới tràn sang - nhưng ai biết tràn sang độ nào - và biệt hiệu là Đại-Sơn. Hình như biệt hiệu ấy cũng không phải của tiên sinh tự đặt cho. Cái hiệu có vẻ khẩu khí không hợp với đời giản dị của tiên sinh. Cứ theo lời tục thì cái biệt hiệu Đại-Sơn gán cho tiên sinh, là nhận trong một bữa tiệc, một người bạn của tiên sinh quá chén, nâng giá trị của tiên sinh lên cao và cho là vững trãi như núi lớn. Rồi thì hai chữ « đại sơn » lặp lại nhiều lần để chỉ một người không tên tuổi trong lịch sử.

Tánh tiên sinh ít nói, chỉ hay cười; nhưng cũng không phải cái cười ồ ạt của người đời. Vui lắm, thì kích lên vài tiếng mà buồn lắm thì lại nhếch môi - không phải cái cười gượng, mà một cái cười đậm đà, dường như lúc bấy giờ chính không phải tiên sinh buồn mà một tên làm trò hề nào học cái bộ dạng buồn của con người trên sân khấu, khiến cho tiên sinh nghĩ ra mà bật cười vậy.

Tiên sinh ham đọc sách, nhưng không thích sách về tôn giáo, không thích sách về triết học, không thích sách nói luân lý và những cái đầu đầu. Ưa đọc thơ, thơ tả tình và thơ tả cảnh, ham đọc truyện, thích truyện tam quốc và Đông Chu, và thỉnh thoảng lật sách vật lý học

ra xem.

Tiên sinh thường mặc một cái áo the cũ, che một cái ô đen, mỗi sáng đi ra chợ. Người ta không thấy tiên sinh mua gì, nhưng cũng không ai để ý đến tiên sinh. Vì lúc tiên sinh vào chợ là lúc người mua bán tấp nập, đông đảo nhứt, nghĩa là lúc trí não con người bây giờ chỉ nghĩ đến việc bán buôn. Đi mỗi một rồi về, lúc về thì trông vẻ tiên sinh tươi tắn lắm. Tiên sinh hoặc ngồi trên ngạch cửa, nhìn ra sân, ngâm một vài câu thơ, hoặc lấy truyện Tam Quốc ra xem, lúc nào thì cũng bắt đầu đọc ở hồi thứ hai mươi lăm.

Nhà tiên sinh rất nghèo, vách tre đan, nóc lợp tranh ; một cái giường là phần chánh, một cái bàn là phần thứ và một cái sập là phần phụ thuộc. Trên bàn có vài ba quyển sách : một quyển thơ ca về tình, một quyển nói về loài vật trong trời đất và quyển truyện Tam Quốc mà lúc nào đọc thì tiên sinh cũng hắt đầu hồi thứ hai mươi lăm. Dưới giường có một cái hũ gạo nhỏ, một cái hỏa lò, một cái siêu. Nồi trách thì không thấy tiên sinh để chỗ nào. Đến bữa ăn tiên sinh tự thổi nấu lấy; ăn thì không cầu ngon, ở không cầu sướng.

Khi nào có người mời đi ăn cỗ, thì lại chúc tụng thăm số mạng mình ; ăn rồi hỏi chủ nhà, có cho ở thì ở, ở lâu thấy chán thì về. Lúc về không thưa trình với ai cả. Chủ nhà có phiền, cũng mặc kệ, có trách mắng thì làm thinh;

tính tự nhiên như thế.

Thường làm bạn với một Bác thợ đóng giày bên láng giềng, tuổi cũng xấp xỉ tiên sinh. Cách nhau độ năm ba ngày, thì tiên sinh lại thăm. Lúc đến cũng không nói chuyện gì sốt sắng. Bác thợ an nhiên làm công việc mình, còn tiên sinh thì cầm từ chiếc giày lên xem. Có đủ hạng giày; thứ làm bằng nỉ, thứ làm bằng nhung, thứ làm bằng vải, thứ làm bằng da, có thứ bé tí cho trẻ con, có thứ mũ miều cho đàn bà con gái, có thứ cho nhà quan quyền, có thứ cho quân lính... Tiên sinh xem tất cả rồi, ngồi nhìn bác thợ làm việc. Và lần nào cũng nghe tiên sinh nói :

- Tôi rất sợ bác, mà cũng phục tài bác làm nhé ! Bác tạo những thứ dẫn người ta vào không biết mấy ngã đường.

Rồi thì cả hai trầm ngâm.

Lúc ra về thì cũng như mấy lần trước, tiên sinh bảo ông thợ đóng giày :

- Thế bác không cách nào nghĩ làm hộ tôi một đôi giày sao ?

Tức thì bác thợ ngừng lên nhìn tiên sinh qua đôi tròng kính, và đáp lại một câu hình như không thay đổi mấy :

## 97 | Cách Ba Nghìn Năm

- A, cái đôi giày ấy à ? Tôi không thể nào đóng cho bác được.

Nói xong, cả hai phì cười, và cái tương đắc của hai tâm hồn chỉ có lúc bây giờ là phát hiện.

Khi về vui thú thì ngâm thơ, ngâm thơ của người trước ; cao hứng thì đặt năm ba bài, lấy bút giấy ra ghi. Ghi xong ngâm nga cho đến chán, lúc chán thì đốt. Có người tỏ ý mến tiếc những tác phẩm còn con ấy. Tiên sinh bảo : - Cái hoa mà đẹp thì cũng một thời; thơ ca cũng thế. Để lại mà chơi thì càng được, nhưng nghĩ ra chỉ là những xác hoa khô.

Nhiều người khác thích cái cá tính của tiên sinh và muốn tiên sinh trước thuật đề kỷ niệm cái đặc biệt ấy, thì tiên sinh cười mà nói :

- Tôi là một người trầm tư, thế gian có hàng ức vạn người trầm tư. Kẻ nói ra cái trầm tư của mình có hăng hăng rồi; kẻ ghi chép cái thứ u hoài ấy có hăng muôn rồi; kẻ nhờ vậy mà lưu danh về sau có hàng nghìn rồi. Thế các ông xem cái họ ghi chép để lại đó có cái lạ nào không ? Bất quá cũng chỉ là những bụi cỏ trong những bụi cỏ mà thôi. Các ông có chú ý tìm biết mà cho là lạ, nhưng chung quy cũng là một bụi cỏ trong những bụi cỏ.

Nhiều nhà ngôn luận khích bác tiên sinh. Lúc nói đến cái việc tề gia trị quốc, chê tiên sinh không đem cái học của mình ra thi thố với đời, lấy sự hoạt động mà bài bác cái nhàn tĩnh của tiên sinh.

Tiên sinh cười mà không đáp. Có ai tức tối muốn tiên sinh giải bày cái lẽ ẩn cư của tiên sinh thì tiên sinh thương hại cho mà nói :

- Bỉ nhân tự nghĩ, siêng năng không bằng loài kiến loài ong, lo xa không bằng trẻ nhỏ cắp sách đi học, muốn làm điều hữu ích, nhưng tài không sánh với bác thợ đóng giày bên kia. Vả lại có một ít học thức, muốn đem giảng cho người khác nghe, nhưng cái cần biết của thời nay không hợp với cái sở học của bỉ nhân vậy. Còn việc truyền bá những điều khoác lác trong dân gian thì bỉ nhân không thể làm...

Tiên sinh cứ như thế mà ở đời. Về sau nhà nước đào một con kênh, trúng phần đất nhà của tiên sinh. Tiên sinh dọn đi nơi khác và từ đấy đi chơi mãi.

Có một độ tiên sinh trở lại thăm bác thợ đóng giày. Ông bạn biếu tặng tiên sinh một đôi giày da trong lót nhưng thật êm và rất ấm. Tiên sinh nhận lấy, mang thử, thấy vừa, tốt. Bấy giờ cảm tạ mà rằng :

- Tôi lại nhân có đôi giày của bác mà lên đường vậy.

## 99 | Cách Ba Nghìn Năm

Tiên sinh dao du nhiều nơi, ở đâu thắng cảnh thì ngâm vịnh, nhưng không bao giờ để lại dấu tích sự cảm hứng của mình.

Về sau nghe mất trong quán trọ, ở một vùng quê đất Bắc.

1943

## NGƯỜI CON GÁI THẦN RẮN

Về phía nam suối Ngọc có cái miếu cổ, hư sập rồi không ai chữa lại. Dựa bên miếu có cây đào to lớn, cành lá um tùm. Trong miếu có hang, hang sâu thăm thẳm. Dưới hang có một con rắn to lớn không biết ngàn nào. Rắn sống lâu năm, linh thiêng hóa hình người được. Cây đào bên miếu sống cũng lâu và cũng thiêng. Mỗi năm đến cuối mùa đông, bắt đầu mùa xuân, khi hoa đào đua nở, thì trong những cành sây bông hiện ra một giai nhân đẹp tươi như hoa đào ; cứ mỗi đêm ca hát trước miếu. Mãn mùa xuân, lúc hoa tàn, cánh đào rơi trước gió, người ấy biến mất, chờ mùa xuân sang năm lại ra. Chốn ấy hoang vu, không ai lai vãng. Có người bảo đấy là ổ chẵn, vì họ thấy mang máng nhiều sợ người nằm trong bụi rậm. Có hôm mưa giông, người ta gặp một con rắn lớn dị thường bò trước miếu, hoặc khoanh tròn dưới gốc đào, lúc tạnh thì biến mất. Từ đây họ sợ thêm, và lần lần quanh miếu thành một khu rừng nhỏ, không dẫu chơn người.

Bảy giờ cuối mùa đông, cây cỏ đâm chồi, trên nhánh đào lấm tấm lộc non. Khi xuân đến, hoa điểm hồng mơn mớn.

Một đêm nồng, giai nhân hiện ra tha thướt. Nàng cất tiếng hát. Rắn thần đang yên giấc thức dậy lắng nghe. Đêm trong ngàn sao lóng lánh. Từng trận gió thoảng

rải hương ngào ngạt. Thần rắn nhìn giai nhân nhón nhơ bên những cành đào, lòng thần hồi hộp. Rồi uốn thân mình, thần hóa một trang thanh niên tuấn tú. Chàng là một tài tử, tiếng sáo véo von nhịp nhàng với lời ca thanh tao của giai nhân.

Từ đó hai người quen biết nhau thân mật nhau rồi trở nên vợ chồng.

Mùa xuân năm ấy hoa đào lộng lẫy hơn các hôm khác. Đêm đến trong không uyển chuyển tiếng yêu đương của chàng và của nàng.

Những chim én đưa thoi, dật thời gian lệ làng và thấm thoát. Sang hè, cuộc ái ân phải tạm ngừng. Giai nhân tuy buồn về nỗi tạm biệt chàng, nhưng vui tươi bày tỏ cùng chàng một niềm hy vọng. Rắn thần dần bịn rịn khúc chia ly, nhưng khắp khởi mừng thầm vì ái ân đã kết quả. Rồi đó một tia nắng nồng, một ngày nồng nực làm héo những đóa hoa cuối mùa. Luồng gió nồm thoảng nhẹ, rải trên bờ cỏ úa vàng bao cành hoa đẹp. Giai nhân từ biệt thần rắn và biến theo vẻ đẹp cây đào.

Mùa xuân năm sau, hoa đào nở rất ít nhưng màu sắc đậm đà. Thần rắn trông chờ giai nhân, và, một tối đầu mùa xuân nàng trở về. Sắc nàng kém tươi nhưng thâm thúy. Nàng sinh một gái xinh đẹp hồng hào. Thần rắn vui mừng khôn xiết nhưng một cái buồn tự đâu về chiếm

lấy tâm linh chàng. Giữa mùa xuân, trong lúc cây cỏ xanh tươi, trăm hoa đến lúc dậy thì dưới ánh vàng ấm áp, giai nhân than thở cùng chàng :

- Thiếp không dè ái ân của đôi ta đến đây kết liễu. Thiếp không còn sống nữa để cùng chàng xum họp và nuôi con. Ái tình đã đem cho thiếp tất cả nhan sắc và đẹp đẽ của sự sống. Ăn ở với chàng được một mụn con, đó là kỷ niệm êm đềm trong đời hai ta. Chàng sống lâu vì chàng là sức mạnh. Chàng sẽ ở lại săn sóc con thơ. Thiếp là sự đẹp rất mong manh. Ái tình đã làm cho thiếp thêm xuân mà cũng làm cho thiếp chóng tàn. Bây giờ thiếp chết, nhưng thiếp còn để dấu vết nhan sắc lại cho con. Chàng nuôi con hết lòng, đó cũng như chàng tỏ tình còn mến thiếp. Nhưng thiếp xin nhờ chàng một điều : lúc con khôn lớn, chàng nên căn dặn nó, đừng lâm vào vòng ái ân mà kiếp sống phải ngắn lại. Nếu nó muốn sống đời đời kiếp kiếp, trẻ mãi, vui tươi mãi, thì phải xa lánh ái tình.

Nói xong, nàng khóc rất lâu, trao con lại thần rồi biến mất. Hôm sau, những hoa đào tàn rụng. Cây đào khô héo lần rồi chết.

Thần rắn chắt chiu nuôi con thơ, dấu tích của người yêu quý. Ngày ngày chàng vào rừng xa tìm sữa đem về. Ngày qua, nàng lớn khôn ; đúng mười sáu năm thì nàng đẹp đẽ và thông minh hơn loài người. Nhan sắc nàng

chính là nhan sắc của mẹ ngày xưa; nhưng trong nhan sắc ấy ẩn vẻ huyền bí của cha. Thông minh của nàng là thông minh của loài rắn. Đôi mắt nàng trong như trời quang không mây. Cái nhìn nàng chính cái nhìn thôi miên thu cả tâm hồn người và vật của tổ tiên loài rắn để lại. Miệng nàng cười xinh đẹp như hoa đào. Nàng đi tha thướt, yếu điệu uyển chuyển. Tất cả tính nết và sắc đẹp của cha mẹ hàng đều thọ lãnh.

Thần rắn thấy con lớn khôn và xinh đẹp thì lo âu. Ngày ngày dặn con chơi quanh nơi miếu, không được đi xa. Thần lo sợ nàng bị ái tình quyến rũ. Thần chưa dám ngỏ cái sợ ấy cho con biết, cùng nói lại lời trối của giai nhân cho con nghe. Thần cũng không nói câu nào với con mà có lần hai tiếng ái tình vào, thần biết hai tiếng ấy có sức mạnh vô ngần. Ngày ngày nàng quanh quẩn bên miếu, tâm hồn ngây thơ và chất phác.

Hàng ngày, thần rắn ra sức tìm thức ăn về cho con. Cực nhọc, nhưng thần vẫn sung sướng vì thấy con chóng lớn và khôn ngoan. Nhiều lần suýt chết với thú dữ trong rừng, thần trở về buồn rầu; gương mặt còn in nét sợ. Nhưng khi thấy nàng chạy đến mừng rỡ nói những lời ngây thơ, thần bỗng quên tất cả ưu tư, trở lại vui vẻ, nô đùa với con.

Một buổi chiều, trời mưa tầm tã. Thần quảy thức ăn về xong, hồi tưởng đến ngày xưa.. Thuở ấy, Thần hóng

hách oai linh, không ai làm phạm đến tên tuổi. Thú dữ, người vật thấy đều xa lánh. Thần rất khỏe mạnh, không biết mệt nhọc là gì. Nhưng từ lúc yêu cho đến bây giờ linh tánh phai dần để san sẻ cho con. Ngày trước, thần muốn đi đâu, chỉ uốn mình hóa gió bay đi. Bây giờ phép ấy không nghiệm. Thần đã mất thiêng. Nhưng mất phép màu nào, thì con thần được thêm một đức tính. Cảm nhận bấy nhiêu, Thần tự an ủi :

« Dẫu sao, ta sẽ còn sống mãi mãi, bởi đứa con ta »

Cứ như thế mà ngày tháng trôi đi. Rồi một hôm, Thần mệt nhọc, biết mình sắp chết. Thần gọi con lại bên mình rồi rằng :

- Con chắc không biết ta là ai và mẹ con ở đâu. Ta xưa là rắn, rất công phu luyện tính mình. Trải mấy trăm năm lao khổ, tính mới được linh và hóa được làm người. Ta phải trau dồi trong mấy trăm năm lòng ta trong sạch, trí ta sáng suốt dễ hơn cả mọi người và thành thần. Ta ước ao sống đời đời kiếp kiếp dung dưỡng tính tình, nhưng vì ta yêu mà sự sống phải bỏ lại để trao sự sống cho con. Mẹ con trước kia là cây đào, cũng trải mấy trăm năm chất chứa tinh hoa, gột cả nhan sắc từ đời nào mới hóa hình người được. Rồi cũng vì yêu, mà đem cả vẻ đẹp san lại cho con để phải bỏ mình. Chúng ta đều vì yêu mà chết, vì con mà hy sinh tất cả thông minh tất cả vẻ đẹp của chúng ta. Ngày ấy, lúc mẹ con sắp mất,

có lời trời này mà cũng là lời trời của ta : « Con là kết quả ái tình của một đào linh và một nhan sắc tuyệt trần. Con là một giai nhân của những giai nhân trong đời một thần linh trong những thần linh. Đời con sẽ là đời của mẹ con và của ta hợp lại. Nhưng, nếu con muốn giữ vẹn toàn đức tính, con phải lánh xa tình yêu đi; gương mẹ con ngày trước và của ta bây giờ đủ cho con thấy xa...

Nói xong, thần rắn thấy lòng bứt rứt dấy dục. Một lát sau lẫn lộn dữ dội biến hình rắn hổ mang mà chết.

Nàng thương tiếc khôn xiết, đem thân cha chôn cạnh gốc đào. Từ ấy nàng ghê tởm ái tình. Nàng không biết là gì, nhưng cũng nguyện trước mồ cha mẹ, hễ gặp ái tình chôn nào sẽ tiêu diệt đi.

Nhan sắc và thông minh của nàng quyến rũ loài vật. Những con ong về đóng ở nhả mật cho nàng, những chim trĩ gà rừng đẻ trứng và để nàng bắt làm thịt. Sự sinh sống như vậy mà dễ dàng sung sướng.

Ở mãi một nơi, nàng thấy bức rọc muốn đi xa, tìm cảnh mới, luôn dịp tìm ái tình để trả thù của cha mẹ. Nàng hóa một bà cụ già, đầu tóc bạc phơ xuống kinh đô hỏi thăm Ái-tình ở đâu. Những người nghe hỏi đều mỉm cười chế nhạo. Họ bảo nhau :

- Đã già từng tuổi mà còn tìm thú nguyệt hoa.

Nàng thấy họ chế nhạo mình, tưởng rằng ái tình không có đây, và mình tìm một việc không có cho nên họ cười. Nàng đi nơi khác, thay hình một trang thanh niên tuần tú. Gặp đoàn thiếu nữ đang truyện trò với nhau, vui cười thích chí nàng đến gần hỏi có biết ái tình không. Bọn ấy cả thẹn đôi má mỗi người đều ửng hồng, họ nhìn nhau e lệ rồi tản lạc bỏ nàng đứng đấy.

Hoài công tìm kiếm, nàng trở lại chốn cũ, và nản chí tưởng không cách gì gặp được ái tình.

Một buổi chiều, nàng ra bờ suối Ngọc. Ánh chiều dọi trên giòng, gió mát từng chập thoảng qua, nàng nghe lòng lâng lâng bát ngát. Một đôi chim song song, bay về phương xa, tận chơn trời rồi khuất trong làn sương; nàng

cảm thấy buồn vơ vẩn, một thứ buồn nhẹ nhàng và vô cớ, nương theo gió theo mây, đổ tràn thấm vào tâm tư nàng.

Từ đây không đi đâu nữa, chiều đến, nàng chỉ ra nhìn làn nước suối để lắng nghe cái cảm giác ấy, như ru như cảm giỗ. Nàng không biết cảm giác ấy là gì nàng thấy một ngày một lẻ loi, và lòng mang mang khát khao thèm thuồng. Đôi khi nàng hồ thẹn với nàng nhưng có lúc, dường tảo bạo hơn xưa, nàng trông chờ... nhưng nàng cũng không rõ mình trông chờ sự gì nữa.

Bỗng một buổi chiều gần tàn. Vòm trời phương tây trong như nước biếc, tha thướt một vài áng mây hồng. Mặt trời đã khuất lâu rồi, nhưng chót vót mấy ngọn thông cao, còn nhuộm một ít điểm vàng của ngày sắp tắt. Gió thổi, cành lá đong đưa. Nàng nhìn, màu chiều biến đổi trên giòng như mọi ngày. Bỗng nàng e then tránh núp vào một khóm lau để xem. Một thanh niên dắt một bầy trâu xuống bờ bên kia uống nước. Thanh niên an nhiên cởi trần, tắm vào giòng mát. Chàng lội nơi nô đùa, tưởng chốn ấy vắng vẻ, không còn giữ gìn lo sợ điều gì. Nàng nghe má nóng bừng, muốn quay đi. Nhưng chàng trai có một hấp lực gì, khiến nàng đứng yên một chỗ để trộm nhìn chàng. Tắm xong, chàng giặt trâu đi. Cảnh đẹp, chàng ngồi trên lưng trâu lấy tiêu ra thổi. Tiếng tiêu uyển chuyển trong không khí tịch mịch. Nàng nhìn chàng đến lúc khuất đằng sau những nẻo quanh, nhưng thanh âm vẫn trầm bổng du dương trong không khí, lòng mê mê phập phồng, nàng khóc lúc nào cũng không hay.

Từ đó, như hẹn với giòng nước, cứ chiều đến, chàng trai ấy trở lại suối tắm mát. Khi trời còn sớm, chàng ngồi trên bờ xanh lấy tiêu ra thổi. Ở bên này, nàng vẫn lắng nghe cái âm thanh kỳ diệu ấy như cảm dỗ nàng, và gọi cho nàng một cảm giác say mê.

Thế rồi một hôm nàng gặp chàng trai, vì nàng cảm

thấy tiếng tiêu của chàng mỗi ngày thêm thiết tha, quyến luyến. Nàng không cảm giấu thân thể nàng được nữa. Hai người yêu nhau, nhưng nàng vẫn ngây thơ, không biết mình đang yêu, chỉ cảm nhận mơ hồ đang chịu theo một sự kích thích nào của cơ thể. Nàng rất ưa cái sức khỏe cuồng bạo của chàng, cái luồng điện ngây ngất của chàng truyền sang người nàng. Những đêm trăng sáng, trong như ngọc chàng lại với nàng, thổi tiêu cho nàng nghe, rồi cả hai mê nhau đắm đuối.

Một đêm như thế nàng nằm trong lòng thanh niên, nhìn chàng và hỏi :

- Sao chàng mạnh khỏe vậy ?

Trang Thanh Niên cười đùa mà đáp :

- Ta mạnh khỏe vì muốn sống lâu dài.

Rồi chàng sẽ nâng mặt nàng lên, nhìn đôi mắt trong. Nàng lim dim mê chờ đợi...

... Lúc tỉnh, chàng còn thiêm thiếp ngủ, nàng mệt nhọc thấy mình oán hận sự gì. Nhìn lại chàng, nàng đột nhiên nhớ lời của chàng đã thốt trong cơn âu yếm, và liên tưởng đến lời trời của cha; chàng muốn sống lâu dài, cha mẹ nàng cũng muốn sống lâu dài.

Nàng nghe mình yếu ớt vì mệt mỏi ; cái yếu ớt do sức

mạnh của chàng gây ra. Nàng bỗng sợ hãi cái sức cuồng bạo ấy đã làm giảm sức nàng. Nàng nghĩ đến cái họa ái tình, và cho cái sức mạnh của chàng là ái tình đáng ghê kia vậy.

Một áng mây qua, làm mờ ánh sáng trắng. Bóng tối trùm lên gương mặt Thanh niên. Một hình ảnh tiêu tụy hiện ra trước mắt, nàng sức nhớ đến cái chết của cha. Nàng ngồi phất dậy lần tay vào mái tóc lấy mũi kim dài và sắc của cha nàng để lại, chích sâu vào ngực của chàng. Trang Thanh Niên rú lên :

- Nàng làm gì thế ?

- Thiếp giết ái tình.

Mũi kim truyền nọc độc của loài rắn vào mạch máu. Mắt Thanh Niên hoa lên, cả người chàng mềm nhũn. Rất khế chàng bảo nàng trong một hơi thở :

- Không, nàng giết ta chứ không giết được ái tình.

Lòng nàng không yên. Chiều chiều nàng vẫn ra bờ suối trông chàng, vì nàng không tin chàng đã chết. Nàng chỉ giết ái tình. Trong gió chiều nàng còn vắng nghe tiếng sáo của chàng. Lắm lúc ở bên này nhìn sang bờ bên kia nàng mơ thấy chàng cởi áo, rồi nhảy vào giòng suối. Làn nước nổi sóng và bọt trắng tung toé trên giòng. Nhưng, đó chỉ là bông lau bị gió hốt rải trên mặt

nước.

Nàng trở lại chốn đêm xưa, một mùi hôi tanh xông lên. Thấy chàng thanh niên túa ra những đường nước vàng mà từng đám ruồi đáp xuống. Đôi mắt chàng chỉ là hai hố sâu, lúc nhúc những ký sinh trùng. Nàng quay đi, ghê tởm cái chết của ái tình. Nhưng còn chàng thanh niên xinh đẹp kia, chàng không thể chết, vì chàng không phải Ái tình. Trong gió chiều, nàng còn vẳng nghe tiếng sáo của chàng. Chàng trai ấy không bao giờ trở lại, và nàng cũng không thôi trông mong. Một hôm, ngồi nhìn giòng nước, hồi tưởng chuyện đêm xưa, nàng bỗng nghe ngóng. Một tiếng người êm ả rót vào tai nàng :

- Không nàng giết ta chớ không giết được ái tình. Nàng rung lên sợ hãi. Một luồng gió nhẹ lướt qua : Khóm lau nghiêng dần về một phía. Nàng bịt tai chạy trốn, để không nghe lời kỳ dị ấy. Nàng hãi hùng, tưởng tượng ái tình còn đeo đuổi, hãm hại nàng. Nàng bỏ chốn cũ, lìa mồ mã đi lang thang. Nàng tìm nơi nào có thể không còn nghe tiếng kêu gọi tha thiết ấy.

Nàng tìm khắp nơi, và lúc đi tìm, nàng nhận thấy người nàng đổi khác. Dạ dưới của nàng mỗi ngày một lớn thêm. Có người bảo nàng có thai, nàng lắc đầu không hiểu, và không biết họ bảo gì. Nàng cảm nhận mỗi ngày, đức tính của cha mẹ để lại kém sút lần, và không rõ những đức tính ấy san sẻ về đâu. Nàng bớt

nhanh nhẹn, bớt vui tươi như ngày còn nhỏ, sức mạnh kém thuở nàng gặp chàng thanh niên. Một hôm uống nước trên sông nước trong in bóng nàng. Nàng bỗng rú lên ngạc nhiên. Nàng không còn vẻ đẹp lộng lẫy ngày trước. Giòng nước lặng lẽ bảo nàng : đôi má hóp; đôi mắt lơ đãng, đôi môi lợt lạt. Nàng ôm mặt khóc rung rức như trẻ con.

... Mấy tháng sau, một hôm nhớ cha mẹ, nàng trở về thăm mả cũ. Cảnh điêu tàn. Nàng bùi ngùi nhớ lời dạy của cha mẹ ngày xưa. Nàng lưỡng lự không biết có theo lời dạy của cha mẹ nàng không; sau rồi nàng quả quyết rằng có, và không bao giờ nàng bị ái tình quyến rũ. Hơn nữa, nàng giết được ái tình và rửa thù cho cha mẹ.

Đêm ấy, nàng thấy trong người đau tức, không sao chịu nổi. Nàng rên siết lẫn lộn. Đến khuya, trăng mờ, hết như đêm xưa, nàng khát nước, ôm bụng lăn ra bờ suối. Uống xong, mệt lả người, nàng gục xuống bờ cỏ, rồi ngất đi.

Sáng hôm sau, một lũ khách qua đây nghe tiếng trẻ khóc, bèn vạch lau đi tìm. Trên nông cỏ, một đứa bé hồng hào vừa lọt lòng, nằm khóc vì khát sữa. Cạnh đứa nhỏ, một con rắn - lưng điểm những chấm hồng xa

trông như lấm tấm hoa đào - nằm khoanh thêm thiếp.  
Nơi bụng con rắn, đứt một lần dài. Lữ khách sợ hãi,  
cầm đòn đập chết con vật, rồi vội vã bồng đưa bé đi.

1939

## THẦN TÚ VÀ NGƯỜI PHÙ THỦY

Tặng Võ ngọc Thành

**T**hần Tú, ngoài sáu mươi tuổi, sửa soạn khăn gói chơi núi Nga-Mi. Trong nhà, tiểu đồng cột gút bọc cơm khô, chủ nhân mặc cái áo tím mang hài rom, sắp sửa đội mũ lá chống gậy lên đường.

Cây ngô đồng trước ngõ buông rơi những lá chót, không khí nghe hơi lạnh; gần về đông, đoàn én bay về phương nam. Cái cổng trúc lại mở, và một người độ tứ tuần bước vào. Thần Tú nhìn mãi cũng không nhận được là ai. Người khách mặc áo thụng đen, chít khăn đỏ, vái chào Thần Tú và kính cẩn thưa rằng : Nghe tiên sinh sắp chơi núi Nga-Mi, đến đây xin theo, không biết ngài có ứng cho không ?

- Ông đi cùng vui, ta không ngăn đâu.

Bảy giờ hỏi quê quán, thì ngần ngừ dường suy nghĩ, sau thưa rằng : cháu năm đời cụ Thái Bộc Thiêm-Doãn ở bờ Mịch-La.

Thần Tú hỏi có đem người hầu hạ không thì đáp : Từ nhỏ tự lo lấy mình đã quen nên không có ai hầu hạ. Và lại đã học rõ cái lẽ nhiệm màu của vạn vật, biết nguồn cội những điều bất trắc và hay bói toán vị lai, cho nên dầu có gặp sự hoạn nạn cũng không phải lo ai cứu giúp.

Thần Tử nghe làm vậy thì để tiểu đồng ở nhà, rồi cùng người khách thượng lộ.

Chơi về mùa xuân đã có vạn người làm, nhưng đi chơi về mùa đông ngao du giữa thời vạn vật ủ rũ, con người có bầu lấy hồn mình, thì sự du lịch ấy không ai ưa thích. Tú bảo người bạn cùng một đường, nay ngoài sáu mươi, những cái đẹp ở trần lão cảm thấy tầm thường. Những màu tươi của mùa xuân, sắc chói lợi thời mùa hạ, chí cái điều hòa của mùa thu, lão xem cũng không có gì lạ nữa. Đây tuy là những cảnh trạng hưng vượng, nhưng không gọi được cái huyền bí của Tạo Hóa, cái sức lực thuở hỗn mang. Lão muốn xem cái đẹp của thời hỗn độn, muốn lên núi cao giữa chừng mùa đông để nghe cái vô tri vô giác dấy động, nghe cái yên lặng trầm tư của muôn hạt giống đang âm thầm sắp sửa nảy mầm, để biết lúc khởi đầu cuộc hóa sinh.

Người bạn đường trầm ngâm và chậm rãi bước. Cây cối chung quanh đứng im lìm phảng phất. Hai người cùng đi trên con đường thiên lý vắng vẻ. Bỗng người bạn đường ấy giơ lên trời một cánh tay, co những ngón lại như bắt ấn, tức thì cây cỏ rung động lั่น lั่น, rồi thỉnh không một lần trót xoay lượn qua. Những bông lau tàn tung lên không và bay theo luồng gió.

Thần Tú ngạc nhiên nhìn ông khách, như dò xét. Người ấy bảo :

## 115 | Cách Ba Nghìn Năm

- Ngu này vừa gọi cho tiên sinh một cuộc khởi đầu của sự hóa sinh; đây chỉ là một dấu hiệu đặc biệt mà thôi.

Thần Tú suy nghĩ và bảo :

- Thế ông có thể lập lại dấu hiệu ấy và gọi lại bao thứ hiện trạng vừa rồi không ?

Người bạn đường nhìn cụ đăm đăm và nói :

- Tiên sinh không tin cái dấu hiệu đặc biệt khi hấy của ngu hay sao ? Nếu ngàn ức lần chỉ có một là hiệu quả, thế cái dấu hiệu ấy tiên sinh có tin hay không ?

Thần Tú đáp :

- Lão không tin vậy.

Ông bạn đường bỗng cười âm thầm rồi nói :

- Ngu này rất tiếc chỉ gọi cho tiên sinh một hiện trạng duy nhứt và một dấu hiệu đặc biệt mà thôi. Ở trần thế này, cái lập lại hằng ngày là điều kiện cho con người tin làm chắc. Sức nóng làm hơi nước bốc lên, ngày ngày vẫn vậy, lập lại y vậy, cho nên tin chắc rằng sức nóng là một năng lực làm cho nước biến thành ra hơi. Nhưng nếu có một ngày, tự nhiên ở một nhiệt độ bình thường mà nước bỗng sôi lên ngàn ngút tiên sinh có tin điều ấy không ?

Thân Tú cười đáp :

- Lão sẽ tin, nếu lão thấu rõ cái lý do của sự ấy, để lão khảo xét lại, thí nghiệm lại và gọi lại cái hiện trạng lão vừa thấy.

Người bạn đường trầm ngâm, rồi gật đầu như hiểu đồng tình sự gì, yên lặng một giây bỗng quay lại hỏi Thân Tú :

- Thế còn cái hiện trạng vừa rồi, cái dấu hiệu của ngu này và luôn trôi vừa qua, tiên sinh cho là thế nào ?

Thân Tú đáp :

- Đây chỉ là một sự ngẫu nhiên mà ông được cái may mắn đấy thôi, một sự gặp thời của người làm trò ảo thuật.

Người bạn đường bỗng sầm mặt lại như phật ý. Nhưng vẻ mặt ấy chỉ thoáng qua, rồi trở lại bình thản như mặt hồ sau cơn gió.

Mặt trời chen lặn. Giữa cảnh tịch liêu bây giờ không thấy một mái tranh nào. Thân Tú lo lắng vắn vơ. Bóng tối lan dần trên mặt đất. Sương chiều là đà, vắt theo những cành cây. Gió bắc từng chập thổi lờ; hơi đất bốc lên, và không nghe một tiếng gì cả.

Thần Tú quay lại nói cái lo lắng của mình : Đêm nay chúng ta không biết sẽ trọ ở đâu ?

Người bạn an nhiên đáp :

- Cái sẽ tới sẽ đem lại điều ta mong ước.

Qua khỏi một nẻo quanh, vượt qua khỏi một lớp sương chiều, thấy hiện lên nền trời màu tím thẫm, một cái nói của một tòa cổ miếu.

Thần Tú vui mừng :

- Chúng ta hãy vào nghỉ chân cho qua đêm nay.

Người bạn đường mỉm cười bí mật và gật đầu :

- Xin vâng,

Tòa cổ miếu không biết cất từ đời nào, kiến trúc to khối, vĩ đại lắm. Thêm vẻ rêu phong tĩnh mịch giữa cảnh chiều u ám, lờ mờ khiến cho lũ khách phải nghĩ đến sự thiêng liêng, sự huyền hoặc.

Vào trong nghe một mùi trầm, và thấy lập lòe một đám lửa hồng bên chái tả. Chung quanh bóng tối phủ dày. Hai lũ khách tiến vào gian có ánh sáng. Bỗng có tiếng giấy bước tiên những tảng gạch gập ghềnh. Tiếng rõ dần rồi một người râu dài chí ngực, cao lớn đẩy đà ăn vận như một nhà tu hành, hiện ra, vái chào hai ông

khách.

Thần Tú đáp lễ, người ấy mời vào. Bây giờ ngọn đèn bỗng tỏ rõ lên. Thần Tú nhận được một gian phòng rộng rãi. Bên một phía tường treo một tấm biển khắc một chữ « Thần », bên này, một tấm khác đề một chữ « Thánh ». Ngoài ra còn những liên, hoành, mà chữ vàng lập lòe trong bóng tối, không thể đọc được. Giữa là một cái phản kê cạnh một án thư, trên có bút nghiêng sách vở.

Nhà tu hành mời khách ngồi lại phản nghỉ chân, rồi lại chạy đi dọn dẹp những công việc gì ở gian cạnh. Trong miếu hình như có một mình người ấy, cho nên không nghe tiếng người nào khác.

Thần Tú ngồi trên phản, nhìn ngọn lửa trên một chiếc đèn kiểu xưa, có cảm giác như sống về thời cổ sơ nào. Một mùi trầm thoảng qua nhưng không thấy khói. Thần Tú cho là trầm đốt trong một cái lư để trên một bàn thờ nào bên gian giữa. Cụ muốn hỏi miếu thờ thần gì, nhưng không biết vì lẽ gì cái tính hiếu kỳ ấy, hôm nay cụ cho là không hợp lẽ. Thế rồi, cái cảm giác sống trong thời gian cổ lại vẫn vơ trong tâm não.

Nhà tu hành trở lại, sau một lúc lâu, để tiếp truyện với khách.

Nhà tu hành hỏi Thần Tú :

- Hai tiên sinh đi đâu mà lạc về chốn này ?

Thần-Tú cùng người bạn đường nói cái mục đích đi chơi núi của mình; nhà tu hành vui tươi lên :

- Bần đạo ở đây gần nửa đời người, nay mới gặp hai ông khách quý. Bần đạo lắm lúc cũng muốn đi tiêu dao như thế. Mỗi khi nghĩ lại lẽ hóa sinh của vạn vật, trí bỗng tưởng đến cảnh rét mướt tiêu điều giữa mùa đông, cảnh cô tịch, rồi muốn đi ngắm một cảnh như thế để nghiệm lại những định lý của mình. Nhưng con đường đó, bần đạo không đi được, bởi gẫm lại bất kham.

Thần Tú nhìn nhà tu hành, một cảm tình nẩy nở.

Thần Tú cười đáp : Tại ông không nhứt tâm, nhứt chí vậy.

Nhà tu hành vội nói : Không phải bần đạo không nhứt tâm, nhứt chí; nhưng để tâm vào điều huyền bí siêu hình ấy, trí bần đạo không đủ sức đảm đương.

Ngừng mấy giây để nghe tiếng gió thoảng ngoài, người ấy tiếp :

- Vả lại cái hồn của mình, cũng là một điều cần khảo xét, nghiên cứu. Đây là một điều gần ta hơn cả, nhưng huyền bí xa xôi không khác nào cái hóa sinh của vạn vật. Bần đạo thường nghĩ ta sống đây, ta có biết rõ cái

sống ta là gì chưa ? Ta thấy cái sống chung quanh muôn hình vạn trạng, ta ham biết, ham tìm biết, vì cái ở ngoài, ta tưởng là dễ hiểu hơn cái chính ở ta, ta tự đắc mỗi khi ta được một chút thành công nào, ta muốn nghĩ xa, với cao hơn nữa. Cái trí, lần đầu đã biết : trái là sự giao hợp của nhị đực và nhị cái trên một cành hoa đẹp, hiểu được một ít, cái biến hóa ấy, thì vội vã muốn nghĩ cao hơn, muốn tìm cái lẽ hóa sinh của vạn vật và trời đất. Tham vọng, thành ra thất vọng. Bần đạo nhìn lên không trung thấy mình bé nhỏ, hèn mọn quá, trước cái bao la bát ngát. Lẽ vì thế, mà cái sáng của thiên-lý-nhân ngày xưa không dùng để soi vào vũ trụ, cũng không dùng để nhìn vào thế gian này. Thiên-lý-nhân chỉ xem những chuyện lật vạt ở đời mà thôi. Cái ý nghĩ khiêm nhượng của một triết nhân nào thời xưa, bần đạo gẫm lại rất hợp cho cái sống của con người, một cái sống mà trời phú cho nó; nhỏ nhen, yếu ớt hơn cả. Ta nên đi dò lần từng bước một, ngó từng cảnh một, an phận chỗ địa vị mình, vui thú từng đời một. Đừng ngảnh lại sau, cũng đừng ngó xa về phía trước, ngày nay không cần hiểu có giống ngày hôm qua không, cũng không cần là có giống ngày sẽ tới. Ngó vào mình, đừng ngó lên không trung, cần ngó về mặt đất hơn cả. Ta phạm phép trời, nếu ta cả gan ngảnh mặt lên nhìn sao lăm tằm trên bầu trời viễn đại.

Một mùi trầm phảng phất đậm đà, nhà tu hành, một giọng ôn tồn nói tiếp :

- Đi tìm biết những nguyên lý của vạn vật, chỉ cho xa xuôi vậy ? Ích gì cho ta, ích gì cho đời ta. Chỉ đem lại một thứ kiêu hãnh ngạo mạn với Trời Đất, một thứ kiêu hãnh tội lỗi hơn cái kiêu hãnh của kẻ võ phu, vì là một sự kiêu hãnh có suy nghĩ, có đắn đo.

Một luồng gió thoảng qua, hơi lạnh lọt vào phòng, ngọn đèn khi mờ khi tỏ, không gian có vẻ huyền ảo, thiêng liêng, nhà tu hành vẫn tiếp :

- Ta nay cổ nhọc nhằn, bươi móc trí khôn để tìm những cái lạ lùng trong trời đất, để thỏa tính háo kỳ của ta. Nhưng không một sự háo kỳ nào là không có quả báo. Lẽ về sau, loài người sẽ tiêu diệt vì tính háo kỳ ấy. Kho nhiệm màu của trời đất, ai biết còn chứa những gì, điều lành hay điều dữ ? Nếu một may trí con người bày ra ánh sáng được tất cả nhiệm màu trong kho kia, thì biết đâu, cái sau cùng lại là cái làm cho vạn vật tiêu tán thành tro bụi. Thế thì sự tin biết kia đã không ích cho thân, cho loài giống, mà hại cả thế gian vũ trụ nữa.

Người bạn cùng đường với Thần Tú, trầm ngâm lắng nghe câu chuyện, chốc chốc nhìn ra ngoài xem một ánh sao trong. Nghe đến đây, như sức nghĩ ra điều gì, nói lời nhà tu hành :

- Tiên sinh nói thế, ngu này vụt nhớ một điều đã nghĩ: Thái cực sinh lưỡng nghi, lưỡng nghi sinh tứ tượng. Từ

tượng biến hóa vô cùng. Chúng ta nay đang ở vào thời tứ tượng biến hóa vô cùng kia vậy. Nhưng tan rồi phải hợp, và hợp rồi phải tan. Cái duy nhứt lâu rồi phải phân giải, phân giải lâu rồi phải tụ hợp về một mối.

Sự biến hóa vô cùng ấy, tuy là vô cùng, một ngày sẽ biến về một thể rõ rệt, một thứ tự siêu hình. Lúc ấy những cái vô ích cho thứ tự bây giờ sẽ bị tiêu hủy cả. Loài người hóa sinh sau cùng cả thảy vạn vật, sẽ bị tiêu hủy như trước nhất, vì nó là vật vô ích trước tiên cho cái thứ tự thiêng liêng kia. Người mất đi có lẽ là từ lúc mà tiên sinh vừa nói, nghĩa là khi loài người đã tìm biết được cái nhiệm màu chót hết trong cái kho của Trời Đất. Rồi thì cái thứ tự đó vận chuyển để gom hợp lại vũ trụ về « tứ tượng » ban sơ, « tứ tượng » hóa về « lưỡng nghi », « lưỡng nghi » qui tụ lại Thái-Cực. Thái cực giữ nguyên thể trong một thể hệ, rồi biến hóa, phân tách theo một thể khác. Trải qua những sự biến đổi vĩ đại ấy, người chỉ là một hạt bụi giữa sa mạc bao la, một nguyên tử trong hoàn vũ, không thể biết được điều gì cả.

Thần tú thâm kinh ngạc về những lời nghị luận ấy! Tiên sinh xưa hăm mộ tất cả những điều xuất hiện trên mặt đất. Không một hiện trạng nào mà tiên sinh không tìm hiểu cho cùng lý, không một kỳ quan nào mà tiên sinh không khảo xét, thí nghiệm đi tìm nguyên do, nguồn cội và kết quả. Tiên sinh tìm cái đẹp thiêng liêng

của Trời Đất, cái đẹp ở sự biết được đâu đâu cũng có những định luật, đâu đâu cũng có một thứ tự nhiệm màu.

Người ở giữa những kỳ quan, với con mắt phàm không thể nào thấu rõ những hiện trạng lạ thường, vì vậy mà hiểu đời một cách thiên cận. Tiên sinh muốn học được cái phép của Thiên-lý-nhân để xem những hiện trạng ấy. Mắt phàm không dùng được, thì lấy trí mà suy tầm. Nay nghe những điều lý luận của hai người bỗng thấy chí hướng muốn lung lạc. Cái đẹp cân đối của vũ trụ, một khi con người đã biết rõ « nguyên lý », biết lẽ hóa sinh của vạn vật, cái đẹp ấy tiên sinh theo đuổi ngót năm mươi năm. Hôm nay bỗng có người cho cái đẹp ấy có hại cho sự sinh tồn của nhơn loại. Tiên sinh nghĩ ngợi giây lâu, rồi chậm rãi đáp :

- Các ông quá lo xa, nên có điều thiên cận. Cái lão muốn đến, gẫm lại nếu có đến được, cũng chưa hoàn toàn độc hại như các ngài mơ tưởng. Trí con người không bao giờ lười biếng được cả. Không bao giờ muốn thối lui cả. Không phải vì lòng tự đắc mà giục đi tới mãi, nhưng vì trí não không chịu có những cái huyền bí trên bước đường sống của nó. Lão nghĩ lại : sự tìm được nguyên lý của vạn vật, cái lẽ hóa sinh của vạn vật, âu cũng chỉ là một sự giải minh một điều bí mật của những điều bí mật. Lúc tìm thấy rồi, sẽ gặp nhiều cái khác nữa,

không khi nào đứt. Nếu có phải táo bạo mà đến một chỗ chết thì cũng cam mà đi, vì, dù thế nào, cái hiểu được vì sao mà chết cũng là một sự an ủi. Bi thảm hơn, dầu trí chết mất đi, trước khi hiểu biết cái chôn ấy thì đã sao. Con thiêu thân lúc vào lửa, nó không biết nó sẽ chết, cái cử chỉ đó nên chê hay là nên khen. Ta lấy lòng người mà bình phẩm, ta cười nó. Nhưng thử lấy cái lòng viên đại của tạo hóa mà nói, thì cử chỉ ấy găm lại giá trị cũng bằng cái giá trị của cử chỉ trái ngược.

Trí ta đi vào chỗ chết, nếu thật là chỗ chết, thì đã sao ? Tạo Hóa muốn vậy, thì ta cứ vậy mà tiến. Lão nói Tạo-Hoa muốn, là nghĩ đến cái thứ tự của ông bạn đường của lão đấy. Trí người có chết là vì cái thứ tự đó mà thôi.

Thiên-lý-nhân ngày xưa có cái sáng minh mãn kỳ diệu mà không biết dùng bởi thiếu cái thần trí vừa sức với cái sáng ấy. Nhìn lên không gian thấy sao hằng hà sa số, thấy không biết bao nhiêu là mặt nhựt, bao nhiêu vũ trụ, nhìn xuống mặt đất thấy cái nhỏ một ngày một xuất hiện, vạn ngàn lần, thế giới nhỏ như hơi, bụi, cũng mênh mông như vũ trụ ngoài kia, trí giữa hai thái cực, chỉ thấy cái lộn xộn, chớ không phải cái khủng khiếp đâu. Thấy cái hỗn độn rồi khó chịu, cái khó chịu của trí lúc đã quen tìm hiểu những nguyên lý của tất cả hiện trạng, nghĩa là cảm giác xui giục con người tìm cái

nguyên lý của những thái cực ấy. Ha, ha, nếu vũ trụ một ngày một mênh mông, một vĩ đại thì trí người cũng một ngày một sáng suốt thêm, để vừa chơi với cái sức rộng lớn kia. Lấy một thí dụ thô sơ mà nói, cây đòn để xeo một tảng đá trăm cân thì nhỏ, mà lúc phải chuyển nghìn cân thì to hơn gấp mười. Trí người có khác cây đòn là tự nó rộng lớn thêm, để vừa với cái sức đang lần áp nó.

Còn một may, nếu tìm biết được tất cả nhiệm màu trong tất cả vũ trụ, lời nói hình tự đặc và khẩu khí do sự quá lạc quan của trí mà thốt ra, cái thứ tự tối cao đã hiểu biết, con người có phải vì đó mà kiêu hãnh đâu. Trái lại, con người sẽ bái phục đáng chí cao đã sinh cái thứ tự nhiệm màu ấy. Và lại có phải đến đây là cùng đâu ; cái biết và cái làm theo nhau, cái biết mà có rồi thì đến sự tạo tác. Trước kia ta là kẻ nghiên cứu tìm tòi, nay ta là thợ xây đắp một thế hệ khác mới mẻ. Ta biết được cái nguyên lý của vũ trụ rồi, thì ta có thể tạo nên những vũ trụ khác. Công việc của một Tạo-công thì không bao giờ hết cả. Loài người lúc bấy giờ không phải làm cho thế giới diệt vong mà thêm cái sung túc dồi dào của thế giới vậy.

Trời đã khuya sao hôm lên quá nửa vòm trời ; giải ngân hà lóng lánh. Nhà tu hành mời khách an nghỉ để sáng sớm lên đường cho kịp tới bên sông Nam khi chưa có gió to sóng lớn.

Thần Tú an giấc. Giữa sự thanh tĩnh ban đêm bỗng nghe có tiếng động, một mùi trầm thoang thoảng, mờ mờ nhìn ra thấy một người đàn bà bước đến nhẹ nhàng. Người ấy nhìn Thần Tú một giây, rồi bùng mặt khóc và kể :

- Từ thiên cô thiếp chưa từng bị ai phụ rãi bao giờ. Thiếp là nhân tình của biết bao khách tài hoa ư cái sống của trái đất, của những nhà luân lý và đạo đức, tạo lập không biết mấy thứ tôn giáo, cốt gây một cái trật tự giữa loài người, của những thi nhân và nghệ sĩ đã từng lưu danh thiên cổ bởi đã ca tụng cái đẹp của trái đất. Cái đẹp thiếp quyến rũ họ, vì không cần tinh tú, chỉ cần cái điệu bộ. Họ yêu thiếp, vì với thiếp họ được an nhàn miên viễn.

Ngày nay sao tiên sinh phụ bạc, bài bác thiếp như thế này, có phải nhục nhã cho đời thiếp chăng ?

Nói xong khóc sụt sùi bước đến ôm chân Thần Tú. Nhưng Thần Tú hét lên vang dội, người ấy vội vã đứng dậy và biến vào bóng tối. Thần Tú thức giấc, thấy một ánh trăng vừa soi khỏi mặt. Nhìn qua kẽ ngói thấy được một điểm sao trong. Chung quanh mùi trầm còn phảng phất.

Gà gáy sáng Thần Tú cùng người bạn đường từ giả nhà tu hành, lên đường. Đi một hồi nhìn lại, chỉ thấy

một khối sương mù hình dáng như tòa có miếu. Một lát thì tan mất. Thần Tú tưởng mình bị một ảo ảnh, cố định thần rồi tự nhủ : có lẽ sương đêm che khuất cảnh thực vừa qua, khiến mình nghĩ đến huyền hoặc như thế.

Gần về đông nước lạnh lẽo, màu sắc thảm đạm. Tràng giang chảy mạnh, gợn sóng lẫn tăn. Đứng bên này không nhìn rõ mé bên kia. Trời tuy sáng sớm, nhưng u hoài, một hai con nhạn bay từ nam lại như những điểm nhớ thương. Thần Tú và ông bạn đường tới đây thì rặng đông. Bên kia sông, từng mây lơ lửng, muốn trôi mà không trôi. Và giọt phía bờ bên này, cỏ lau san sát. Con đường đưa đến bến lượn khúc. Có mỗi một chiếc đò bé tí, sánh với tràng giang mênh mông, thì như chiếc lá trúc thả trên mặt hồ rộng.

Người chèo thuyền từ bên kia sông chèo qua, vừa chèo vừa cất tiếng hát. Chiếc thuyền nhấp nhô theo lượn sóng, gió đưa tiếng hát vẳng ra xa. Thần Tú lắng nghe :

« Tràng giang mênh mông hê thuyền ta lướt,  
« Sóng dập gió giồi hê giòng chảy xuôi  
« Tiểu nhân, quân tử hê cùng chen chúc,  
« Giữa cõi trần gian hê như phù du...»

Thần Tú nghe tiếng hát não nùng, lòng cũng băng khuâng. Lúc thuyền đậu bến, hai ông khách cùng xuống. Người chèo thuyền vái chào. Thần Tú nhìn người ấy rồi

bảo :

- Anh hát lại bài ca khi nãy thử nghe ?

Người ấy cười và đáp

- Không còn hứng thú, nên không thể hát lại bài ca ấy. Bây giờ có hát thì giọng đã lạt, không gọi hết ý tứ của bài. Với lại tôi chỉ hát lúc còn sương sớm, khi trời mới rạng đỏ. Bây giờ sáng rõ rồi, hát lên không thú vị nữa.

Thần Tử nghĩ ngợi lại hỏi :

- Bài ấy ai làm ra thể ?

- Chính tôi đã nghĩ

- Thế, anh cũng biết chữ ?

- Vâng ạ.

Thần Tú tỏ lời mến tiếc :

- Hay chữ sao không làm việc của người hay chữ, lại đi chèo thuyền ?

Người ấy cười, thưa rằng :

- Cụ nói như vậy tôi không biết trả lời làm \$sao. Giá ở thời của ông Tâm-Lư, cụ sẽ tiếc anh chèo thuyền của

ông ấy ngân nào. Rồi anh ta ngâm :

« Thương-Lang chi thủy thanh hề chạc ngã anh

« Thương-Lang chỉ thủy trọc hề chạc ngã túc. »

Thần Tú ngơ ngác, Người chèo thuyền nín lặng một giây rồi nói :

- Lẽ cù cho đời kẻ đưa đò trên sông Nam là hèn hạ nên tiếc rẻ như thế ?

Thần Tú chữa lại :

- Không phải. Đây tiếc vì tâm trí anh không được sáng tỏ thêm ra, bị nghề nó bó buộc. Anh ta bỗng cười ngất làm người bạn đường của Thần Tú phải chú ý đến câu chuyện, người ấy nói :

- Tiên sinh không nghĩ, hay nghĩ mà không nhận : làm nghề này tâm hồn cũng cảm xúc lắm phen, mà tâm trí cũng lắm phen nghĩ ngợi để tự sáng suốt. Đưa một người từ cuộc đời bên kia mà mang sang cõi sống ở bên này, tiên sinh bảo là không có gì sâu sắc, đặc biệt à. Và trên chiếc đò này, bao cảnh trạng, bao kỳ quan, thoáng qua rồi vụt mất. Chính bây giờ phải tỉnh, phải sáng mới nhận được. Cõi đời trên cái thặng bằng tạm bợ này, cái sống trên mảnh gỗ bé tí trôi bèo bồng giữa một cảnh bao la, cũng phong phú khác nào ở chỗ khác.

Đưa khách và rước khách, có kẻ đi không trở lại, có kẻ qua lại nghìn lần mà không hay mình « luân hồi » như thế đấy.

Thần Tú gật đầu, một lát hỏi vợ vẫn :

- Thế mà có biết được sự nhiệm màu nào không ?

- Có chứ - người chèo thuyền vội đáp, và trở giong nước mà rằng - Đây là cái nhiệm màu thứ nhứt.

- Nhiệm màu thế nào ? Thần Tú hỏi.

- Nhiệm màu như thế này : « Bạc tiên thánh họ bảo: đây là ngọc lưu ly, và quý trọng làm châu báu ; bọn người như chúng ta bảo là nước, để dùng khắp mọi nơi; bọn ma quỷ thì gọi là máu huyết, ghê tởm không dám lại gần ; loài tôm cá thì cho là lâu đài, lưu các cửa chúng và ra vào đặc chí »

Thần Tú cười ngất ;

- Các ông rắc rối quá, mộng mị quá. Nước chỉ là sự phối hợp của hai phần khinh khí và một phần dưỡng khí mà thôi vậy. Có gì là huyền bí nhiệm màu.

Người bạn đường vội cãi :

- Tuy sự thực là thế, nhưng vẫn có sự nhiệm màu, vì đây là nguồn sống của muôn loài, lẽ hóa sinh vạn vật

cũng do đấy mà ra.

Thần Tú nghe lạ tai, vội hỏi :

- Thế nghĩa là làm sao ?

Người chèo thuyền cười khanh khách, tự nhiên ngắt lời người bạn của Thần Tú :

- Thế nghĩa là nước chở nguyên tử của vạn vật trong trái đất mà phân phát khắp nơi, để biến sanh loài vật mới, cho nên gọi là ngọc-lưu ly. Nói vô lễ, cụ cùng tôi mà tịch vào nước một kiếp, trong đôi ngày thân thể sẽ biến hóa vạn hình. Có phần thành tế bào cho một cái trứng cá chép, có phần đưng vào một đợt cỏ dựa bờ sông để cho bao tử của một con bò bên xóm bên kia phân tích, rồi đưa vào óc, thành một tế bào trong ấy. May hơn nữa thì hóa làm thịt ở mang một cá lý ngư. Cá lý ngư bị ông cần bắt đem bán cho nhà viên ngoại họ Đào. Đào tiểu thư thích ăn mang cá lý ngư, chừng ấy, ta sẽ không biết biến vào bộ phận nào của tiểu thư kia vậy. Còn tinh khiết hơn cả thì được hiện vào một cành hoa bách liên, nhập vào mùi hương của hoa mà bay vào không khí. Kể nào khi sống mà vật chất quá, được béo bỏ đầy đà thì luân hồi không biết bao giờ dứt, kể nào khô đét như tôi thì độ vài vạn năm là thành hương khói cả. Chừng ấy thoát được cái xác, mất cả chất trọc, chỉ còn cái tinh hoa, tôi sẽ bay qua khỏi vòm mây xanh kia.

Nói xong nhìn lên trời cao, rồi lại cười.

Thần Tú lẩm nhẩm :

- Ý nghĩ thật là kỳ hoặc.

Đò sắp tới bến, người chèo thuyền tỏ cùng Thần Tú :

- Cụ sắp sang thế giới bên bờ sông này, và vừa nghe những lời oái oăm của tôi. Cụ hãy nhìn cảnh sông bữa nay, chiếc thuyền này, để nhớ tiếc nhé. Vì cụ sẽ không bao giờ còn thấy cảnh này nữa. Tôi không trừ rửa sự gì đâu. Tôi nói một điều tôi nghĩ : một may cụ có trở lại đây gặp tôi, và qua sông này; nhưng chừng ấy, xin thưa cùng cụ, chúng ta không còn là chúng ta nữa. Trong chúng ta, một ruộng dâu đã thành biển, và không chừng biển ấy đã sắp thành những đất đai, vườn tược khác. Thôi thôi xin từ biệt cụ và ông đây, từ biệt vĩnh viễn. Hay là nếu cụ không chịu sự ly khổ ấy, thì xin nói một chút ít hy vọng, vậy hy vọng vào cái tuần hoàn; hy vọng sẽ gặp cụ một kiếp khác mà một trọng ước vạn lần, cụ và tôi sẽ ở vào một tâm trong như ngày nay nghĩa là, cụ cho tôi là kỳ hoặc, và tôi nói cho cụ nghe những lời lạ tai. Nhưng chừng ấy sẽ không có ông này đây, ông bạn đường này của cụ, và không chừng chúng ta tuy cùng một tâm trạng mà lại khác hình thể, tỷ như tôi sẽ là một con cá lô mà cụ là một con cá sấu vậy. Ha ! ha ! xin chào cụ, chào ông, và từ biệt nhau miên viễn. Ha ! ha !

Thần Tú và ông bạn bước lên bờ. Thần-Tú tâm trí bàng hoàng vì lời mộc mạc mà kỳ thú ấy. Người bạn đứng lại trầm tư; như nghĩ một sự huyền bí nào, rồi bước lên đường thiên lý.

Sương lam là đà trên đồng vắng, về xa núi in vào nền trời mờ mịt. Trên đường thiên lý, một cụ già đầu tóc bạc phơ, và một người chít khăn nhiễu đỏ, cặp kè nhau đi chơi giữa mùa đông. Tận chân trời sương đục, hàng cây thưa lá, thỉnh thoảng một ngọn suối quanh co. Cái lạnh nghe khắp dân gian. Gió bắc vi vút thê lương. Nhưng trong gió bỗng nghe một tiếng tiêu thanh tú. Thần Tú đứng lại một giây, và ông bạn cũng dừng nước. Ông bạn lắng tai nghe, rồi lẩm nhẩm :

- Tiếng than của hồn đất ?

Đi một quãng, thấy một tòa nhà đẹp, trước nhà có bản « Chiêu anh tửu lâu », và trên lâu có tiếng tiêu uyển chuyển. Thần Tú và ông bạn cùng vào, để uống một ngụm nước. Chủ hàng mời khách lên lầu an nghỉ. Trên lầu có một bọn ca nhi kẻ nằm, người ngồi trò chuyện uể oải. Không có khách vắng lại; một nàng tựa cửa thổi sáo mà tiếng tiêu vang xa có mấy dặm.

Hai lũ khách cùng ngồi, nhìn ra cánh đồng mênh mông, không cảnh nào đẹp mắt. Bọn ca nhi, thấy khách đến lấy đàn ra gảy, hòa điệu cùng nhau, một người cất

tiếng hát.

Như thế không biết độ bao lâu, Thần Tú nghe mình như say, trong người có một thứ bồn chồn kỳ dị. Cảnh tĩnh mịch, thê lương, nhưng giữa cảnh lại nghe một khúc nhạc. Tự khúc nhạc ấy không thấy làm cho vui, không thấy làm cho buồn, chỉ nghe một cảm giác rờn rợn, mênh mông, bao quát cả cái buồn vui của trời đất. Thần Tú tưởng chừng đã lạc vào một cõi huyền diệu, u minh nào, mà trí não không đủ sáng suốt để tìm ra đường đi ngỏ bước.

Thần Tú, vay qua ông bạn mà rằng :

- Cái vô hình rất nhiều thế giới, cảm được nhận được nhưng biết được thật khó lòng mà biết được. Cái hữu hình cũng rất nhiều thế giới, thấy được, nghe được cảm được, nhưng biết được thì cũng khó lòng mà biết được. Rồi đến giềng mối của hai thái cực hữu hình và vô hình, mình cũng không thể nào biết được.

Ông bạn uống từ ngụm nước cũng ra chiều suy nghĩ.

Thần Tú nói tiếp :

- Lão đã từng chiêm nghiệm rồi bản khoản về nghĩa của sự Đẹp. Đây là về phần hữu hình hay vô hình. Sự cảm nhận được cái ý nghĩ đó, về phần giác quan hay là về phần trí não. Lão càng nghĩ lại càng thấy hoài nghi

sự gì.

Cuộc hòa nhạc bỗng nồng nàn hơn lên. Một vũ nữ bước ra nhảy múa. Thần Tú và người bạn ngừng lại câu chuyện, chìm vào cuộc khiêu vũ.

Người bạn đường bỗng đáp lời khi này :

- Tiên sinh và ngu này, mục kích một kỳ quan duy nhất trong đời, cái ngoài mình và cái trong mình. Sự hỗn độn của những cử chỉ, những bước đi, những dáng bộ của vũ nữ có vẻ thứ tự quá, một thứ tự kiểu cách ; cho nên tưởng là hỗn độn mà chung quy lại có thứ lớp nhứt định. Tiếng hát xen lẫn tiếng đàn hòa, nghe từng tiếng một hình như rời rạc, không một ý nghĩa gì, thế mà lúc cùng tranh với nhau, tiếng trước tiếng sau, khi trầm khi bổng, mới tưởng là hỗn tạp, về lâu lại cảm nhận một sự hòa hợp thần tình. Xem cảnh nghe tiếng, trong tâm hồn nổi lên hai phản động chống chọi nhau; ngu này băn khoăn rồi hoài nghi như tiên sinh. Nghi cái hiện trạng là không tuy giác quan cho là có, nghi cái cảm giác của mình là có mà dựa vào một cái không để có, cho nên cũng không có nốt. Hợp lại một chốc trong trí, trong cảm giác, trong giác quan để gọi cái có, một chút đẹp, một ít thực, rồi thoáng qua vụt vào không gian nào mất. Lẽ cái sống rộng lớn của mình cũng in hệt như thế nhĩ !

Thần Tú trầm ngâm, chỉ cuộc khiêu vũ đã mãng. Nơi tâm trí, một lý tưởng nào đã chết.

Sáng hôm sau tới Nga Mi. Thần Tú đốt đôi hài rom của mình, ngọn khói bay ảo ảo lên không biến rạng một con rồng trắng, rồi thì tan mất. Ông bạn lại đốt cái nón của mình làm lễ tế thần núi, ngọn khói của cái nón bay lên tụ lại thành từng làm một cái táng bạch, vợ vẫn một hồi cũng tan vào không trung.

Thần Tú và ông bạn trèo non được nửa ngày, thì mệt mỏi lắm. Tuy trời lạnh mà không hay lạnh.

Ngồi trên một tảng đá, Thần Tú và ông bạn nhìn xuống làng mạc chung quanh. Thấy đều lẫn vào một lớp sương mù trắng phau. Thỉnh thoảng xuất hiện ra khỏi làn sương, một vài nóc đình miếu hoặc vài ngọn khói xanh.

Thần Tú nghe mình nhẹ nhàng, hứng thú mà rằng :

- Lên cao mãi tự mình lại thấy thanh thoi, xa lánh được cái bực bội của mặt đất. Hình như đã biến làm hạt chơi cùng mây nước. Hồn của người hòa điệu với hồn thiêng của Tạo-Hóa.

Nhưng ông bạn kia, mỉm cười bí mật, đáp lại :

- Lên cao rồi lại thêm xuống mặt đất, vì mặt đất có

sức mạnh vô ngần, hút cả vạn vật. Hoa có đẹp, trái có ngon, lá có xanh bao nhiêu, rồi khi tàn, khi chín, khi héo cũng về mặt đất. Chim tung trời bay cao, tiếng hót tuyệt vời, mồn hơi cũng tìm cành mà đậu, mồn đời cũng tìm mặt đất dung thân. Con người không những ở mặt đất, lại chui vào lòng đất mà an nghỉ kéo một giấc thanh thoi miên viễn. Trên cao chỉ giá lạnh, ở đất thì ấm áp. Trên cao tiêu điều, ở đất huy hoàng rực rỡ. Lên cao mãi, mỗi lúc mình cảm nhận lạc loài, mình lên chón không phải của mình nữa, vì không tạo tác gì được nữa. Nói thế là thừa, vì tiên sinh đã dư biết điều ấy, tiên sinh nói như thế kia là không muốn thú thực nổi lòng. Một khi người ta đã cảm cái phong phú của hồn đất rồi, dầu trí có mượn lời thuyết pháp cao siêu, nói tìm lẽ nhiệm màu của tạo hóa, nghĩa là vũ trụ, chung qui cũng chỉ là tìm cái hấp lực tinh ma của hồn đất, đã khiến cho âm dương ở đây phối hợp nhau, trai gái phải lòng nhau, để hóa sinh muôn loài giống. Cao vọng rồi thiển cận vì không thể nào vượt khỏi cái xanh xanh kia.

Thần Tú nhìn lại ông bạn đường, để xem cái người đã nói những điều kỳ dị ấy, mà bấy lâu cụ nghi ngờ sự gì. Thần Tú ngạc nhiên thấy người ấy đang thu hình lại nhỏ, rồi hai tay chơi với, chuyển người răng rắc. Phút chốc biến thể, hóa làm một con voi đen, đôi tai rộng có lòng đỏ hồng như lửa, đôi cánh to lớn che rợp một khoảng không khí. Con voi thả mình xuống vực thăm,

rồi xòe cánh đón gió mà bay về thế gian.

Thần Tú ngỡ ngác, không biết mình đang tỉnh hay mê, phía sau nghe có tiếng chân dẫm trên đá. Thần Tú ngó lại, thấy một đạo sĩ già cỗi, vái chào thì đạo sĩ kính cẩn đáp lễ và thưa rằng :

Mời ngài vào động an nghỉ, bần đạo là thần núi Nga Mi.

(1943)

## MỘT GIÁC HOÀNG LƯƠNG

Cửa kính để lọt vào phòng một ánh sáng mờ, nhưng Chúc cũng không buồn vặn đèn lên cho tỏ rõ. Mė ngoài trời u ám, mới nửa chiều mà xem như gần chạn vạng. Cây lá trong sân im lìm không động. Không một tiếng chim nào. Có bữa ở viện thí nghiệm, sự phẳng lặng thâm trầm như thế.

Thỉnh thoảng Chúc ngó lên bàn dòm chừng cuộc thí nghiệm của bác sĩ X giao cho trông coi. Cuộc thí nghiệm tiến hành đều đến, không có gì lạ. Chúc trở lại im lìm ngồi khoanh trong ghế bành của bác sĩ. Bác sĩ đi vắng.

Lâu lâu có nghe một tiếng kèn xe hơi, văng vẳng ngoài phố, Chúc tỉnh táo ngồi nhòm dây giạt mình, tưởng nghe tiếng kèn chiếc xe của bác sĩ. Nhưng cái tiếng kèn ấy và một ít tiếng nổ của ống thông hơi bay lạc về ngõ nào, không tiến lại phía viện như anh hồ tưởng. Mắt Chúc lim dim, tâm hồn phiêu diêu về một cõi nào, một thế giới nào huyền bí.

Một loạt gió bay qua, hạt mưa lấm tẩm đậm trên sân cát. Cành lá rung rinh, tiếng lao xao ở phía ngoài. Một ít lạnh xuyên qua kẹt cửa, thấm vào phòng. Chúc lật bầu áo và khoanh tay trong ghế ấm.

Trên bàn, ngọn lửa chiếc đèn rọu đốt bỗng sáng tỏ

lên, rồi phút chốc nhuộm màu xanh tím rung rinh lay động như một ngọn lửa ma. Rồi thay màu mãi, lúc vàng lúc hồng, lúc trắng và xoay tròn khuốc dưới cái mảnh sắt ké bầu thủy tinh trong sáng, như muốn biến hóa vật gì.

... Ngoài những hiện trạng bấy giờ, có sự lạ gì đang phô diễn trong cái bầu thủy tinh ấy. Không chừng « ở bên kia », cũng có một người nào vô hình đang coi chừng cuộc thí nghiệm đó. Anh ấy cũng theo lệnh của một bác sĩ, nhưng anh linh hơn ông Y... để khiến những nguyên tử làm việc, bào chế, tạo tác biến những chất trong bầu thủy tinh thành một cái chất mới theo như trí của ông Y... đã định...

Chúc thấy mình hơi mê, có những tư tưởng không đĩnh đạc. Anh tự nhủ : thế này, mình phải tỉnh mới được...

Rồi cố tìm một việc làm thiết thực, bắt trí thôi nghĩ vẩn vơ. Chúc quay lại nhìn chiếc đồng hồ treo trên tường, nhưng đôi mắt vẫn lim dim. Gắng lắm mặt nhận được một cây tên vàng trở vào những lần đen trên một màu trắng đục. Giác quan Chúc cũng uể oải lắm, đã hầu như quên cả cái hình thể của vật thường ngày. Chúc có cảm tưởng mình xem cái bàn tay chết còn bốn móng đen ngòm bị một mũi tên găm vào mặt đá. Rồi tiếp theo ở một cái lỗ đen như một cái mòm há hốc lè nhè đưa ra

những tiếng khàn khàn. Chúc đoán là bốn giờ hơn là nghe thấy.

Mưa bắt đầu nặng hột. Gió vi vút và rít lên. Không khí mé ngoài đông đặc. Lắm khi tranh nhau chui lòn những kẻ hẹp, rít lên, hoặc xô đẩy cái móc, cái tấm màn treo lủng lẳng, cái tấm lịch bên tường, bản ghi những nhiệt độ hằng ngày, rồi gọi lên những tiếng kêu buồn buồn.

Chúc nhìn cái ngọn đèn rượu đốt; khi thì nhảy múa, khi thì nghiêng ngả, khi thì lả lơi... « Có thể cho là một linh hồn ! » Chúc lắm nhảm biết mình sắp mê. Chúc cố nghĩ đến các vật trong bầu thủy tinh. Muốn tỉnh táo đứng dậy, bỏ chân xuống đất và bước lại xem, trong bình thủy tinh đã được cái gì rồi. Ý đã có mà óc không chuyển lệnh vào cho giây thần kinh để sai khiến bắp thịt thi hành cái ý muốn đó. Chúc vẫn im lìm ngồi dựa vào cái thành ghế có nệm ấm của bác sĩ. Một trận gió mạnh lại qua, ngọn đèn vượt ra ngoài cái chỗ cũ từ trước. Chúc thấy nó đứng xuống bàn, rồi nhón lên cao xoay tròn vài vòng rồi không thấy gì nữa. Chúc nghe mình bỏ chơn xuống gạch, nghe tiếng mình đi như mọi lần, và chắc mình đương lại bên bàn thí nghiệm...

Một nhân vật nào vừa cãi một câu chuyện gì với Chúc. Chúc đáp :

- Anh không thể nào nói rằng Tạo Hóa không có thứ tự. Mỗi kỳ quan nào cũng có một hay là nhiều nguyên do, rồi kỳ quan ấy về sau lại là một hay là những nguyên do của những kỳ quan khác.

Người kia trông chừng đã thân với Chúc, cũng hăng hái đáp lại :

- Ông nói thế là lấy cái phỏng đoán của trí ông vậy. Cái trí của ông sáng suốt bao nhiêu chỉ là một điểm lửa trong là lửa, một cái sống nhỏ trong cái sống lớn của Tạo Hóa. Một phần nhỏ sao lại cả mô, tự xưng là biết cái lớn bao trùm mình. Có sâu sắc lắm thì cái sáng ấy chỉ thông hiểu một vài cái sống láng giềng mà thôi. Giác quan của ông thiên cận, trí ông biết xa hơn, nhưng cũng chỉ vừa đủ để chữa cái lầm lạc của giác quan mà thôi. Ông nói đến cái thứ ở Trời Đất nhân nào sinh quả nấy, phải nhưng là ở chốn này, cái chân lý ở chốn này mà thôi. Nói làm sao được ở những thế giới khác, vì ở đây luật lệ của ông không thích hợp nữa.

Đây ông thử cùng tôi đi xem cái thế giới này.

Nói xong nắm tay Chúc dẫn đi. Chúc đi không biết bao lâu vì không còn nhớ biết thời gian nữa. Chúc vào một thế giới trong sáng, cái ánh sáng ở đây làm cho ngợp. Chúc nghe khó chịu, nhưng rồi dần dần cũng quen đi. Chúc thấy mình đứng giữa những làn hơi bay

đi lại vi vút. Chúc không biết phải hình dung cái hỗn độn trong ấy ra làm sao. Màu sắc kỳ diệu mà phức tạp, xuất hiện biến đổi vô chừng. Có thể xem ở đây là một trường tranh đấu để tới một sự điều hòa nào. Nhưng cái điều hòa ấy, Chúc không chắc chắn là một thứ điều hòa có thứ tự. Chúc nghe mình lưỡng lự, cố đeo theo một ý tứ nhất định, nhưng rồi có cái ý khác trái ngược, mới mẻ đến thay. Người dẫn đường cũng không thấy nói gì cả, để Chúc băn khoăn giữa những cực đoan. Lắm lúc trong cái hỗn tạp bây giờ, Chúc chủ ý tìm một vật nào quen, để mong biết nó biến đổi thế nào, mà phăng đến cái nguyên lý của sự biến đổi ấy. Cũng không tìm được gì ềng mối nào cả.

- Nguyên tử thay, chuyển nhau - người ấy bỗng nói trong khi Chúc bơ vơ giữa cái động chung quanh - rồi hợp nhau, lại rời nhau. Có cái phải đi xa nghìn thiên lý, và khi vụt đi lại gọi thứ khác về. Nhưng cái sức hút ấy mạnh yếu khác nhau, cho nên cái thay về vì đó mà thay đổi khôn lường. Nguyên tử đi, có khi lại chạm nhau; mỗi cái chạm bất ngờ ấy cũng là duyên cớ thay đổi. Tại sao lại chạm nhau. Thử lấy cái thứ tự của ông mà xét, thì nên nói rằng : trong cái thứ tự của ông thường có những điều bất ngờ như thế. Bất ngờ, là không định trước, thì sao lại gọi là thứ tự. Một nguy biện cón con vậy. Ha, ha !

Người ấy cười và Chúc lặng thinh, vẫn tìm một chân lý ; nghe vậy thì Chúc cũng cãi :

- Có thể nói rằng : nguyên tử chạm nhau không phải là sự bất ngờ mà một điều định trước. Chính phải như thế, cho nên kết quả mới như người muốn được. Cần thêm một vài điều kiện là có thể sai khiến những cái gọi là bất ngờ ấy.

Người ấy đáp !

- Những điều kiện, lấy gì mà đặc đề. Lấy thí nghiệm không, mà đủ ư ? Ông lại phải dựa vào cái Trí. Ha ha lại cái vòng lẩn quẩn. Cái giá trị của trí khôn ở vũ trụ, ông làm sao biết được. Mà trí khôn ấy cũng không bao giờ được duy nhất; thế ông có thể tin ở cái không duy nhất chẳng ? Một điều khó khăn nữa cũng không giải quyết được.

Thứ tự có, mà không có trong vũ trụ vậy.

Mưa đã tạnh, trời sáng và trong phòng không có vẻ u ám nữa. Một vài tiếng chim kêu. Một vài hơi gió thoảng. Cành lá rung rinh, những hạt mưa đọng trên cành đưa nhau rơi lách tách. Người khách lạ dẫn Chúc ra khỏi cái thế giới kỳ dị ấy, rồi bảo Chúc, :

- Đến lúc ông Y... về, nếu kết quả cuộc thí nghiệm hôm nay không như ông Y. muốn, thì ông nên nhắc cho

ông Y... rằng : vũ trụ có khi không theo cái thứ tự mà trí người tự nghĩ ra và đặt để cho nó. Ông thuật lại cái hiện trạng mà ông vừa thấy ở bên này cho ông Y... nghe, để ông ấy suy nghĩ. Sẽ có điều lý thú giữa hai ông. Bây giờ xin kiếu, khi khác lại gặp.

Người ấy bắt tay Chúc, cáo từ; nhưng Chúc lại ghé rón thấy cái bàn tay chỉ còn bốn ngón bị một mũi tên vàng xuyên qua, bàn tay khô khan và thâm đen như tay người chết, Chúc rú lên, sức tỉnh mới hay mình vừa mơ trên ghé bành của Bác sĩ. Đồng hồ lè nhè đổ nửa giờ. Chúc nhận thấy mình chiêm bao vừa được mười lăm phút. Có tiếng kèn xe ở ngoài trước, Chúc chưa kịp nghĩ lại câu truyện trong giấc mơ, vội vã đứng dậy bước lại xem cuộc thí nghiệm. Cái đèn rượu đốt đã tắt độ mười phút; Chúc hồi hã đốt lại, thì nghe tiếng giày của ông Y... nện trên thêm gạch.

Bác sĩ vào phòng, cởi áo toí, mở một cánh cửa sổ ; đi lại móc, lấy cái blouse mặc vào mình, xong rồi hỏi Chúc bằng tiếng Pháp : Thế nào ? đã có gì mới ?

Chúc không đáp, nhìn cái bình thủy tinh và ngọn đèn rượu đốt. Ngọn đèn bây giờ im lìm, không nhảy múa nữa. Nhưng kết quả cuộc thí nghiệm đã hỏng,

(1942)

*Trang 2500*  
*12/1/48*  
*Ngày nay*  
*Hanoi*  
*Ph Lê*

# NHÀ XUẤT BẢN ĐỜI NAY

## Khái - Hưng

Cái Ve hết — Hoa chạng vạng  
8p00 — Tiếng suối reo — Giọt  
đường gió bụi — Tục lụy —  
Đợi chờ (sắp tái bản)  
SẼ RA : Liều trai (tập I)  
(nguyên văn chữ Hán của Bồ  
Tàng Linh).

## Nhất - Linh

Tối tăm — Hai buổi chiều vàng  
— Nắng thu (sắp tái bản)

**Khái-Hưng và Nhất-Linh**  
Gánh hàng hoa — Anh phải  
sống (sắp tái bản)

## Thạch - Lam

Gió đầu mùa hết — Ngày mới  
(sắp tái bản) — Nắng trong vườn  
hết — Theo giòng (loại Nắng Mới)  
hết — Sợi tóc hết — Hanoi 36 phố  
phương hết

## Tú - Mỡ

Bạch tuyết và bảy chú lùn hết  
Giòng nước ngược I — hết  
Giòng nước ngược II — hết  
Tắm Cám (đương in)

## Hoàng - Đạo

Con đường sáng 4p00  
SẼ RA : Số phận — Bắn khoăn

## Đỗ - đức - Thu

Vỡ lòng hết — Đứa con hết

## Nguyễn - Hồng

Bỉ vỏ hết — Những ngày thơ ấu  
hết — Miếng bánh (đương in)

## Thế - Lữ

Là Phong phóng viên 3p80 — Gói  
thước lá 4,50 — Rô-bi-n-Sơn 3p20  
và 3p80 — Bên đường Thiên-  
lôi — Gió trắng ngàn (sắp tái  
bản)

## Đỗ - Tồn

Hoa vòng vàng (đương in)

## Thanh - Tịnh

Chị và em hết — Quê mẹ  
hết

## Trần - Tiêu

Con trâu (sắp tái bản)

## Xuân - Diệu

Phấn thông vàng 3p80 — Thơ  
thơ hết

## Huyền - Hà

Bức màn sơn hết

## Vũ-hoàng-Chương

Mây (thơ) hết

## Tế - Hanh

HOA NIÊN tức Từ nhớ đến  
thương (thơ) (đương in).

## Đoàn - văn - Cừ

Thôn ca (thơ) (sắp in)

## Vũ - ngọc - Phan

An-Na Kha-Lê-Ninh tập I và tập  
II hết — Châu đảo tập I 4p80 —  
Châu đảo tập II 5p00

## Cung - Khanh

Cách ba nghìn năm 4p50

80, QUAN THẮNH, HANOI